

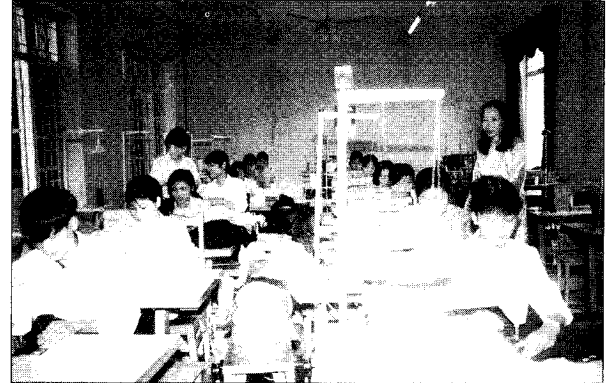
tổ chức thành lập và duy trì sinh hoạt ở 14 câu lạc bộ nữ doanh nhân, thu hút 497 thành viên tham gia. Đồng thời, hội đã chủ động phối kết hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh hoàn thiện thủ tục và duy trì quay vòng nguồn vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm cho hàng nghìn phụ nữ.

Bằng nhiều hình thức đa dạng và thiết thực, hội đã thực sự đem lại nguồn sinh khí mới, kích lệ tinh thần lao động hăng say của phụ nữ toàn tỉnh. Đặc biệt, nhiều chị em không thụ động chờ đợi mà đã mạnh dạn khai thác nguồn vốn từ rất nhiều kênh như Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Nam, nguồn vốn của các tổ chức quốc tế và các nguồn vốn khác để phát triển kinh tế gia đình. Đến năm 2004, tổng số vốn mà Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh quản lý gần 111,34 tỷ đồng, tăng 31 tỷ đồng so với năm 2003. Một số đơn vị tiêu biểu có nguồn vốn cao là huyện Duy Tiên (23,5 tỷ đồng), huyện Thanh Liêm (21,6 tỷ đồng), huyện Lý Nhân (20,7 tỷ đồng).

Để duy trì và phát triển bền vững nguồn vốn tự có, năm 2004, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Nam đã phát triển mới 360 nhóm phụ nữ tín dụng tiết kiệm, tiết kiệm tín dụng, duy trì sinh hoạt thường xuyên ở 1.490 nhóm, thu hút gần 23.403 thành viên tham gia. Đặc biệt, 6 tháng đầu năm 2004, Quỹ "Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo" đã hỗ trợ gần 6 nghìn hộ nghèo với tổng số tiền 2,216 tỷ đồng (60% hộ do phụ nữ làm chủ). Trong đó, Hội phụ nữ Kim Bảng được

lựa chọn là mô hình tiêu biểu với hơn 284 triệu đồng từ Quỹ "Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo" đã đến với 240 hộ nghèo trên địa bàn huyện.

Với mong muốn nâng cao và ổn định đời sống cho phụ nữ toàn tỉnh, đến năm 2004, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Nam đã triển khai công tác dạy nghề, tạo việc làm cho 7.788 lao động nữ trong tỉnh. Năm 2003, hội đã



Lớp học cắt may của Trung tâm dạy nghề (Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Nam)

Ảnh: Tư liệu

mở 08 khóa dạy nghề may dân dụng và may công nghiệp cho 326 lao động nữ, liên hệ việc làm cho 320 em tại xí nghiệp may Tân Hà, Thăng Long. Ngoài ra, 170 phụ nữ nghèo đã được tham gia học nghề may gang đan do Tỉnh hội tổ chức. Các hoạt động này đã góp phần khôi phục nhiều làng nghề, tạo tiền đề cho sự ra đời của nhiều doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ, giải quyết việc làm cho hàng vạn lao động nữ. Hội còn phối hợp tổ chức 10 khoá tin học văn phòng hệ B và ngoại ngữ Anh văn A, B, C cho 335 học viên, 01 khoá đào tạo nâng cao trình độ kế toán viên cho 85 cán bộ các ngành trong tỉnh. Những hoạt động thiết thực của các cấp hội đã góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống của phụ nữ, thay đổi diện mạo nông nghiệp nông thôn Hà Nam.

Để phát huy hơn nữa những thành quả đã đạt được, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Nam sẽ không ngừng kiện toàn bộ máy tổ chức, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và tiếp tục phối kết hợp với các ban, ngành trên địa bàn để xây dựng hoạt động hội sôi động hơn, thiết thực hơn.

*Từ năm 1998, Hà Nam là một trong 17 tỉnh của cả nước tham gia Dự án Việt - Bỉ. Ban quản lý dự án tỉnh đã triển khai kế hoạch tập huấn kiến thức giới và quản lý doanh nghiệp vì mô cho hơn 3 nghìn thành viên vay vốn dự án trong 11 xã, thị trấn. Năm 2004, dự án đã phát triển mới hơn 700 thành viên với tổng vốn 10 tỷ đồng, trong đó có 500 thành viên thực hiện quay vòng dự án. Có thể khẳng định, Dự án Việt - Bỉ đã góp phần giúp phụ nữ Hà Nam nâng cao tầm hiểu biết và đem lại thành công trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.*

## HA NAM WOMEN'S UNION:

# Recognising ITS ROLE and POSITION in NEW TIME



Charity class in Chai (fishing) village, Phu Van commune, Phu Ly Town organised by the Ha Nam Women's Union

*"Industriousness, shape, speech, and virtue" are the traditional attributes preserved and displayed by Vietnamese women at any time. On the base, women in Ha Nam have been materially and spiritually enriching families and society in the process of industrialisation and modernisation.*

Mrs. Tran Thi Mao, Chairwoman of the Ha Nam Women's Union said: "Our Union has rich tradition worth of pride. Activities launched by the union's branches in 06 districts, townships of Binh Luc, Ly Nhan, Phu Ly, Kim Bang, Thanh Liem, Duy Tien have been granted with congratulatory certificates and emulation banner consecutively." The union has on such traditional fruits striven to be a powerful organisation and recorded proud attainments over the last years.

### Knowledge-women's necessity in new time

Being a pure agriculture province the rate of women involved in agriculture makes up over 90%. Some of them live with fields throughout their lifetime. Thereof, they do not have chances to have broad contact and improve their knowledge. Faced this, the union has seen it as one of the important task to educate and improve their knowledge.

Fully aware of its importance the union at all levels has taken different activities in various forms and contents such as education on reproductive health, preventing malnutrition from children and women, environmental hygiene, clean water, micro-nutrient day, action month for children, day for Vietnamese family, etc. It has also organised thousands of training classes, seminars, meetings among women's groups, cultural and art exchanges, sports-physical culture activities, which has lured dozen of

*Within 08 years (1997-2004), the Ha Nam Women's Union has united 128,274 women at different age (from 18) (representing 68%). Specifically, 17% of members was aged from 18-29, 53% for age 35-55 and 30% for age above 55.*

*Assessing the actions of 1,392 female groups shows that 48.47% is excellent, 44% is good, 7.53% is average and there is no group recognised weak.*

thousand of female participation. In 2004, the rate of women got regular access to its propaganda stood over 80%.

Not confined to families only, the local women have actively joined in social affairs. The regular topic "Ha Nam women strive for sex equality, progress", a partnership between the union and Ha Nam Newspaper (2004) is a clear allusion to the aspiration and expectations of most women. They do not just only want to fulfil properly their motherly, wifely, grandmotherly role but also stay set to become the female nationals with recognisable status in society. The unions at all levels have accelerated the propaganda and education on the Party, State's new policies and laws such as Ordinance on Population, Law on Family and Marriage, Land Law, Electoral Law on People's Council Echelons. Hence, such movement as "Ensuring traffic safety and urban order", "Educating children from crimes and social evils", "Groups of women without children, husbands plunged into drugs, legal violations", etc. have seen enthusiastic participation of local women with high sense of responsibility. Especially, the model "Women protect children facing peculiar situations" has showed acknowledgeable results.

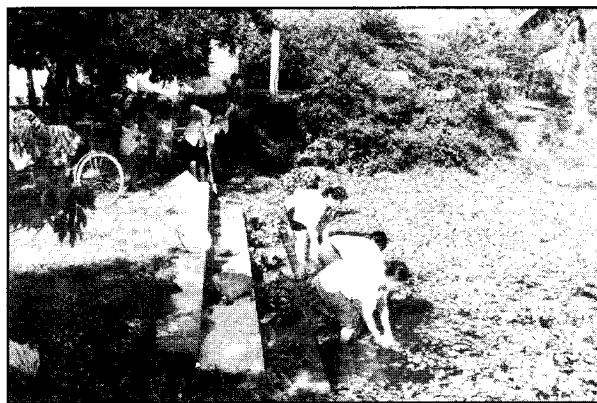
Moreover, the morality "when drinking water, think of its source", "good leaf covers the bad" has been frequently fulfilled by the union with much attention. Its all levels often pay caring visits and offer sincere gifts, help to families of martyrs, war invalids. They also offer healthcare service to volunteer women, who are living in intricate situation and diseases affected by the anti-American harsh war. By June

2004, there were 200/800 volunteer women granted the insurance cards (valid for 02 years) worth over VND300 million in total. Furthermore, it has offered easy-accessed loan for women to spur their production, improve life currently hard somehow. Such charity activities filled with sincere sentiment to certain extent make up and "warm up" the losses of such women in Ha Nam.

### **Dynamic and creative in economic reform**

The union is always aware that "All of the movements, no matter how broad and profound that are, must be based on the practical need of life". Hence, it considers help for women to develop economy to be the lever for all movements.

It has co-operated with the local Agriculture and Rural Development Department to transfer science-technology by propagating and showing farm techniques to rustic women. In 2003, 150,172 women were trained on techniques for sowing, multiplying highly economic breeds and samplings for export, taking care of crops, preventing epidemics from livestock. Activities of agriculture promotion clubs have been boosted. Up to 2004, there were approximately 800 clubs of that kind in villages and they ran their activities regularly. There were more than 2,000 agriculture promotion members at the grassroots and acting as the key force in terms of disseminating knowledge to female peasants. Districts of Ly Nhan, Binh Luc, Duy Tien are exemplary for the work. Tran Thi Mao asserted: "The rate



*Ha Nam women jointly protecting environment*

*Foto Ref*

*From 1998, Ha Nam has been one of 17 provinces in the country joining in the Vietnam-Belgium project. The provincial project management board has planned to train on sex matter, provide knowledge of running small business to over 3,000 local members taking out loans from the projects. By 2004, the project had had new members and enjoyed a total membership of 700, total capital worth VND10 billion, including VND500 members in charge of turning the project over. It is likely to confirm that the project has helped the local women to raise their knowledge and reap fruits in production and business.*

of women accessible to knowledge of agriculture promotion is going up. We, women in Han Nam take pride in our past and continued contribution to the local faster economic reform."

Not only techniques on agricultural production, the union also helped provide skill of running small businesses, managing and disbursing credit fund to 89,392 turns of female staffs and members. The Provincial Women's Union has worked with three districts of Thanh Liem, Duy Tien, Binh Luc and launched 03 drilling classes on small business management skill for 120 business women, set up 14 clubs of businesswomen, drawing 497 members. Simultaneously, it has taken the initiative of co-ordinating with the Provincial Social Policy Bank, State Treasury Branch in Ha Nam to complete procedures and turn over the capital from the National Fund, helping thousands of women to get jobs.

In different forms and contents, the union has brought the new and fresh air to the local women, stimulating them to work enthusiastically. Notably, many women do not stay passive and reliant but have nerve for taking our loans from different sources such as Agribank branch in Ha Nam, Ha Nam Social Policy Bank, international sources, and oth-

ers to boost domestic economy. Up to 2004, the union controlled a capital of approximately VND111.34 billion, up VND31 billion from 2003. Units managing high capital include Duy Tien district (VND23.5 billion), Thanh Liem district (VND21.6 billion), Ly Nhan district (VND20.7 billion).

To sustainably further the capital and reserves, the union set up 360 new women's saved credit and credit saving groups and frequently runs in 1,490 sub-groups with membership of nearly 23,403 women. Notably, the first 06 months in 2004, the fund "saving day for poor women" helped 6,000 poor families with a sum of VND2.216 billion (60% of women-ruled family). In which, the women's union in Kim Bang was chosen to be exemplary with its donation of VND284 billion from such fund to 240 poor families in the district.

Wishing to reconditioning and stabilising the living condition of women in the province, the union had by 2004 launched the vocational training on traditional and new crafts such as bamboowork, embroidering for export, housework, etc. which helped 7,788 local women find jobs. In 2003, it held 08 vocational courses on civil and industrial sawing, for 326 female workers, found jobs for 320 girls in Tan Ha, Thang Long textile establishments. Besides, 170 poor women were accessible to classes on making rattan articles launched by the province. These moves contributed to restoring many craft villages, laying ground for the birth of different small and medium-sized private businesses, which in turn employed dozen of thousand of female workers. The union has also co-operated with others to hold 10 courses on level B computer skills and English language level A, B and C for 335 learners. 01 course improving accounting skill for 85 staffs from different sectors in the province. Its practical activities have enabled women to make higher earning, improve their living condition and to some extent change the face of rural areas in Ha Nam.

*In future, the Ha Nam Women's Union will further intensify its organisation, invest in facilities as well as co-ordinate with locally-based sectors and bodies in a bid to make its activities more practical and livelier.*



## HỘI NÔNG DÂN HÀ NAM:

# “Người thắp lửa” cho nhà nông đi tới

*Một nền kinh tế mang nặng tính thuần nông, một địa bàn có hơn 90% dân số sống ở nông thôn, một vùng đất mà 70% diện tích đất tự nhiên là đất nông nghiệp và nông nghiệp tạo thu nhập chính cho gần 75% hộ nông dân. Đó là môi trường hoạt động của Hội nông dân Hà Nam. Hơn 70 năm sát cánh cùng nhà nông nơi đồng quê chiêm trũng này, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, Hội nông dân Hà Nam đã nỗ lực không ngừng để mỗi hội viên, mỗi nông dân nơi đây thật sự làm chủ và làm giàu trên mảnh đất quê hương.*

“Phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, cần cù, năng động, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, đổi mới nội dung phương thức hoạt động của hội cho phù hợp với từng giai đoạn” là phương châm mà mỗi hội viên Hội nông dân Hà Nam luôn quán triệt. Ông Nguyễn Văn Hóa - Chủ tịch Hội nông dân Hà Nam - cho biết: “Phương châm trên đã hợp thành sức mạnh để hội thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Hội nông dân Việt Nam. Hội nông dân tỉnh, góp

phần hoàn thành thắng lợi các Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội địa phương”.

### Cùng nông dân làm giàu

Kể từ khi tái lập tỉnh (năm 1997) được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy chính quyền, Hội nông dân Hà Nam đã phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam phát động phong trào nông dân thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng. Phong trào đã đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nông dân, thu hút hàng vạn hội viên tham gia với số hộ đăng ký ngày một tăng, đưa phong trào ngày càng phát triển cả về bề rộng và chiều sâu trên tất cả các lĩnh vực từ trồng trọt, chăn nuôi đến ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tính riêng 6 tháng đầu năm 2004, 81.339 hộ đã đăng ký danh hiệu sản xuất - kinh doanh giỏi, chiếm 75% số hội viên. Nhờ đó, đến năm 2004, tất cả các xã của tỉnh đều có hộ nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi theo nhiều mô hình khác nhau.

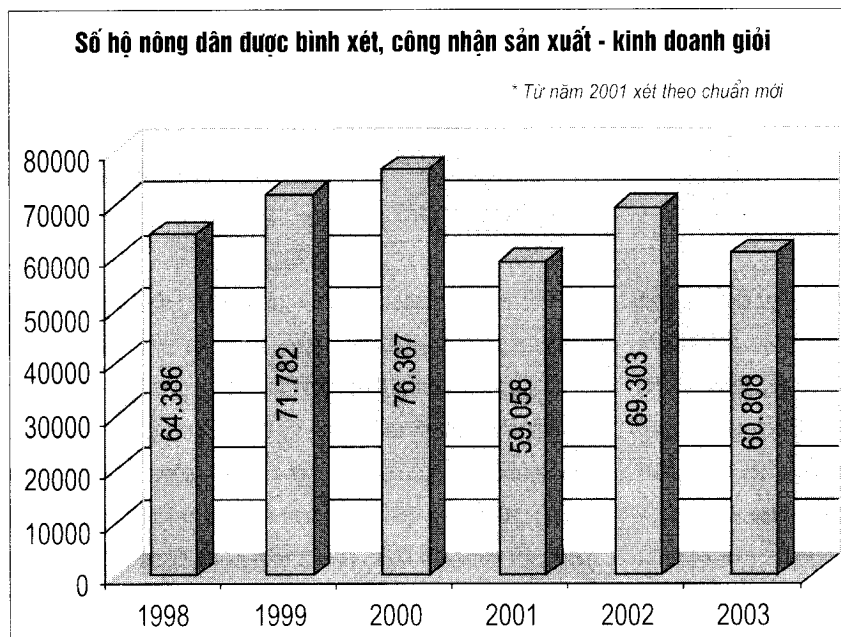
Thông qua nhiều hình thức phong phú như phối hợp với ngành nông nghiệp tổ chức hàng trăm lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ thuật; vận động nông dân tích cực tiếp thu tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp; đổi mới cơ cấu giống cây con, đưa những giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, chất lượng tốt vào sản xuất; hỗ trợ vốn hoặc đứng ra làm trung gian vay vốn cho nhà nông, ... hội đã góp phần đưa năng suất lúa trên địa bàn tỉnh tăng từ 97,84 tạ/ha (năm 1998) lên 115

tạ/ha (năm 2004). Lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Trong 6 tháng đầu năm 2004, tổng đàn lợn của tỉnh tăng 6.5% so với cùng kỳ năm 2003. Chăn nuôi bò sữa tiếp tục được triển khai ở các huyện Lý Nhân, Duy Tiên, Bình Lục. Dự án cải tạo đàn dê do Trung ương Hội nông dân Việt Nam hỗ trợ vốn được thực hiện đúng tiến độ ở huyện Kim Bảng, ... Phong trào cải tạo vườn tạp để trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao ngày càng phát triển.

Phong trào đăng ký xây dựng cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm và hộ hội viên có thu nhập 50 triệu đồng/năm cũng được nông dân tham gia sôi nổi. Trong đó, các huyện phát triển mạnh phong trào này, gồm Kim Bảng (đã ra mắt 8 câu lạc bộ cánh đồng 50 triệu), Lý Nhân, Thanh Liêm. Nhờ đó, số hộ nghèo của tỉnh giảm xuống còn 10,2%. Ông Nguyễn Văn Hóa cho biết: "Hội đã vận động nông dân "dón điện, đổi thửa", tạo điều kiện cho quá trình thâm canh, cơ giới hóa và hình thành trang trại. Thậm chí, nhiều hộ nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi rất năng động nhạy bén trong việc mở rộng sản xuất, đã trở thành các chủ trang trại vừa và lớn, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao

động nông nghiệp". Đến nay, ở Hà Nam, hàng ngàn hộ đã trở thành triệu phú như: hộ ông Trần Hữu Sơ (Hòa Hậu, Lý Nhân) phát triển nghề dệt truyền thống; hộ ông Đinh Ha Tinh (Thanh Tàu, Thanh Liêm) tổ chức khai thác chế biến đá, giải quyết việc làm thường xuyên cho 130 lao động với thu nhập 800 - 1.200 nghìn đồng/người/tháng, lãi ròng 670 triệu đồng/năm; hộ ông Nguyễn An Trung (An Ninh, Bình Lục) chăn nuôi lợn siêu nạc theo phương thức công nghiệp, thu lãi 100 - 150 triệu đồng/năm; hộ ông Đinh Trí Cường (Khả Phong), ông Nguyễn Tuấn Anh (Kim Bình, Kim Bảng) chăn nuôi gia cầm theo phương thức công nghiệp; hộ ông Nguyễn Văn Anh (Lê Hồng Phong, thị xã Phủ Lý) với mô hình trồng cây ăn quả, nuôi tôm càng xanh, ... Hàng nghìn hộ đói đã đủ ăn và thoát nghèo. Mỗi năm, các cấp hội đều tổ chức tham quan mô hình sản xuất - kinh doanh giỏi và nhân ra diện rộng.

Đến hết năm 2003, toàn tỉnh đã có 419 trang trại đủ 2 tiêu chí về quy mô và giá trị sản xuất. Kinh tế trang trại đã thúc đẩy nhanh sản xuất hàng hóa, tạo thu nhập bình quân 30 triệu đồng/ha/năm, tăng gấp 3 lần so với trước khi chuyển đổi.



Nguồn: Hội Nông dân Hà Nam

Bên cạnh đó, Hội nông dân Hà Nam còn chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, công ty, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, chế biến, bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Điển hình như Hội Nông dân xã Bồ Đề (huyện Bình Lục) đã ký kết với Trung tâm công nghệ sinh học thực vật (Viện di truyền nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thành lập tổ sản xuất chế biến nấm ăn và nấm dược liệu, tạo việc làm cho 100 lao động với thu nhập 420 nghìn

đồng/người/tháng. Hay hội nông dân 2 xã Nhân Đạo, Nhân Phúc (Lý Nhân) ký hợp đồng với công ty xuất nhập khẩu các tỉnh Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương thu mua ớt, cà chua, dưa chuột chế biến để xuất khẩu. Các dự án trồng dâu nuôi tằm ở xã Ngọc Lũ (Bình Lục); khai thác đá ở Tân Sơn (Kim Bảng), Thanh Nghi (Thanh Liêm); dự án nuôi lợn hướng nạc tại xã An Ninh (Bình Lục)... đã tạo việc làm ổn định cho hàng trăm lao động nông nghiệp trong tỉnh.

Ngoài ra, nguồn vốn mà các hộ nông dân được vay từ các cấp hội đã giúp họ phát triển kinh tế. Đến tháng 6-2004, các cấp hội nông dân ở Hà Nam đã thành lập 1.768 tổ tín chấp vay vốn cho nông dân sản xuất. Trong 6 tháng đầu năm 2004, hội đã giải ngân 177.262 triệu đồng cho 42.439 hộ vay. Ông Đinh Hà Tĩnh, một nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi phấn khởi cho biết: "Gia đình chúng tôi có được ngày hôm



*Nghề sản xuất vật liệu xây dựng đã tạo việc làm cho các hội viên Hội nông dân xã Châu Sơn*

*Ảnh: Hoàng Tân*

nay một phần quan trọng là nhờ đồng vốn vay từ hội nông dân. Có vốn, tôi cùng một số cơ sở khác mạnh dạn đầu tư máy móc, khai thác tiềm năng đá của huyện để phát triển kinh tế. Hy vọng, đồng vốn của hội sẽ còn giúp nhiều nông hộ khác vươn lên thoát nghèo như gia đình tôi".

### **Chung tay xây dựng nông thôn mới**

Không chỉ cùng nông dân làm giàu, Hội nông dân Hà Nam còn tích cực phối hợp với mặt trận tổ quốc các cấp

tuyên truyền vận động hội viên nông dân, vận động các nhà tài trợ, các hộ sản xuất - kinh doanh giỏi, các tổ chức kinh tế - xã hội ủng hộ tiền, vật tư và ngày công để xóa nhà tạm cho các hộ hội viên nghèo, hộ chính sách. Trong 6 tháng đầu năm 2004, các cơ sở trong tỉnh đã vận động 2.56 tỷ đồng và hàng vạn ngày công để xóa nhà tạm và làm mới 265 nhà cho nông dân.

Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", hội cùng với nhân dân tích cực tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Tính riêng 5 tháng đầu năm 2004, nông dân trong tỉnh đã đóng góp 4,9 tỷ đồng duy tu, bảo dưỡng 98,5 km đường giao thông và tu bổ, xây dựng các công trình thủy lợi, trường học, trạm xá, nhà trẻ cùng một số công trình phúc lợi khác. Do đó, diện mạo nông thôn mới từng bước hình thành khang trang hơn, hiện đại hơn. Chất lượng cuộc sống của nhà nông được đảm bảo, ổn định và nâng cao hơn.

Phong trào xây dựng gia đình nông dân phát triển bền vững cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Đến ngày 15-6-2004, toàn tỉnh có 86.514 hộ hội viên nông dân đăng ký xây dựng gia đình nông dân phát triển bền vững. Hội cũng phối hợp với các đoàn thể quần chúng ở địa phương tổ chức các buổi tuyên truyền vận động nông dân hăng hái thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và các quy ước, hương ước về nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Theo ông Nguyễn Thanh Nghi - Phó Chủ tịch Hội nông dân Hà Nam, hàng tháng, hội còn tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ về phòng chống các tệ nạn xã hội, tích cực phối hợp với công an, quân đội giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Chính những hoạt động thiết thực này đã góp phần lành mạnh hóa đời sống nông thôn, đưa các chỉ tiêu về xây dựng làng văn hóa và gia đình nông dân văn hóa trên địa bàn tỉnh luôn đạt kế hoạch để ra hàng năm.

### **Củng cố tổ chức hội vững mạnh, hướng tới những mục tiêu cao hơn**

Để thực thi nhiệm vụ quan trọng này, hàng năm, hội thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị cho hội viên, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.... Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt câu lạc bộ nông dân, hội diễn văn nghệ nông dân, hội thi khuyến nông,... công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng của hội đã đến với đông đảo cán bộ hội viên, giúp họ nâng cao nhận thức, hiểu biết về chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, qua đó tăng cường vai trò, vị trí của tổ chức hội.

Cùng với đó, hội cũng luôn coi trọng và tập trung chỉ đạo công tác củng cố tổ chức cơ sở hội, phát triển hội viên, đưa sinh hoạt hội vào nền nếp và không ngừng nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở hội và chất lượng hội viên. Qua kiểm tra công tác hội 6 tháng đầu năm 2004, số cơ sở hội đạt tiêu chuẩn vững mạnh tăng 15% so với cùng kỳ năm 2003. Trong đó, hội nông dân huyện Kim Bảng và thị xã Phủ Lý có hơn 80% cơ sở hội đạt tiêu chuẩn vững mạnh. Cũng trong khoảng thời gian này, hội đã kết nạp thêm 4.577 hội viên mới, nâng tỷ lệ hộ nông dân có hội viên trên toàn tỉnh lên gần 70%.

Để nâng cao chất lượng hội viên, ông Nguyễn Thanh Nghị cho biết: "Hàng năm, Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh và hội nông dân các huyện đều lên kế hoạch huấn luyện cán bộ, nâng cao nghiệp vụ công tác hội ở nhiều huyện, thị. Không những thế, hội còn mời giảng viên, báo cáo viên giỏi của Đảng và Chính quyền, các ngành giới thiệu sâu cho hội viên các chuyên đề về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, thời sự, an ninh - quốc phòng mà nông dân quan tâm". Do đó, riêng 6 tháng đầu năm 2004, 12 lớp tập huấn đã được tổ chức với 1.294 cán bộ tham gia. Trình độ chính trị, văn hoá và chuyên môn của đại đa số hội viên ngày càng được

nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của hội trong giai đoạn mới.

Nội dung, hình thức hoạt động của hội liên tục được đổi mới theo nhiệm vụ cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn ở từng cơ sở. Phân công cá nhân theo dõi các cơ sở, nắm vững tình hình triển khai các chỉ tiêu công tác hội, những điểm mạnh, điểm yếu của các cơ sở hội để có biện pháp khắc phục. Đồng thời, Hội nông dân Hà Nam còn xây dựng nội dung sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề cho các chi, tổ hội; phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước kết hợp với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương,...

Nhìn lại những bước chuyển tích cực trong 5 năm trở lại đây, Hội nông dân Hà Nam có quyền tự hào về những đóng góp thiết thực của hội đối với giai cấp nông dân và sự nghiệp phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh. Song trước mắt, hội vẫn còn rất nhiều việc phải làm, bởi cơ bản Hà Nam vẫn là một tỉnh nghèo và nhiều hộ nông dân Hà Nam vẫn chưa thoát nghèo. Ông Nguyễn Văn Hóa cho biết: "Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh khóa VII đã xác định phương hướng, mục tiêu trong công tác hội đến năm 2008. Đó là tăng cường đoàn kết thống nhất, đổi mới nội dung phương thức hoạt động; xây dựng tổ chức hội vững mạnh toàn diện để hội nông dân là trung tâm và nòng cốt trong các phong trào nông dân và trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn". Trong chặng đường mới, hội rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của lãnh đạo tỉnh, Trung ương Hội nông dân Việt Nam và các cấp chính quyền, sở, ban ngành để hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ đề ra.

*Phát huy truyền thống vẻ vang của giai cấp nông dân Việt Nam, ra sức thi đua lao động sản xuất, đoàn kết nhất trí, Hội nông dân Hà Nam đã và đang góp phần xây dựng quê hương Hà Nam giàu mạnh văn minh, cùng cả nước hội nhập kinh tế quốc tế.*

## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

# của **HỘI NÔNG DÂN HÀ NAM** đến năm 2008

*Trên cơ sở đánh giá đúng tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nâng cao đời sống người nông dân, đồng thời sẵn sàng đón nhận những thách thức mới, Đại hội đại biểu Hội nông dân Hà Nam lần thứ VIII đã đề ra những định hướng hoạt động, mục tiêu phấn đấu đến năm 2008.*

**1) Về sản xuất nông nghiệp:** vận động nông dân tích cực đẩy mạnh sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội nông nghiệp, phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn. Phấn đấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt tăng bình quân 2,5 - 3%/năm, chăn nuôi 4 - 5%/năm. Năm 2005, ngành trồng trọt chiếm 65% GDP và ngành chăn nuôi và dịch vụ chiếm 35% GDP nông nghiệp. Sản lượng lương thực quy thóc đạt 440 nghìn tấn/năm, giá trị thu nhập bình quân đạt 27 - 30 triệu đồng/ha canh tác/năm; đẩy mạnh phát triển cây vụ đông, đưa vụ đông thành vụ

sản xuất chính; phát triển trang trại theo hướng sản xuất đa canh; chuyển một phần diện tích trồng lúa năng suất thấp sang trồng cây con đặc sản có giá trị cao; đẩy mạnh chăn nuôi bò lai sind, bò sữa, dê Bách Thảo, ong mật, lợn, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính. Khai thác có hiệu quả vùng kinh tế đối rừng, tích cực tham gia bảo vệ môi trường sinh thái.

**2) Đối với ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn:** phát triển các làng nghề truyền thống như: dệt lụa, thêu ren, trạm khắc sừng, làm trống, mây giang đan,... thực hiện có hiệu quả chủ trương "ly nông, bất ly hương"; phấn đấu đến năm 2008, mỗi cơ sở có ít nhất 40 - 50 làng nghề, thu hút 80 - 85% lao động có thêm việc làm lúc nông nhàn,... Phối hợp tổ chức mạng lưới dịch vụ thương mại, đáp ứng nhu cầu trao đổi, lưu thông hàng hóa cho nông dân.

**3) Về giáo dục chính trị, tư tưởng:** tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hội cấp trên đến cán bộ, hội viên.

**4) Về xây dựng tổ chức hội:** thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức hội; nâng cao chất lượng hoạt động của các chi tổ hội và hội cơ sở; lấy chi tổ hội là địa bàn trọng điểm để triển khai các hoạt động đến hội viên, nông dân một cách hiệu quả; nâng cao chất lượng hội viên, phấn đấu 90 - 95% hội viên đủ tiêu chuẩn nhận thẻ hội viên nông dân.

**5) Đẩy mạnh các phong trào** thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng, đời sống văn hóa và bảo vệ an ninh - quốc phòng.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU ĐẾN NĂM 2008

Chỉ tiêu	Đơn vị: % Kết quả
1. Số hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi:	60 - 65
+ Cấp cơ sở	20 - 30
+ Cấp Trung ương	
2. Tỷ lệ hộ nghèo	> 7
3. Số xã có Quỹ hỗ trợ nông dân	80
4. Số thôn, xóm có đường bê tông hóa, nhựa hóa	100
5. Số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình nông dân văn hóa	60 - 70

*Nguồn: Hội nông dân Hà Nam.*

## HA NAM FARMERS' ASSOCIATION:

# A guide of farmers

*Ha Nam Farmers' Association (HFA) operates in a pure agricultural environment with more than 90% of the population living in rural areas, 70% of the natural land area being agricultural land and some 75% of the farmer households mainly depending on farming work. Over 70 years working by the farmers' side here, especially at the renovation period, HFA has made all-out efforts to enable its individual farmer and member to master and enrich themselves in their homeland.*

**H**FA always grasps thoroughly the motto of "promoting traditions of solidarity, self-help for self-improvement, diligence, activeness and initiative to surmount all difficulties and challenges, developing strengths of the locality and altering the association's working method to make it proper for each stage". HFA Chairman Nguyen Van Hoa said: "The motto has generated strengths for the association to well accomplish the Resolutions by Vietnam Farmers' Union and HFA, helping the association excellently fulfil the Resolutions by the Ha Nam Party Committee on the local socio-economic development."

### Achieving wealth together with farmers

Ever since its provincial re-establishment in 1997, thanks to the deep concern from the authorities at all lev-

els, HFA has closely joined hands with the provincial Department of Agriculture and Rural Development to launch the movement to encourage farmers to do well in business and assist one another to eliminate hunger, reduce poverty and enrich themselves legally. The movement has satisfied the farmers' legitimate aspirations and attracted the annual participation of tens of thousands of members with an increasing number of households, making it extensively and intensively cover all fields of cultivation, husbandry, small industries and services. In the first six months of 2004, as many as 81,339 households, representing 75% of total members, registered for the excellent production and business title. Therefore, as of last year, all of the communes had outstanding produc-

tion and business households in various forms.

Adopting such a variety of methods as co-ordinating with agricultural sector to hold hundreds of training classes to exchange experience and introduce technical skills, stimulating farmers to get scientific and technological advances and new techniques into agricultural production, changing sapling structure, putting crops and livestock with high economic value and fine quality into production and offering financial assistance or play an intermediary role to borrow money for farmers, HFA has contributed to raising the provincial rice output to 11.5 tonnes per ha in 2004 from the figure of 9.784 tonnes per ha in 1998. The sector of cattle, poultry breeding and marine products has perpetually flourished in both quality and quantity. In the first half of 2004, the province's heard of swine went up by

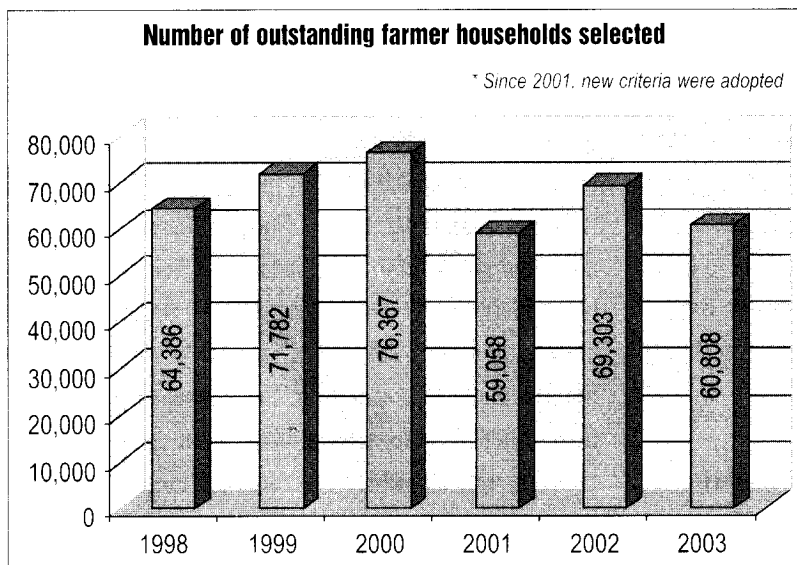
6.5% on-year. Cows raising activities continue to prosper in the districts of Ly Nhan, Duy Tien and Binh Luc. The project funded by Vietnam Farmers' Union to enlarge the herd of goats has been implemented as scheduled in Kim Bang district. The garden improvement movement to plant fruit trees of high economic value is continually growing. Farmers are keen on registering in the movement to set up 50-million-ha-per-year rice field and earn VND50 million per year. Of the districts, the movement in Kim Bang (with the launching of eight 50-million field club), Ly Nhan and Thanh Liem are in bloom. The number of poor households across the province drops to 10.2%. "The association has encouraged farmers to exchange small plots to larger ones thus facilitating the intensive cultivation, mechanisation and farm constitution. Several profit-making business households are very clear-headed at expanding production and have become large and medium farm owners, creating employment for hundreds of agricultural labourers". Mr. Hoa said. To date, thousands of households have grown to be millionaires; namely households of Mr. Tran Huu So (Hoa Hau, Ly Nhan) developing the traditional weaving craft, Mr. Dinh Ha Tinh (Thanh Tau, Thanh Liem) specialising in stone exploitation and processing, offering

jobs to 130 regular labourers with net profit of VND670 million per year and monthly per capita income between VND800,000 - 1,200,000, Mr. Nguyen An Trung's family (An Ninh, Binh Luc) raising super-lean pigs under the industrialised mode, profiting VND100-150 million per annum. The households of Mr. Dinh Tri Cuong (Kha Phong) and Mr. Nguyen Tuan Anh (Kim Binh, Kim Bang) raising poultry in industrialised form, Mr. Nguyen Van Anh (Le Hong Phong, Phu Ly town) adopting the models of planting fruit trees and breeding giant fresh water prawn, and so on. Thousands of hunger households here have had sufficient food and run out of poverty. As a rule the association at all levels, every year, pays visits to excellent production and business models and makes multiplication.

By late 2003, 419 farms throughout Ha Nam fulfilled two criteria of scale and production value. Farming economy has sped commodity production process, generating an annual income of VND30 million per annum, a triple increase against the pre-conversion period.

Additionally, HFA actively joins with internal and external enterprises, companies and investors to introduce training courses, give technical instructions and processing methods to farmers. Typically, the Farmers' Association of Bo De

commune in Binh Luc district signed contract with Vegetation Bio-Technology Centre (Agricultural Genetic Institute under the Ministry of Agriculture and Rural Development) to set up production group to make eatable mushrooms and those as drugs, generating jobs for 100 labourers with the monthly income of VND420,000 per capita. An another case is that the Farmers' Association No.2 in Nhan Dao commune, Nhan Phuc (Ly Nhan) signed deal with export - import companies from the provinces of Nam



Source: Ha Nam Farmers' Association



*Tortoise raising model in Hoang Dong commune. Duy Tien district.  
Ha Nam province*

*Foto: Hoang Tan*

Dinh, Hung Yen and Hai Duong to purchase red peppers, tomatoes and cucumbers to process and export. The projects to grow silkworms in Ngoc Lu commune (Binh Luc), exploit stone in Tan Son (Kim Bang) and Thanh Nghi (Thanh Liem), raise lean meat-oriented pigs in An Ninh commune (Binh Luc) and so on have created stable jobs for hundreds of provincial farmers.

In addition, farmer households can borrow money for economic expansion from the farmers association at all levels that established as many as 1,768 credit groups to finance the farmers' production as of June 2004. In the first months last year, the association offered loans of VND177,262 million to 42,439 households. Mr. Dinh Ha Tinh, an excellent production and business householder excitedly said: "Today's achievements our family gained are partly due to loans from HFA. Then, together with some households, we boldly invest in machines to boost up the district's stone exploitation. Hopefully, the association's money will also help many other households to get rid of hunger and poverty as our family did".

### **Giving hands to build up a new rural area**

Not only achieving wealth with farmers, HFA also coordinates with the national front at various levels to

mobilise its members, donors, excellent production and business households and socio-economic organisations to donate money, materials and working days to help abolish temporary houses for poor families and those under preferential policies. In the first six months of 2004, the establishments across the province have raised VND2.56 billion and tens of thousands of working days to close down temporary houses and build 265 new ones for farmers.

Pursuing the guideline dubbed "the joint effort between the State and the people", the association and people keenly build up rural infrastructure. In the five first months of last year alone, the provincial farmers contributed VND4.9 billion for maintaining 98.5 km of traffic roads, upgrading and building irrigation works, schools, health posts, pre-schools and other welfare works. The new rural image has, therefore, become progressively brighter. Farmers' living standard has been stabilised and bettered.

The movement to erect farmer households with sustainable development has made positive changes. Till June 15 of last year, 86,514 farmers under the association registered to follow the movement. The association also goes with the local mass organisations to call up people to realise the movement of nationwide solidarity to build up cultural life in residential areas, well fulfil democratic regulations and individual villages' regulations on new cultural lifestyle in weddings, funerals and festivals. According to Mr. Nguyen Thanh Nghi, vice chairman of HFA, the association also holds the monthly meetings on the prevention against social evils and collaborates with police and armed forces to defend political security, social order and safety in the locality. Such practical actions have made great contributions to purifying rural life, which enables the province to fulfil the target of building up cultural villages and farmer households set for the years.



### **Strengthening institutional structure towards superior targets**

To carry out this prime task, year after year, the association in co-operation with concerning branches frequently manage to learn and grasp the Party's Instructions and Resolutions and the State's laws, organise political exchanging activities for its members, celebrate great national holidays and so on. Via mass media, activities of farmers' club, farmers' art performances, agricultural extension contest, etc., most of the members are fully aware of politics and ideology as well as laws by the Party and State so as to consolidate the role and position of the association.

Furthermore, HFA pays much attention to reinforcing the association structure, amplify membership, putting the group activities in order and raising quality of association structure and its members. The inspection on the association's activities after the first half of 2004 showed that the number of the establishments with firm criteria rose by 15% over the same period of 2003. Of which, 80% of the establishments of the farmers' association of Kim Bang district and Phu Ly town are ranked forceful. At the same time, the association recruited 4,577 new members, raising the rate of farmer households with members to 70%.

In an effort to strengthen quality of membership, Mr. Nghi said: "The Standing Board of the Province and Districts' Farmers' Associations devise yearly plans to train cadres and improve working skills in districts and towns. Besides, the association invites highly qualified lecturers and deliverers from the Party committee, authorities and branches to explain the political and socio-economic issues, current events, security and national defence for the farmers". As a result, in the first six months of last year only, 12 training courses opened in the participation of 1,294 cadres. Political, cultural and professional knowledge of almost members is on-going

improved, meeting the association's requirements and tasks in the new stage.

HFA's working method is repeatedly renewed under specific tasks in accordance with the local practical situation. The association assigns its cadres to monitor establishments and their operation process with strong and weak points. Concurrently, it also works out regular and special working subjects for its establishments' organs, and disseminates the Party and State's policies and laws in combination with the local socio-economic development scheme.

Previewing the encouraging changes during the past five years, HFA may take pride of its realistic contributions to the peasantry and rural economic development in a bid to formulate new rural areas towards industrialisation and modernisation across the province. However, the association still has so much to do since Ha Nam is basically a poor province with numerous families sinking into poverty. Mr. Hoa said: "The Meeting of Representatives from the HFA, Session VII has defined the directions and objectives till 2008. Accordingly, the association must strengthen solidarity and reform working method, making it a comprehensively robust institution so that it could act as the core in the farmers' movements and new urban area building process, and achieve success in the rural and agricultural industrialisation and modernisation". In the new period, the association hopes for further consideration and support from the provincial leaders, Vietnam Farmers' Union and local authorities, departments and sectors to enable it to accomplish the set targets.

*Promoting glorious traditions from Vietnamese peasantry and exerting all their strengths for labour and production in solidarity, HFA has been contributing to turning Ha Nam into a civilised and powerful land keeping pace with the country in the global integration process.*

ACTION PLAN

**of HA NAM FARMERS'S ASSOCIATION to 2008**

*Building on the objective assessment of local advantages in agricultural economic development and improvement for the living of farmers as well as well preparing for new challenges, the seventh Congress of Ha Nam Farmers' Association has trapped out action plan and targets to 2008.*

**1) Agricultural production:** Animate local farmers to intensify cultivation and agricultural socio-economic reform, develop services in rural area. The project on annual production value of cultivation jumps up to 2.5-3% and 4-5% husbandry. In 2005, planting proportion will make up 65% and husbandry- service will occupy 35% of agricultural GDP; annual food yield converting paddy records 27-30 million per cultivated hectare; boost winner crops and turn them to dominant crops. Additionally, develop farm model in favour of multi-cultivation production; shift a part of cultivated area providing low productivity into plot of special seedlings generating

high economic value; focus on feeding Sind-crossbred cows, dairy cows, Bach Thao goats, honey bees, and pigs in an attempt to make husbandry become one of dominant production. Furthermore, exploit efficiently hill and forest economic area and eagerly participate in eco-environment protection.

**2) Traditional occupations and services in rural area:** Develop craft villages such as silk weaving, embroidering, horn carving, drum making, bamboo and rattan weaving, etc., in order to perform the policy of "leaving agriculture but not land". Target to 2008, each locality will have more than 40-50 craft villages magnetising 80-85% local labourers in agricultural leisure. Coordinate with other localities in organise commercial service network matching the demand of exchange and commodity circulation for farmers.

**3) Politic and thought education:** Fortify intensive and massive propaganda of policies stipulated by the Party and legal document by the State and association echelons to its officers and members.

**4) Build up organisation:** Reinforce its organisation and enhance operation efficiency of its entities; regard the

entities as key area to popularise operations to its members and local farmers. Improve member quality; do utmost to increase the number of farmers qualified for membership of the association up to 90-95%.

**5) Promote movements:** Intensify movements of emulation in excellent production and business, mutual support for poverty reduction, infrastructure construction, building up civilised lifestyle, security and national defence.

TARGET TO 2008	
Unit: %	
Norms	Result
1. Amount of households qualified for the title of excellent production and business	
+ Grassroots level	60-65
+ Central level	20-30
2. Rate of poor households	Below 7
3. Communes having farmer assisting fund	80
4. Hamlets and villages having cemented and asphalted roads	100
5. Farmer households certified cultural family	60-70
<i>Source: Ha Nam Farmers' Association</i>	

## HỘI CỰ CHIẾN BINH TỈNH HÀ NAM:

KIÊN CƯỜNG trên mặt trận  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ

*Sau gần 15 năm hoạt động (1990 - 2004), đến năm 2004, Hội cựu chiến binh tỉnh Hà Nam đã có 32.435 cán bộ hội viên, đã đưa hội trở thành tổ chức vững mạnh, giữ vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội trên địa bàn tỉnh.*



Đồng chí Lê Thanh Phong  
Chủ tịch Hội cựu chiến binh  
tỉnh Hà Nam

Ảnh: Tư liệu.

Trong những năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ ác liệt nhất, Hà Nam từng là "túi bom" gánh chịu những hậu quả nặng nề. Chiến tranh đã đi qua gần 30 năm, những người lính trẻ tuổi năm xưa, giờ là những người cựu chiến binh hăng hái, bên bỉ, vững vàng xây dựng cuộc sống mới. Quá khứ đau thương và oai hùng luôn là nguồn động lực vô tận, tiếp thêm sức mạnh cho họ trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá địa phương. Tất cả cán bộ, hội viên Hội cựu chiến binh tỉnh Hà Nam đều có chung tâm niệm và quyết tâm: "Dù ở trong hoàn cảnh nào, chúng tôi sẽ không bao giờ thất bại!"

### Tham gia xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị cơ sở

Ngay từ khi thành lập, Hội cựu chiến binh tỉnh Hà Nam đã xác định phải quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển tổ chức hội. Năm 1990, do còn thiếu kinh nghiệm tổ chức và cơ sở vật chất, hội chỉ thu hút được 60% tổng số cựu chiến binh trên địa bàn tham gia sinh hoạt. Sau 15 năm xây dựng và trưởng thành (1990 - 2004), số cán bộ hội viên tham gia tổ chức hội đã đạt hơn 33 nghìn đồng chí. Các cựu chiến binh đã mang hết tâm sức đóng góp cho công cuộc xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp. Năm 2004, 9 hội viên là cán bộ đương nhiệm cấp tỉnh, 2.915 đồng chí là cán bộ cơ sở, 1.002 đồng chí giữ chức danh chi hội trưởng, 1.277

cán bộ hội viên đã trở thành đại biểu hội đồng nhân dân 3 cấp, chiếm 40,7% tổng số đại biểu trúng cử. Đồng thời, số cán bộ được bầu vào chi uỷ chiếm 45 - 60%/năm.

Đối với Hội cựu chiến binh tỉnh Hà Nam, công tác phát triển hội chính nhằm hướng tới mục tiêu trở thành tổ chức đoàn thể "ích nước, lợi nhà". Theo đó, hàng năm, hội tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, hội viên về công tác hội, các khoá học tập nghị quyết của Đảng và trang bị các vấn đề cần thiết về chính trị, kinh tế - xã hội địa phương. Đến 2004, hơn 10 nghìn lượt cán bộ được tham gia vào hình thức bồi dưỡng này. Đồng chí Lê Thanh Phong - Chủ tịch Hội cựu chiến binh tỉnh Hà Nam - cho biết: "Qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, hội đã giúp các hội viên tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết đấu tranh chống âm mưu diễn biến hoà bình, chống các tệ nạn xã hội phức tạp".

Trong công tác bầu cử, hội cựu chiến binh các cấp luôn quán triệt nghị quyết của cấp uỷ, tích cực vận động nhân dân thực hiện quyền công dân, tổ chức hội nghị quán triệt Luật bầu cử, chủ trương của cấp uỷ và hội đồng bầu cử, góp phần quan trọng vào thành công của đại hội Đảng các cấp. Bằng những hoạt động cụ thể, các hội viên hội cựu chiến binh ngày càng chiếm được niềm tin yêu của người dân, phát huy vai trò người lính trong thời bình.

### Vững vàng trên mặt trận “xoá đói, giảm nghèo”

Nằm ở hữu ngạn sông Hồng, Hà Nam là tỉnh thuần nông, đời sống kinh tế - xã hội còn khó khăn. Trước thực trạng đó, Hội cựu chiến binh tỉnh Hà Nam đã nhanh chóng hoà nhập vào công cuộc đổi mới, tham gia tích cực vào hoạt động xoá đói, giảm nghèo. Trong đó, hội đã kịp thời thông báo, hướng dẫn hội viên về thủ tục, chính sách vay vốn để phát triển sản xuất. Nhờ đó, đến năm 2004, hội viên nghèo toàn tỉnh đã được vay gần 36 tỷ đồng. Từ nguồn vốn này, nhiều gia đình hội viên đã phát triển trang trại lúa cá, nuôi tôm, xuất khẩu hàng tiểu thủ công nghiệp, rau quả mang lại hiệu quả kinh tế cao. Một bộ phận cựu chiến binh trở thành tỷ phú như: Trần Văn Hải, Nguyễn Văn Thái (Phủ Lý), Nguyễn Xuân Mai (Duy Tiên), Lê Đình Đông (Bình Lục)... Đến năm 2004, hội đã thành lập 363 tổ, nhóm vay vốn, 21 câu lạc bộ kỹ thuật, 78 tổ hợp sản xuất, 118 trang trại, 9 doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sự xuất hiện và hoạt động hiệu quả của những mô hình này đã góp phần tạo nên diện mạo mới của bức tranh kinh tế - xã hội địa phương.

Phong trào thực hiện chủ trương 50 triệu đồng/ha/năm và 50 triệu đồng/hộ/năm do tỉnh phát động cũng được đông đảo hội viên tham gia hưởng ứng. Các phong trào được hội cựu chiến binh phát động đã góp phần xoá đói, giảm nghèo cho các hội viên. Đến tháng 6-2004, 100% hội cơ sở không có hộ tái nghèo, số hộ nghèo giảm từ 15% (năm 1991) xuống 0,45% (tháng 6-2004). Tham gia tích cực vào các phong trào do Hội cựu chiến binh tỉnh Hà Nam phát động là các tổ chức hội cơ sở. Trong đó, cơ sở hội huyện Kim Bảng đã vận động được 45 triệu đồng xây dựng quỹ “hỗ trợ cựu chiến binh”, cho hội viên nghèo vay không lấy lãi; cơ sở hội huyện Bình Lục đã xoá nhà tạm cho 8 hộ cựu chiến binh (trung bình 10 triệu đồng/hộ). Ông Lê Thanh Phong cho biết: “Với ý chí vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng cộng với những chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước, mức sống của các cựu chiến binh Hà Nam đã gần bằng với mức sống nhân dân địa phương. Tỷ lệ hội viên có mức sống khá đạt 38,67%, tỷ lệ giàu đạt 12,2% tổng số hội viên, trong đó 28,5% hội viên đạt danh hiệu sản xuất giỏi”. Ngoài ra, Hội Cựu chiến binh tỉnh Hà Nam còn tham gia xây dựng 136.674 m đường giao thông, đào đắp kiên cố 415.430 m<sup>3</sup> kênh mương, trồng gần 502 nghìn cây xanh.

Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, hội cựu chiến binh luôn chú trọng công tác chăm lo, thăm hỏi đối tượng có công với cách mạng, gia đình chính sách. Nếu năm 2000 hội chi gần 33 triệu đồng cho công tác thăm hỏi, quan tâm các đối tượng chính sách trong các dịp lễ tết, thì đến năm 2004 kinh phí cho công tác này đạt hơn 167 triệu đồng, tăng gấp hơn 5 lần so với năm 2000. Số lượt người được hội quan tâm, thăm hỏi tăng từ 2.322 lượt (năm 2000) lên 3.239 lượt (năm 2004).

Bên cạnh đó, hội còn thường xuyên tham gia, đóng góp Quỹ vì người nghèo, Quỹ trẻ thơ, Quỹ khuyến học... Trong đó, năm 2004, hội viên toàn tỉnh đã ủng hộ 47 triệu đồng cho cựu chiến binh 7 tỉnh miền Trung bị bão lụt; ủng hộ quỹ khuyến học theo dòng họ và hội khuyến học đạt



Các hội viên Hội cựu chiến binh tỉnh Hà Nam giúp nhau xoá nhà tranh ở xã Bồ Đề (huyện Bình Lục, Hà Nam)

Ảnh: Tư liệu

160.875 nghìn đồng; động viên, tặng quà trên 1.000 học sinh giỏi, mua trái phiếu Chính phủ và công trái giáo dục trị giá 92,3 triệu đồng,... Để tăng cường hiệu quả hoạt động, hội đã phối kết hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ngành công an, quân sự, giáo dục - đào tạo, trung tâm khuyến nông, y tế,... vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, tham gia tích cực vào phong trào an toàn giao thông và xây dựng đời sống văn hoá, kinh tế - xã hội trong tỉnh. Đối với nhân dân vùng tôn giáo, hội tích cực hướng dẫn gia đình cựu chiến binh xây dựng nếp sống văn hoá “tốt đời, đẹp đạo”.

*Bằng ý chí và nghị lực phi thường, những cựu chiến binh trên mảnh đất Hà Nam đã, đang và sẽ góp phần đặc biệt vào công cuộc đổi mới quê hương.*

## HA NAM VETERANS' ASSOCIATION:

**RESILIENT** in accelerating  
**ECONOMIC GROWTH**

*After nearly 15 years of operation (1990 - 2004), Ha Nam Veterans' Association (HVA) already has 32,435 members making it a strong organisation holding important role in the political, economic and socio-cultural life of the province.*

In fiercest years of anti-American war, Ha Nam used to be a "bomb pocket" with war consequences. Nearly 30 years after the war, the former young soldiers become enthusiastic and resilient veterans in building a new life. The miserable and magnanimous past has been the everlasting encouragement, giving them the power in the local industrialisation and modernisation. All the officials and members of HVA share the same wishes and commitments of "In any circumstances, we never fail!"

**Build powerful Party and administration, ensure political security at grassroots level**

Since the first days of existence, HVA has paid special attention to building and developing its organisation. In 1990, due to the lack of experience on organisation and infrastructure, the association attracted only 60% of the total local veterans. After 15 years (1990 - 2004), its membership reaches over 33,000 people, used to be guerrillas and 267 national defence workers. Many war veterans have devoted their efforts to the re-construction of the country and homeland. In 2004, nine veteran members hold the positions at the provincial authority; 2,915 veterans work as grassroots cadres; 1,002 veterans are the heads of veteran branches; 1,277 veterans become the

representatives of the people's councils at three levels, accounted for 40.7% of the total elected delegates. At the same time, the number of veterans elected to the party cell executives makes up 45 - 60% per year.

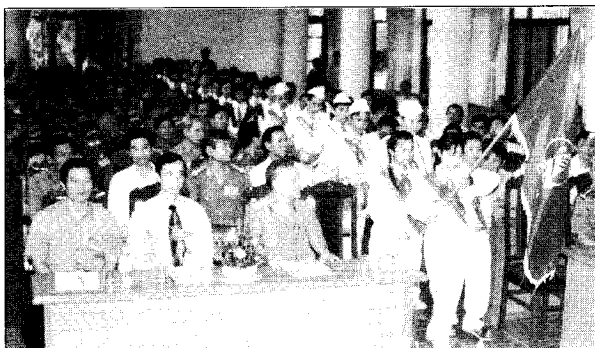
For the HVA, the association development objective is to become a mass organisation "beneficial to the country and people". Accordingly, every year, HVA organises many courses for training and upgrading its officials and members the knowledge on association operation as well as studying party resolutions and equipping necessary knowledge on local political, socio-economic issues. By 2004, more than 10,000 turns of cadres have been participated in these upgrading forms.

Mr. Le Thanh Phong - Chairman of HVA, said: "Through the political and ideological activities, the association has helped its members to believe in the innovation policies of the Party. They become resilient for the objective of national independence and socialism and determined in the fight against the peaceful evolution by the enemy and social evils".

In the election activities, the Veteran organisations at all levels grasp fully the resolutions of the party executive committees in mobilising people to fulfil their citizen rights. They organise the conferences on the Election Law as well as the policies of the party executive committees and election councils, contributing important part to the success of Party congresses at all levels. With concrete activities, the veteran members have won the confidence of local people and brought into full play the role of soldiers in the peacetime.

**Encounter with "poverty reduction" difficulties**

Located at the right bank of the Red River, Ha Nam is a purely agricultural province. The social living is still difficult. Facing this situation, HVA has quickly integrated into the innovation course and actively taken part in the activities of hunger eradication and poverty alleviation.



The Conference of Ha Nam Veterans' Association (Term III)

Photo: Ref.

Accordingly, the association has given timely information and guidance on the procedures and policy of borrowing loans for production development. As the result, by 2004, nearly VND36 billion have been lent to poor veteran members. From these capital sources, many veteran households have developed farms cultivating rice, fish and shrimps as well as exporting handicraft products and vegetables of high economic value. Part of the veterans members become billionaires like Mr. Tran Van Hai and Nguyen Van Thai (in Phu Ly), Nguyen Xuan Mai (in Duy Tien) and Le Dinh Dong (in Binh Luc). By 2004, HVA already established 363 borrowing groups, 21 technical clubs, 78 production combinations, 118 farms and 9 small and medium enterprises. The presence and effective operation of these models have contributed to creating new appearance for local socio-economic picture.

Members have responded to the implementation of the policy on developing farming models of VND50 million per ha and household economic models of VND50 million a year. Movements launched by HVA have contributed to alleviating poverty for their members. By June 2004, 100% of the grassroots organisations have no poor-again households. The number of poor households reduced from 15% (in 1991) to 0.45% (in June 2004). The local veteran organisations have actively participated in movements initiated by HVA. Of which, the association branch of Kim Bang district has raised VND45 million for the fund "supporting veterans" providing non-interest loans to poor member households and its branch of Binh Luc district has built solid houses for eight veterans (VND10 million per

each). Mr. Le Thanh Phong said, "With the will and commitment to get rid of poverty and legally enrich oneself plus the incentive policies of the Party and State, the living standards of veterans in Ha Nam have reached the local average living level. The rate of households having rather high living standards reaches 38.67%. The rate of rich households is 12.2%. Of which, 28.5% of the members reaches the title of good production models". Apart from that, HVA has taken part in developing 136,674 metres of roads, digging and consolidating 415,430cu.m of canals as well as grown nearly 502,000 trees.

With the traditions of "Being grateful to the benefactors", HVA has paid attention to protection and care of revolutionary meritorious people and social beneficiaries. If in 2000, the association spent nearly VND33 million on giving presents to its members on the New Year and Festival occasions, so in 2004, the budget for these activities reached over VND167 million, increased by more than five times against 2000. The number of people visited by HVA increased from 2,322 (in 2000) to 3,239 turns (in 2004).

Further, the association has raised money for the Day for the Poor, Fund for Children and Learning Promotion Fund. Of which, in 2004, members already supported VND47 million for the flood-stricken veterans in seven central provinces. It has also provided VND160.875 million to the family learning funds and Learning Promotion Association. The association has given the encouragement and presents to over 1,000 best students. Members have bought the Government and Educational Bonds of VND92.3 million. For strengthening the operation efficiency, HVA has closely coordinated with relevant agencies and organisations like the Communist Youth Union, the Police and Army, education - training sector, agriculture promotion centre and health care sector to mobilise people to take part in the national defence, fights against social evils and the development of cultural and socio-economic life of the province.

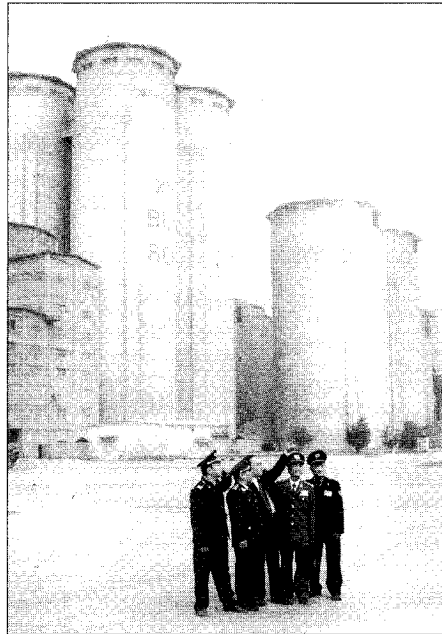
For religious people, HVA has given the guidance on developing a cultural life "Prosperity for life and religion".

*With remarkable will and energy, the war veterans in Ha Nam province have been contributing their important part to the innovation course of the homeland.*



# AN NINH - QUỐC PHÒNG

NATIONAL DEFENCE - INTERIOR AFFAIRS



**Bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế**

*Firmly defend the political security and social orders, create a warm climate for economic growth*



**Phát triển sâu rộng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giải quyết tốt vấn đề an ninh, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở**

*Intensively and extensively develop the people's movement on defending the National security, well tackling social orders in grassroots*

LỰC LƯỢNG CÔNG AN HÀ NAM.

# RÈN LUYỆN đạo đức cách mạng, ĐỔI MỚI phương pháp công tác, TẬN TỤY với công việc, vì nhân dân phục vụ

Đại tá PHẠM VĂN CHÁT  
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ  
Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam

*Hà Nam là địa bàn chiến lược ở phía nam thủ đô Hà Nội, nơi hội tụ các đầu mối giao thông thủy, bộ, đường sắt Bắc - Nam thuận tiện cho việc giao lưu với các vùng, miền trong cả nước. Nhân dân Hà Nam vốn có truyền thống cần cù lao động, giàu truyền thống cách mạng và có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ an ninh Tổ quốc.*



Đại tá Phạm Văn Chát  
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ  
Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Nam đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, hệ thống chính trị ngày càng được củng cố vững mạnh. Trong những kết quả ấy có sự đóng góp không nhỏ của lực lượng công an nhân dân tỉnh Hà Nam.

### **Bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội**

Trong những năm gần đây, tình hình khu vực và thế giới diễn biến phức tạp. Hoạt động khủng bố và chống khủng bố đã ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống chính trị của nhiều quốc gia trên thế giới. Đối với Việt Nam, các thế lực thù địch và bọn phản

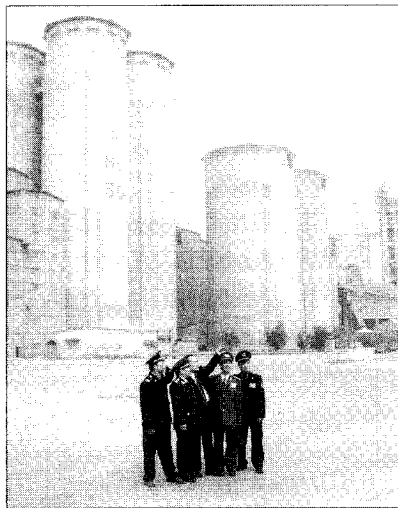
động lưu vong tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá, kích động bạo loạn, lật đổ nhằm thực hiện mưu đồ của chúng. Tình hình đó đã tác động đến địa bàn tỉnh Hà Nam, đặt ra những thách thức không nhỏ cho nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội của lực lượng công an tỉnh. Bên cạnh đó, tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm và tệ nạn ma tuý, tai nạn giao thông, tình hình tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân có nơi, có lúc diễn biến phức tạp, thậm chí có nơi trước đây đã từng là "điểm nóng" như: Đồng Hoá (Kim Bảng), Phú Phúc (Lý Nhân),... gây bức xúc trong xã hội, đòi hỏi phải được giải quyết êm thuận.

Trên cơ sở nhận thức rõ tình hình và nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, với phương châm "Lấy dân làm gốc, chủ động phòng ngừa, tích cực tấn công trấn áp tội phạm",



lực lượng công an Hà Nam đã chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tự hào là cái nôi của phong trào “Thôn xóm bình yên, gia đình hoà thuận”, trong những năm qua, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở Hà Nam tiếp tục được duy trì và phát triển cả bề rộng và chiều sâu. Nhiều phong trào được tổ chức phát động với những nội dung và hình thức mới, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Điển hình là các phong trào “Quản lý giáo dục những người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư”, phong trào xây dựng “Xứ họ đạo an toàn, gia đình giáo dân tiên tiến” ở vùng giáo, “Cụm liên kết an toàn về an ninh trật tự” ở địa bàn giáp ranh, “Xây dựng khu dân cư, cơ quan doanh nghiệp không có tội phạm và tệ nạn xã hội”,... Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động gắn với các phong trào cách mạng khác ở địa phương đã góp phần giải quyết tốt những vấn đề về an ninh, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, lực lượng công an Hà Nam đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể triển khai hàng trăm đề án, phương án, kế hoạch chuyên đề nhằm phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu kiềm chế sự gia tăng và từng bước làm giảm tội phạm, không để xảy ra các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức theo kiểu “xã hội đen”, không để xảy



Lãnh đạo Phòng bảo vệ an ninh kinh tế (Công an tỉnh Hà Nam) cùng Công an huyện Kim Bảng ban phương án bảo vệ nhà máy với Giám đốc Nhà máy Xi măng Bút Sơn

Ảnh: Nguyễn Trọng Tạo

ra các vụ đối tượng sử dụng vũ khí nóng để gây án, nhất là trên các tuyến giao thông. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật, tạo chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực như quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và duy trì trật tự an toàn giao thông, không để xảy ra các vụ cháy nổ lớn, tăng cường các biện pháp phù hợp làm giảm tai nạn giao thông trên địa bàn; tham mưu cho chính quyền giải quyết tốt các vụ việc khiếu kiện của nhân dân, không để xảy ra các trường hợp diễn biến phức tạp.

Nhờ nỗ lực, quyết tâm lớn của các cấp, các ngành, trong đó có lực lượng công an, những nơi trước đây có tình hình phức tạp đã được giải quyết ổn định. Thậm chí nhiều nơi đã trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Kết quả đó đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi và an toàn cho các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

### **Xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh; tiến lên chính quy, hiện đại; đảm bảo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong điều kiện hội nhập và phát triển**

Xác định rõ vị trí, vai trò của công tác xây dựng lực lượng, trong đó công tác tổ chức và công tác cán bộ, xây dựng Đảng là điều kiện tiên quyết; đồng thời chú trọng công tác chính trị tư tưởng, coi đó là những nhân tố quyết định để xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng trong sạch, vững mạnh, tiến lên chính quy, từng bước hiện đại, vừa là yêu cầu cấp thiết, vừa có ý nghĩa chiến lược, lâu dài, có tính xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ Công an tỉnh Hà Nam và có ý nghĩa quyết định đối với việc hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trong thời kỳ mới; lực lượng công an Hà Nam đã tập trung củng cố, ổn định tổ chức, không ngừng đổi mới về mọi mặt, xây dựng lực lượng vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trong đó, Đảng uỷ, Ban Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam thường xuyên quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh phong trào thi đua “Vi an ninh Tổ quốc” với khẩu hiệu hành động “Cán bộ chiến sĩ công an Hà Nam rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, đổi mới phương pháp công tác, tận tụy với công việc, vì nhân dân



Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hà Nam  
trao trả tài sản cho nhân dân

Ảnh: Nguyễn Văn Tinh

phục vụ", gắn với phong trào "Học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy công an nhân dân", "Xây dựng đơn vị kiểu mẫu về điều lệnh công an nhân dân", "Đền ơn đáp nghĩa, hướng về cội nguồn". "Nhân và phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng".... Những phong trào này được các đơn vị cụ thể hóa thành

các chương trình và khẩu hiệu hành động cách mạng, đã trở thành động lực thúc đẩy cán bộ chiến sĩ phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Phát huy truyền thống vẻ vang, đặc biệt là những chiến công thâm lạng diệt tể, trừ gian của đội "Thiết dưng" Công an Hà Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp và những tấm gương hy sinh anh dũng của các liệt sĩ công an nhân dân Hà Nam trong hai cuộc kháng chiến, tiêu biểu là liệt sĩ Bùi Văn Đại, Trần Đức Văn, Nguyễn Văn Lưu (trong kháng chiến chống thực dân Pháp), liệt sĩ Nguyễn Bá Lợi, Nguyễn Văn Thực, Phạm Văn Tà (trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ) mãi là tấm gương sáng cho lớp lớp cán bộ chiến sĩ công an Hà Nam noi theo, tạo cho mỗi cán bộ chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, nêu cao tinh thần chủ động tấn công đối với các loại tội phạm, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân.

Với tinh thần đoàn kết nỗ lực phấn đấu, trong những năm qua, lực lượng công an Hà Nam luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mọi tình huống, ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Ghi nhận và đánh giá cao những thành tựu đó, Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã phong tặng nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý cho các tập thể, cá nhân thuộc lực lượng công an tỉnh Hà Nam như: danh hiệu Anh hùng Lực

lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống thực dân Pháp cho Phòng bảo vệ chính trị, Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân thời kỳ chống đế quốc Mỹ cho Đơn vị Phòng cháy chữa cháy Công an Hà Nam; danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới cho Phòng cảnh sát hình sự và Công an huyện Kim Bảng. Ngoài ra, lực lượng công an Hà Nam còn được Chủ tịch nước tặng 01 Huân chương Lao động, 06 Huân chương Chiến công, Hàng nghìn lượt cán bộ chiến sĩ được các cấp khen thưởng. Trong chiến đấu và xây dựng lực lượng, nhiều điển hình tiên tiến đã xuất hiện, nhiều tập thể đạt danh hiệu "Đơn vị quyết thắng" trong nhiều năm liền, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc như Công an huyện Kim Bảng, Văn phong Công an tỉnh, Phòng bảo vệ an ninh kinh tế, Phòng cảnh sát hình sự.

*Trong thời gian tới, bên cạnh xu thế hội nhập và phát triển, tình hình chính trị quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Công tác bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội đặt ra những yêu cầu mới, đòi hỏi lực lượng công an phải tiếp tục được xây dựng và củng cố ngày càng hoàn thiện. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới lực lượng công an Hà Nam nguyện đoàn kết, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, suốt đời hy sinh phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; tôn trọng, bao vệ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, chủ động phòng ngừa, liên tục tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội; hiệp đồng chặt chẽ với các cấp, các ngành tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết giữ vững ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội, phục vụ thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập và phát triển, xứng đáng với lòng mong đợi, tin tưởng của Đảng bộ, nhân dân trong tỉnh, các tỉnh, thành phố trong cả nước và bạn bè quốc tế.*

#### CÔNG AN TỈNH HÀ NAM

Địa chỉ: đường Trần Nhật Duật -  
phường Lê Hồng Phong - thị xã Phủ Lý - Hà Nam  
Điện thoại: 0351.859323 - 852673

## HÀ NAM PUBLIC SECURITY FORCE

# PRACTISING revolutionary virtues, RENOVATING action methods, DEVOTING to assignment, destining for the people

Colonel PHAM VAN CHAT  
Member of Ha Nam Standing Party Committee  
Director of Provincial Public Security Force

*Ha Nam is situated in a strategic position in the South of Hanoi Capital. It involves various traffic routes of roads, waterways, North-South rail line, which are favourable for regions across the country to mutually exchange. The local residents are industrious, hard-working, possess profound revolutionary tradition, and make great contributions to the national liberation, security and defence.*

As integrating in the renovation launched and led by the Vietnam Communist Party, the local Party, authorities and residents have made efforts and passed over obstacles to record various achievements in developing socio-economy, protecting the national security, improving the local living condition and intensifying the political system and defence. Such results are largely contributed by the provincial public security force.

### **Ensure political security, social order and safety for a favourable environment boosting social-economic development**

In recent years, there have been complex changes in the region and the world. Actions of terrorists and against terrorists have released influential impact on the political life of countries in the world. For her part, Vietnam is confronting the hostile forces, reactionaries in exile, who are intensifying their sabotage acts, instigating violent disturbances to achieve their goal. Such situation also has impacts on Ha Nam and imposes hard challenges against the provincial

public security force's work of maintaining social security - safety and order. Moreover, crimes and social evils, especially crimes related to drugs, prostitution, traffic accidents, disputes and lawsuits, civil conflicts somewhere and sometime go complicated. Some places were ever the trouble-hit such as Dong Hoa (Kim Bang), Phu Phuc (Ly Nhan), etc. All of them arouse the urgent and pressing concerns in society and requires accurate settlement.

Fully aware of the situation and tasks during the process of industrialisation, modernisation, the force, working under the principle "considering citizens the bedrock, actively preventing, suppressing crimes", takes the initiative of giving counsels to the Party Executive Committee and authorities. This helps to effectively enact the State and Party's directives, resolutions about social security - safety and order, setting up the people's security in combination with the public national defence, mobilising the collective power of the entire political system for social security - safety and order, boosting the public movements for national security and defence.



*Policemen from Luong Khanh Thien ward-Phu Ly town going on a patrol across the area along with the civil safeguard group*  
Foto: Nguyen Van Tinh

Taking pride in being home to the movement "Peaceful villages, harmonious families", the public movements for national security and defence in Ha Nam have been continued and pushed forward both intensively and extensively. Several new movements have also been launched in new forms and contents, attracting much public participation. Notably, there are movements namely "Controlling and educating wrongdoers in community", "safe community of religious followers, progressive parishioners' families" in religious regions, "Aligned complex for safety, security and order" in bordering regions, "Building residential areas and agencies free of crimes and social evils", etc. The public movements for national security and defence promoted in link with other revolutionary movements in locality have contributed to adequate settlement of security and order-related issues at grassroots level. Deeply understanding its assignments, responsibilities, the force has closely co-operated with agencies and organisations to implement hundreds of special schemes, plans, projects in a bid to prevent and tackle crimes and social evils, succeed in holding back the increase and toward decrease in crimes. It also co-operates with them to prevent the organisation of crime rings, hotbeds similar to "black society", and the criminal use of guns, explosives, especially on transport routes. The efforts of managing security and order on behalf of the State are seriously done in conformity to legal regulations, which causes changes in every field such as management over residential and family registration. Adequate measures are also taken to reduce

traffic accidents in the locality. Moreover, it gives counsels to local officials to appropriately handle the citizens' claims and prevent complicated cases.

Great attempts and resoluteness of agencies and sectors, including the security force help completely stabilise areas used to have troublesome situations. Some of them even become the exemplary for the movement of national security and defence. Such results contribute to stable politics, social safety and order, favourable and secured environment for enterprises and agencies in the province, and the local growing socio-economy.

**Stainlessly and powerfully advance to a professional and modern force to ensure successful performance of assignments in integration and development progress**

It is comprehensively aware that consolidating the organisation, foremost the personnel affairs, Party strengthening, is crucial. Moreover, it pays much attention to political and ideological affairs, and considers this the determining elements for building the people's public security force stainless and powerful, toward professionally and modernly. They are both urgent requirements and long-term strategy over-arching the leadership efforts of the Provincial Police's Party Committee as well as the decisive factors for the successful fulfilment of responsibilities for social security-safety and defence at new stage. Consequently, the public security force in Ha Nam has focused on intensifying its structure, renovating every aspect, solidifying its political awareness, professional skill, understanding of laws so that it could undertake all given assignments.

Specifically, the Party Executive Committee, Directorate of the respective force pay regular and proper attention to ideological education, boosting the emulation movement "For the national security" under the slogan "public security officials in Ha Nam sharpen revolutionary virtues and qualities, renovate working methods, devote to work for the people". This goes in hand with the movement "Following 06 counsels Uncle Ho teaches the People's Public Security Force", "Developing into an exemplary entity in terms of regulations of the people's public security force", "Repayment in kind, toward the root", "Taking

care of Vietnamese heroic mothers". etc. Such movements are translated into concrete programmes and revolutionary action slogans, and serve as motive encouraging relevant officials to excellently complete all assignments.

The force always continues its glorious tradition, primarily the quiet anti-enemy services of the "Thiet Dung" group from the Ha Nam public security force during the war against the French colonialists. The heroic deaths of officials from the local respective force during the two wars, notably martyrs Bui Van Dai, Tran Duc Van, Nguyen Van Luu (in anti-French war), Nguyen Ba Loi, Nguyen Van Thuc, Pham van Ta (in anti-American war) always act as bright mirror for other officials to follow. They also strengthen the political awareness in every official so that he would forever stay loyal to the Party, the country and the people, display the activeness in combating crimes for the peaceful life and happiness of the people.

Due to their joint efforts and unity, the local public security force has over the past years fulfilled its tasks successfully in any situations, and developed strongly in every aspect. Upon acknowledging and highly appreciating such records, the Party, State and government of Vietnam granted various noble titles and rewards to teams, individuals from the force. Title includes hero of People's armed force in the anti-French war for the Politics Defence Office, in the anti-American war for the Fire Prevention, Extinguishing Unit of the Ha Nam Public Security Force, in the pursuit of the renovation for criminal police unit, public security force in Kim Bang district. Additionally, the local public security force was granted 01 Labour Order, 06 medals for distinguished services by the State president. Relevant officials are praised and rewarded for thousand times by all authoritative levels. There are also several distinguished figures emerging from fightings and efforts of building the organisation. There are many groups winning the tile "Group of resoluteness for victory" for successive years and granted with emulation banners for excellent performances. For instance, they include the public security force in Kim Bang, Provincial Police Office, Economics Security and Defence Bureau, Criminal Police Office.

*In the coming time, the world will see more complicating and unpredictable changes in politics in addition to the trend of*



Computers used for work in Logistics Office of Ha Nam Public Security Force.

Foto: Nguyen van Tinh

*integration and development. Hence, there would be new matters related to social security - safety order, which requires the public security force to keep on further consolidating itself. In a bid to satisfy requirements at the new historical stage, the local public security force is pledged to mutually unite, sharpen its political essence, devote heart and soul to the national independence and freedom, people's happiness. Furthermore, it is committed to thoroughly respecting and defending and displaying the people's right of mastery over the State, boosting the public movement for the national security and defence, actively preventing and striking crimes and social evils. It is also committed to tightly co-operating with agencies and sectors to effectively enact the State and Party's directives, resolutions, improve the effects of State management over security and order. And, it pledges to resolutely ensure the political stability, social order and safety for socio economic growth in the drive of industrialisation and modernisation, integration and development. All of those help it be on par with the expectation and trust of the Party committees, residents in the province and nationwide, international friends.*

**HA NAM PUBLIC SECURITY FORCE**

Address: Tran Nhat Duat St-Le Hong Phong ward-  
Phu Ly town-Ha Nam  
Tel: 0351.859323-852673

**BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ HÀ NAM:**

**XÂY DỰNG NỀN AN NINH QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VỮNG MẠNH,  
GÓP PHẦN GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI,  
TẠO MÔI TRƯỜNG CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

*Trải qua 57 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền; sự chăm lo, đùm bọc của nhân dân, lực lượng vũ trang Hà Nam đã nêu cao truyền thống của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng "Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội", lập nên những chiến công oanh liệt trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do của Tổ quốc cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

**T**uyền thống vẻ vang của quân và dân Hà Nam trong đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã đi vào lịch sử của dân tộc Việt Nam như những bản thiên anh hùng ca bất diệt, mãi mãi là niềm tự hào, nguồn cổ vũ lớn lao để mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong thời kỳ mới.

Hơn 7 năm qua (1997 - 2004), lực lượng vũ trang Hà Nam luôn quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về nhiệm

**Đại tá PHẠM HOÀI GIANG**  
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ  
Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam



Lãnh đạo Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam thăm đại đội pháo phòng không 37 ly của dân quân Hà Nam  
Ảnh: Hoàng Tân

vụ quốc phòng, quân sự địa phương, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Đảng uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tích cực đổi mới nội dung, hình thức, quán triệt giáo dục để mọi tổ chức và cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị nắm vững và thực hiện tốt những quan điểm, đường lối, chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vững mạnh. Đồng thời, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo nâng cao bản lĩnh chính trị vững vàng, phương pháp, tác phong công tác sâu sát cơ sở theo hướng thiết thực, hiệu quả cho cán bộ, chiến sĩ. Công tác bồi dưỡng, giáo dục quốc phòng được triển khai tích cực và toàn diện cho các đối tượng, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công

tác quốc phòng, quân sự địa phương cho các tầng lớp nhân dân, trước hết là đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm 1999 - 2004, tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 100% cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, huyện, sở, ngành, bí thư chi bộ, trưởng thôn xóm và 80% cán bộ chủ chốt cấp xã phường, phòng ban cơ quan huyện, thị.

Cùng với đó, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, tập trung vào những nội dung chủ yếu: xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần, phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện.

Cùng với củng cố, kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng tổng hợp về mọi mặt, trong những năm qua, lực lượng vũ trang Hà Nam đã làm tốt chức năng là đội quân công tác; thường xuyên chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể nắm cơ sở, địa bàn, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương giải quyết tốt các vụ việc nảy sinh ở địa phương; tham gia xây dựng củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Đồng thời, lực lượng vũ trang tỉnh, đặc biệt là lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đã thực sự là lực lượng nòng cốt trong sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư và trong phòng chống lũ lụt, cứu hộ, cứu nạn,... góp phần quan trọng cùng Đảng bộ, nhân dân trong tỉnh đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và bước đầu thu được nhiều kết quả quan trọng.

Nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân và lòng tin yêu của nhân dân được củng cố phát triển có chiều sâu và vững chắc. Công tác quản lý nhà nước về quốc phòng ở địa phương được thực hiện chặt chẽ, nền nếp và hiệu quả.

Với chức năng và nhiệm vụ được giao, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tham mưu trúng, đúng cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Khu vực phòng thủ tỉnh được triển khai xây

*Với thành tích đã đạt được, lực lượng vũ trang Hà Nam 2 lần được Bộ Tư lệnh Quân khu III tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc; bốn năm liền (2000 - 2004) được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua và nhiều phần thưởng cao quý khác. Đặc biệt, ghi nhận sự hy sinh, cống hiến của quân và dân Hà Nam vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, Đảng và Nhà nước đã trao tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân" cho 26 tập thể, 27 cá nhân; 646 bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; hàng nghìn tập thể và cá nhân được tặng thưởng huân chương độc lập, huân chương lao động, huân chương quân công và huân chương chiến công các loại.*

dựng toàn diện có trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hệ thống chính trị ngày càng được củng cố vững chắc, lực lượng vũ trang tỉnh được xây dựng về mọi mặt, khả năng sẵn sàng chiến đấu được nâng cao. Trong đó, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã chú trọng và thực hiện tốt những giải pháp, cơ chế nhằm nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương, tăng cường các biện pháp xây dựng nền nếp chính quy với xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong các cơ quan đơn vị, lực lượng vũ trang tỉnh; đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo hậu cần kỹ thuật, tổ chức tốt đời sống vật chất, tinh thần nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng vũ trang địa phương. Những kết quả trên đã góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, an ninh trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm qua và trong thời gian tới.

*Phát huy truyền thống vẻ vang, lực lượng vũ trang Hà Nam quyết tâm phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần cùng Đảng bộ, nhân dân địa phương xây dựng Hà Nam thành tỉnh vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh, đẹp về văn hoá.*

**HA NAM HIGH COMMAND:**

**BUILD UP POWERFUL MASSIVE NATIONAL DEFENCE,  
CONTRIBUTE TO STABILITY OF POLITIC SECURITY AND  
SOCIAL ORDERS, AND CREATE FAVOURABLE ENVIRONMENT  
FOR SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT**

*Experiencing 57 years of construction, struggle and development, thanks to leadership of the local Party and authorities as well as the affection and assistance of the local people, Ha Nam armed force has highly displayed traditions of "faithful to the Party, attached to people, willing to sacrifice for freedom and independence of the nation and socialism" of Vietnam people's heroic army, make glorious feats in struggle for national independence and freedom as well as the cause of constructing and protecting Vietnam Fatherland and socialism.*

**M**eritorious traditions of Ha Nam army and people in national liberation struggle and national construction and protection have been gone down in Vietnamese history as the immortal epic and become national pride animating officers and soldiers in the local armed force strive further to fulfill successfully commission in new stage.

Over the past seven years (1997-2004), Ha Nam armed force always penetrates profoundly and translates

**Colonel PHAM HOAI GIANG**  
*Member of Ha Nam Party's Standing Committee*  
*Chief of Ha Nam High Command*

strictly resolutions and decrees issued by senior grades on commission respecting national defense and local military. Typically, resolutions of the 8<sup>th</sup> and 9<sup>th</sup> National Congresses of the Central Party Committee (Term IX) focuses on national protection strategy in new stage.

The Party and provincial high command have conducted entities to actively renewing content and modality propaganda to make officers and soldiers grasp thoroughly and perform well guidelines on constructing massive national defense and powerful-armed force in the locality. Simultaneously, the high command attaches great concern to enhancing politic will and working manners close to grassroots with practical orientations for officers and soldiers. Refreshing and training knowledge of national defense are realised massively that contribute to improvement of awareness and responsibility in terms of national defense and local military for local residents as well as the officers and the Party's members. In 1999-2004, the province had refreshed background of national defense for 100% of the taskforce at province, district, and department grades, the secretaries of the Party cell, heads of hamlets and villages, and key militants of wards, communes, divisions, officers, districts, and town.

Besides previously mentioned efforts, the high command has given counsels to the provincial Party, People's Council, and People's Committee to direct the institution of defence areas in the province and district, which focus on



fortifying politic background and high spirit for action; combining economic development with security-national defence; constructing all-sided powerful-armed force.

Not only strengthen organisation and improve whole operation quality, the armed force, over the past years, has displayed successfully its role as a taskforce. It often takes initiative in coordinating with sectors, branches, and unions to grasp thoroughly state in grassroots in an attempt to disseminate and mobilise local residents implementing well all policies of the Party and locality as well as the legal documents of the State. Additionally, it has consulted the Party Committee and authority echelons to solve arising troubles in the local area and participate in consolidating politic system in grassroots. Furthermore, the provincial armed force, especially militia and reserve forces are really taskforce in production, socio-economic development, poverty reduction, civilised lifestyle building in resident area, and flood prevention, rescue, etc., in the locality. As the sequel, the forces have made great contributions together with the local Party and people to boost socio-economic development and protect security-national defence that reaped initial achievements.

The People's defence strategy pertaining to people's security and the people's will for national defence are fortified and developed intensively and firmly. Administration management in terms of national defence in the locality is rather tight and efficient.



37 mm anti-aircraft gun company of Ha Nam army and people practicing  
Foto: Hoang Tan

*Thanks to the meritorious achievements, Ha Nam armed force has been conferred emulation banners for excellent unit by High Command Region No.3 for two times. ; in four years running (2000-2004) presented emulation banner for premier unit of emulation movement and many other noble rewards . Particularly, acknowledging the sacrifice and devotion of Ha Nam army and people for national independence and freedom, the Party and State have conferred the title of "Hero of People's Armed Force" for 26 units and 27 individuals. 646 mothers have been conferred the title of "Heroic Vietnamese Mother". Additionally, thousands of entities and individuals presented Independence of Order, Labour of Order, War Medal, and Victory Medals of all sorts.*

Undertaking the commissions, the high command has offered advice timely the provincial Party, the People's Council, and the People's Committee to direct the successful performance of military duties and national defence in the locality. The provincial defence area has been built comprehensively and centrally that is close to local socio-economic development situation. Political system is further consolidated. Provincial armed force is developed comprehensively so combat readiness is in a rise. The high command has focused on solutions to ameliorate collective strength of the local armed force, intensify construction of regular order and discipline as well as sound cultural environment in units and armed force in the local area. The achievements on record have taken a part in maintaining stable security and politic in the locality paving the way for local socio-economic development in last years as well as upcoming ones.

*Reinforce glorious traditions. Ha Nam armed force determines on doing utmost to accomplish all commissions together with the provincial Party and Ha Nam people to make Ha Nam become a province with stable politic, developed economy, powerful security and national defence, and fine culture.*

# 4

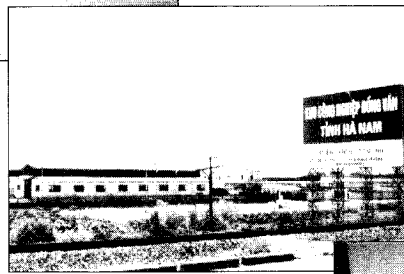
PHẦN/PART

## TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

### ADMINISTRATIVE STRUCTURE

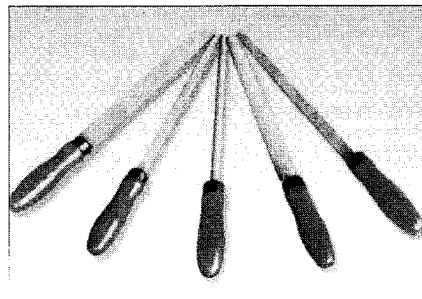


Thị xã Phủ Lý - hành trình tới thành phố tương lai  
*Phu Ly town on track to a future city*



Huyện Duy Tiên - lấy công nghiệp làm đòn bẩy phát triển kinh tế  
*Duy Tien district regards the industry as the level for economic growth*

Huyện Kim Bảng - tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá  
*Kim Bang district concentrates upon developing the agriculture towards commodity production*



Huyện Bình Lục - đất nghề  
*Binh Luc district - the land of crafts*

Trụ sở Ủy ban nhân dân thị xã Phủ Lý  
tọa lạc đường Biên Hoà, phường Lương Khánh Thiện,  
thị xã Phủ Lý, Hà Nam  
Ảnh: Hoàng Tân



## THỊ XÃ PHỦ LÝ

# HÀNH TRÌNH tới thành phố tương lai

*Với quỹ đất rộng, nguồn lao động dồi dào, trữ lượng tài nguyên đá vôi phong phú, lại nằm ở vị trí của ngõ phía nam thủ đô Hà Nội (cách Hà Nội chưa đầy 60 km), liền kề với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, giao điểm của các tuyến giao thông huyết mạch quan trọng, đặc biệt là tuyến Bắc - Nam, Phủ Lý có nhiều lợi thế để mở rộng giao lưu, thu hút đầu tư, tiếp nhận sự hỗ trợ của các thành phố lớn và các trung tâm kinh tế trong vùng. Nhờ biết tận dụng và khai thác tốt các lợi thế trên, kinh tế - xã hội của thị xã Phủ Lý đã và đang có bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, khẳng định hướng đi đúng đắn mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã thực hiện trong thời gian qua.*

**N**ếu trước đây Phủ Lý được biết đến là vùng đất văn hiến, đất học, đất thơ, thì hôm nay khi có dịp ghé thăm Phủ Lý, mọi người chắc hẳn sẽ không khỏi ngạc nhiên trước hình ảnh mới của Phủ Lý - một đô thị đang

trên đà phát triển mạnh mẽ với những con đường, khu phố, trung tâm thương mại sầm uất, những khu công nghiệp lớn nhỏ đang từng ngày mọc lên. Sau bao thăng trầm, Phủ Lý đang trở dậy, vươn mình, bừng lên sức sống

- Diện tích: 34,24 km<sup>2</sup>
- Dân số: 79,6 nghìn người
- Đơn vị hành chính: 6 phường, 6 xã
- Tốc độ tăng trưởng GDP: 15%/năm
- Thu nhập bình quân: 6,9 triệu đồng/người/năm

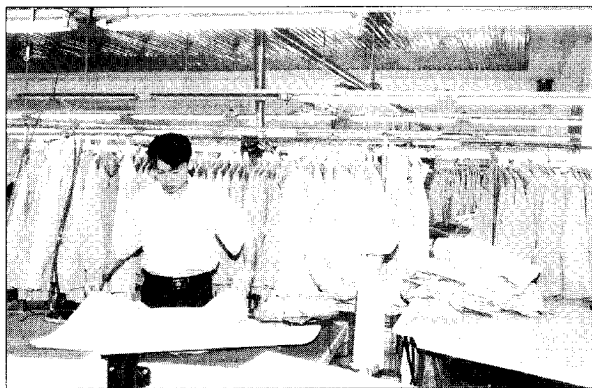
- Vị trí địa lý: nằm trên quốc lộ 1A, phía bắc giáp huyện Duy Tiên, phía đông - nam giáp huyện Thanh Liêm, phía tây giáp huyện Kim Bảng
- Chính thức trở thành hội viên Hiệp hội Đô thị Việt Nam năm 2000
- \* Số liệu năm 2003

mới với vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá; “đầu tàu” dẫn Hà Nam vững bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

**Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng và hiệu quả**

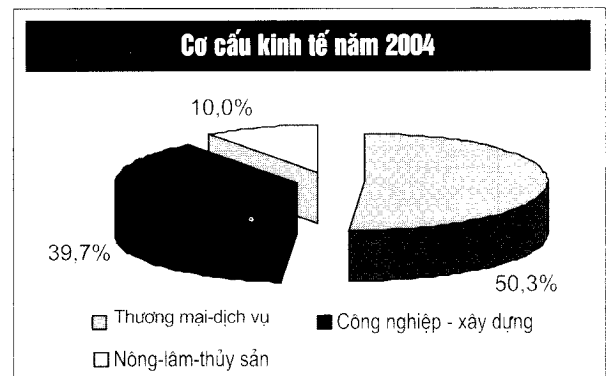
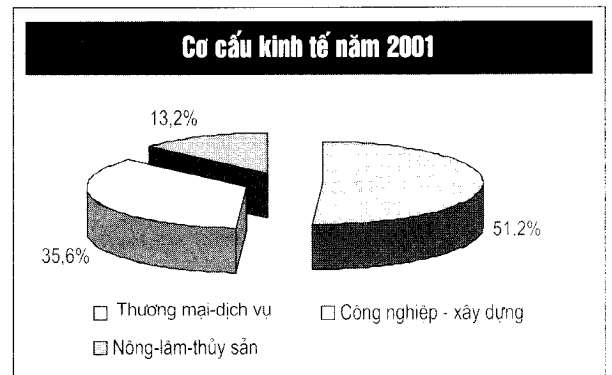
Sau 7 năm kể từ ngày Phủ Lý tái lập và trở thành tỉnh lỵ của tỉnh Hà Nam (năm 1997), mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do điểm xuất phát thấp, song với sự đoàn kết, quyết tâm cao, Đảng bộ, chính quyền và nhân thị xã đã tập trung mọi nguồn lực khắc phục khó khăn, từng bước giành được thắng lợi to lớn trên mặt trận kinh tế. Các đồng chí lãnh đạo thị xã Phủ Lý cho biết: “Duy trì và giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức khá cao (bình quân 15%/năm), cơ cấu kinh tế chuyển dịch ngày càng tích cực theo hướng tăng mạnh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ (chiếm 50,3%), công nghiệp - xây dựng (39,7%) là thắng lợi quan trọng nhất mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã đạt được”.

Về công nghiệp, do xác định đúng vai trò “động lực”, “đòn bẩy” của sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đối với quá trình tăng trưởng, chuyển dịch kinh tế, trên cơ sở khai thác tốt tiềm năng đất đai, lao động và nguồn tài nguyên đã vôi, trong những năm qua, hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thị xã đã có bước phát triển nhanh chóng. Giá trị sản xuất công nghiệp của thị xã giai đoạn 2000 - 2004 tăng



Giá trị sản xuất công nghiệp của thị xã Phủ Lý giai đoạn 2000 - 2004 tăng bình quân 21,59%/năm

bình quân 21,59%/năm, bao gồm các ngành nghề khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng, may mặc, cơ khí, chế biến thực phẩm, dệt,... Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TU của Tỉnh uỷ ngày 2-5-2003 về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2001 - 2005, lãnh đạo thị xã đã chỉ đạo các ban, ngành chức năng xây dựng kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp được vay vốn để cải tiến đổi mới công nghệ, thiết bị kỹ thuật sản xuất, mở rộng liên doanh, liên kết, đảm bảo đời sống ổn định cho người lao động. Bên cạnh đó, từng bước hoàn thiện cơ chế chính sách, môi trường đầu tư, mở rộng mối quan hệ, khuyến khích và thu hút các nhà đầu tư vào sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống, các làng nghề, nhất là các nghề có khả năng xuất khẩu như: mộc, mây tre đan, thêu ren,...



Nguồn: Ủy ban nhân dân thị xã Phủ Lý

<b>Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội</b>			
<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>2001</b>	<b>2004</b>
1. Tốc độ tăng trưởng GDP	%	14,4	15,8
2. Tổng giá trị gia tăng (giá cố định)	Tỷ đồng	310	476
3. Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)	"	356	547
4. Tổng mức luân chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	553	833
5. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng (giá hiện hành)	"	319,7	574
6. Giá trị sản xuất nông nghiệp (giá hiện hành)	"	76,2	89,6
7. Thu từ ngân sách trên địa bàn (thị xã quản lý)	"	30,634	46,7
8. Chỉ tiêu xã hội			
- Số bác sĩ	Bác sĩ/vạn dân	3,08	4,1
- Tỷ lệ hộ dân được dùng điện	%	100	100
- Tỷ lệ dân nông thôn được dùng nước sạch	"	82	90
- Tỷ lệ dân thành thị được dùng nước sạch	"	96	100
- Tỷ lệ hộ nghèo	"	8,4	4,7
- Gia đình văn hóa	"	75	83
- Giải quyết việc làm	Người	1.400	1.500

*Nguồn: Ủy ban nhân dân thị xã Phủ Lý.*

triển, góp phần đưa tốc độ tăng trưởng ngành thương mại - dịch vụ đạt mức bình quân 14,1%/năm. Với mục tiêu đưa ngành thương mại - du lịch trở thành ngành kinh tế thế mạnh, thị xã chủ trương đầu tư xây dựng trung tâm thương mại và các khu văn hoá thể thao, vui chơi giải trí như: công viên Nam Cao, Nguyễn Khuyến; quảng trường, nhà văn hoá trung tâm, khách sạn, các trung tâm hội nghị đạt tiêu chuẩn quốc tế, các khu du lịch sinh thái ở Phù Vân, Lam Hạ,...

Chiếm tỷ trọng 10% GDP của thị xã, ngành nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định. Giá trị sản xuất tăng bình quân 5,29%/năm, thu nhập trên 01 ha canh tác đạt 35,4 triệu đồng. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp bước đầu đạt kết quả

Đặc biệt, để phục vụ mục tiêu phát triển công nghiệp, thị xã đã triển khai xây dựng Khu công nghiệp Châu Sơn, Cụm công nghiệp Nam Châu Sơn, Nam Thanh Châu với tổng diện tích 130 ha. Đến năm 2004, các khu, cụm công nghiệp đã thu hút 140 dự án của các doanh nghiệp, trong đó có nhiều doanh nghiệp có quy mô và tạo ra giá trị sản xuất lớn như: Công ty May Hà Nam, Công ty dệt Hà Nam, Công ty may Happytex, Công ty sản xuất bao bì Đông Việt Hải, Công ty Đông Nam Á,.... Các dự án khi đi vào hoạt động đã góp phần giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động, tăng nhanh giá trị sản xuất công nghiệp của thị xã.

Công nghiệp phát triển mạnh tạo điều kiện cho thương mại - dịch vụ trên địa bàn thị xã hoạt động ngày càng sôi động. Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời và phát

khả quan. Để chuyển mạnh nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá nhằm nâng cao hơn nữa giá trị sản xuất, toàn thị xã đã chuyển 51 ha ruộng trồng kém hiệu quả sang sản xuất đa canh, hình thành các vùng trồng rau sạch, hoa tươi, cây cảnh ở các xã Thanh Châu, Lam Hạ, Liêm Chung, Phù Vân; mở rộng mô hình kinh tế trang trại vùng ven thị xã ở Châu Sơn, Phù Vân. Đến năm 2004, thị xã Phủ Lý có 20 mô hình trang trại cho thu nhập 40 triệu đồng/ha/năm, mô hình "Cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm" xuất hiện ngày càng nhiều và đang được quan tâm nhân rộng. Tuy kết quả đạt được còn khiêm tốn, nhưng đã góp phần xoá đói, giảm nghèo, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, từng bước thay đổi diện mạo nông thôn Hà Nam theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

### **Chú trọng đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển văn hoá - xã hội**

Hướng tới mục tiêu đưa thị xã Phủ Lý trở thành đô thị loại III vào năm 2007 và trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2010, Thị uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã Phủ Lý luôn chú trọng công tác đầu tư xây dựng cơ bản, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Trong 5 năm 2000 - 2004, với hàng trăm tỷ đồng vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động vốn trong dân, thị xã Phủ Lý đã xây dựng nhiều công trình thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội. Thị xã đã tiến hành chỉnh trang đô thị, cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thị, các tuyến đường liên thôn, liên xã và các tuyến chính nối đến các tụ điểm dân cư; triển khai nâng cấp, mở rộng quốc lộ 21A, đường tránh thị xã, các đường Trường Chinh, đường Trần Thị Phúc,... Đầu tư xây dựng các khu đô thị mới Nam Châu Sơn, Quang Trung - Lam Hạ 1; hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn như: sân vận động trung tâm tỉnh, nhà thi đấu thể thao trung tâm tỉnh, công viên Nguyễn Khuyến, vườn hoa Nam Cao, bể bơi, câu lạc bộ hưu trí, nhà văn hoá thiếu nhi, bãi xử lý rác, công trình cấp thoát nước, các trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh,... Ngoài ra, thị xã đã xây dựng



*Đường phố thị xã Phủ Lý ngày càng khang trang, sạch đẹp  
Ảnh: Hoàng Tân*

mới và cải tạo trường học cao tầng theo hướng chuẩn quốc gia, đường giao thông và trụ sở làm việc các xã, phường, cơ quan. Đặc biệt, thị xã đã được Chính phủ đầu tư xây dựng Nhà máy nước sạch Thanh Sơn do Đan Mạch tài trợ với số vốn đầu tư 5 triệu USD (75 tỷ đồng Việt Nam), công suất 15 nghìn m<sup>3</sup>/ngày đêm, bảo đảm cung cấp đủ nước sạch cho người dân thị xã. Với sự đầu tư đồng bộ và có chiều sâu, diện mạo thị xã đang thực sự "thay da, đổi thịt" theo hướng hiện đại, văn minh.

Tiếp nối truyền thống hiếu học - khoa cử tốt đẹp, sự nghiệp giáo dục - đào tạo luôn được thị xã đặt lên hàng đầu. Do đó, chất lượng giáo dục - đào tạo ngày càng được nâng cao. Hàng năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt 97%, riêng bậc tiểu học đạt 100%. Số lượng học sinh giỏi, học sinh thi đỗ các trường đại học, cao đẳng luôn dẫn đầu toàn tỉnh. Thị xã vẫn giữ vững phổ cập tiểu học, hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phấn đấu đạt phổ cập giáo dục trung học phổ thông vào năm 2007. Đến năm 2004, toàn thị xã có 11 trường đạt chuẩn quốc gia.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng được quan tâm chú trọng. Đội ngũ cán bộ y tế, cơ sở vật chất thiết bị được củng cố, tăng cường đã góp phần thực hiện hiệu quả công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình và các chương trình y tế quốc gia. Đến năm 2004, thị xã Phủ Lý có 12/12 phường, xã có trạm y tế, trong đó có 2 trạm y tế đang được đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân thị xã cũng không ngừng được cải thiện. Đến năm 2004, 12/12 phường, xã có đài truyền thanh, 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia, 90% hộ dân được dùng nước sạch. Mật độ sử dụng điện thoại đạt 12 máy/100 dân. Đặc biệt, hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân xây dựng đời sống văn hoá", đến năm 2004, toàn thị xã đã có 108 làng, tổ dân phố, đơn vị được công nhận đạt tiêu chuẩn văn hoá: 83% số hộ

### Một số kiến nghị

- 1) Khi nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội thị xã giai đoạn 2004 - 2010 được ban hành, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập ban chỉ đạo xây dựng chương trình công tác, xây dựng cơ chế, chính sách có tính chất đặc thù ưu tiên phát triển thị xã, để thị xã sớm trở thành đô thị loại III, tương xứng với các đô thị trong vùng.
- 2) Tập trung đầu tư xây dựng các khu công nghiệp tập trung, các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tăng cường công tác quảng bá, tiếp xúc đầu tư, mời gọi các nhà đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh trên địa bàn thị xã, giúp thị xã đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.
- 3) Trong 3 năm 2005 - 2008, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng đô thị như: hệ thống thoát nước, xử lý rác thải, nâng cấp hệ thống giao thông, hệ thống đường nội thị, công viên Nam Cao, Nguyễn Khuyến, các trung tâm văn hóa thể thao của tỉnh, thị xã, chính trang đô thị đặc biệt là hệ thống các công trình hai bờ sông Đáy, cầu vượt sông Châu Giang sang Khu đô thị Lam Hạ.
- 4) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho các nhà đầu tư xây dựng các khu đô thị mới theo phương thức đối đất lấy hạ tầng hoặc các hình thức BOT, BT....
- 5) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành của tỉnh nghiên cứu cho phép thị xã điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính vào thời điểm phù hợp; tạo cho thị xã thế và lực mới, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh, thành phố vệ tinh của thủ đô Hà Nội.

gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Các phong trào văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng được phát triển sâu rộng, phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần của nhân dân và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ngoài ra, hàng năm, các cấp chính quyền thị xã còn phối hợp với các cơ quan đoàn thể giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động. Cụ thể, trong 4 năm 2000 - 2004, thị xã đã giải quyết việc làm cho 6.930 lao động của địa phương.

Lãnh đạo thị xã cho biết: "Cùng với những thành tựu đạt được trên lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, công tác an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể của thị xã được quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tốt, tạo niềm tin sâu sắc và động lực phát triển mạnh mẽ trong tổ chức và quần chúng nhân dân, tạo tiền đề quan trọng giúp Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã thực hiện thành công mục tiêu đưa Phủ Lý trở thành đô thị loại III, thành phố công nghiệp trẻ trong tương lai không xa".

Với những bước đi sáng tạo cùng sự đồng lòng, quyết tâm cao, khát vọng đưa Phủ Lý phát triển thành đô thị loại III, thành phố trực thuộc tỉnh của Đảng bộ, quân và dân thị xã Phủ Lý sẽ sớm trở thành hiện thực. Để trong tương lai gần, soi bóng bên dòng sông Châu, sông Đáy hiền hoà sẽ là thành phố Phủ Lý trẻ trung, hiện đại, đầy sức hấp dẫn không chỉ đối với khách du lịch mà đối với cả các nhà đầu tư. Muốn vậy, ngoài tiếp tục phát huy tối đa nội lực, thị xã rất mong nhận được sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ và tạo điều kiện của các cấp, các ngành ở Trung ương, địa phương và các đô thị khác trong Hiệp hội đô thị Việt Nam.

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỦ LÝ

Địa chỉ: đường Biên Hoà - phường Lương Khánh Thiện  
- thị xã Phủ Lý - Hà Nam  
Điện thoại: 0310.851099

# PHỦ LÝ Anh hùng

*Núi Đọi, sông Châu là biểu tượng, niềm tự hào về phong thủy của nhân dân Hà Nam, được gắn kết, hoà quyện vào địa danh Châu Cầu - Phủ Lý. Chẳng thế mà không biết tự bao giờ, nhân dân ta đã truyền nhau câu ca:*

**“Núi Đọi ai đắp mà cao  
Ngà ba sông Lệnh ai đào mà sâu  
Khen ai khéo bắc cầu Châu”**

Theo các tài liệu lịch sử, địa danh Phủ Lý có từ năm 1831. Đến trước năm 1934, Phủ Lý là thị trấn nằm trong huyện Thanh Liêm. Đến năm 1965, tỉnh Hà Nam và Nam Định hợp nhất thành tỉnh Nam Hà, thị xã Phủ Lý đổi tên thành thị xã Hà Nam.

Ngày 24-4-1977, theo Quyết định số 135/QĐ-HĐCP của Hội đồng Chính phủ, ba đơn vị là huyện Kim Bảng, thị xã Hà Nam, huyện Thanh Liêm hợp nhất lấy tên là huyện Kim Thanh; thị xã Hà Nam được chọn đặt làm huyện lỵ của huyện Kim Thanh. Ngày 1-6-1981, huyện Kim Thanh chia tách thành ba đơn vị hành chính cũ, thị xã Hà Nam trở lại là đơn vị trực thuộc tỉnh.

Tháng 1-1997, tỉnh Hà Nam được tái lập, thị xã Hà Nam trở lại với tên gọi cũ là thị xã Phủ Lý.

Mặc dù trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập với những tên gọi khác nhau, nhưng trong bất kỳ giai đoạn cách mạng nào, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân thị xã Phủ Lý luôn đồng cam cộng khổ, “chung sức, chung lòng”, không quản gian khó, hy sinh, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân làm nên những chiến thắng vĩ đại.



Lễ kỷ niệm quốc phòng toàn dân tại thị xã Phủ Lý

Tư liệu

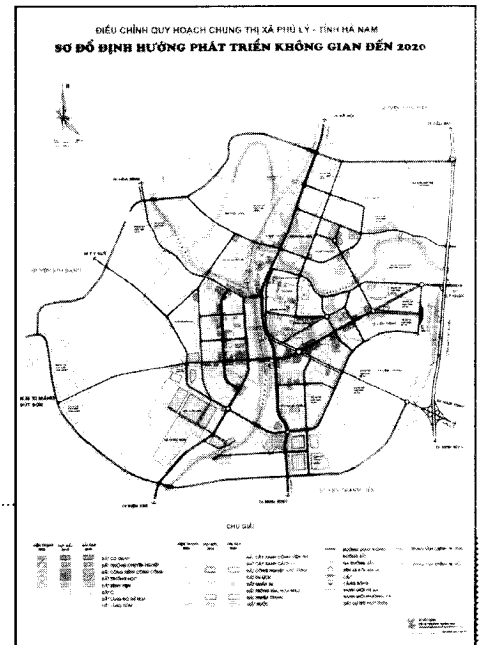
Đặc biệt, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước, nhất là trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, thị xã Phủ Lý với vị thế là một trong những đầu mối giao thông quan trọng nổi hậu phương miền Bắc với tiền tuyến miền Nam, đã trở thành trọng điểm tập kích huỷ diệt của kẻ thù. Với ý đồ “xoá sổ” tuyến giao thông huyết mạch này, giặc Mỹ đã điên cuồng trút hàng chục nghìn tấn bom xuống thị xã Phủ Lý nhỏ bé. Nhưng bom đạn của chúng không thể khuất phục tinh thần yêu nước của quân và dân Phủ Lý. Cùng với các huyện trong tỉnh, khu vực thị xã trở thành “luỹ lửa” dày đặc tiêu diệt máy bay địch. Quân và dân thị xã bằng tinh thần chiến đấu hy sinh anh dũng đã đánh “đập đầu” từng đàn máy bay Mỹ, phá vỡ âm mưu cắt đứt con đường chi viện Bắc - Nam của chúng, góp phần không nhỏ vào Đại thắng mùa xuân năm 1975. Ghi nhận những cống hiến to lớn đó, Đảng, Nhà nước đã tặng thưởng nhiều huân chương cao quý cho quân và dân thị xã Phủ Lý. Đặc biệt, năm 1996, Nhà nước đã phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân” cho quân và dân nơi đây.

*Phát huy truyền thống anh hùng, ngày nay, trong công cuộc đổi mới, dựng xây đất nước. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Phủ Lý nỗ lực vươn lên giành được nhiều thành tựu mới trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội để ngày càng xứng đáng với vai trò tỉnh lỵ của Hà Nam.*



# PHU LY TOWN

## On track to a future city



Planning map of Phu Ly town

*Thanks to its affluence in land resource, manpower and limestone, and its location at the Southern gateway of Hanoi capital (nearly 60 km), adjoining the Northern key economic area and meeting essential traffic lines, especially North-South route, Phu Ly is favourable for expanding external relations, appealing to investments and receiving assistance from large cities and regional economic centres. Making full use of those advantages enables the town's socio-economy grow strongly, affirming the sound directions mapped out by the town's Party Committee, authorities and people over the past time.*

Formerly known as the land of culture, education and poem, today, once dropping into the Phu Ly town, it comes as a surprise for visitors to see a new image - an urban area going with crowded roads, streets and downtowns, and large and small-sized industrial parks.

Having experienced innumerable vicissitudes, Phu Ly is striving for development to assert its role as a politic, cultural and economic centre and a spearhead leading Ha Nam on the road to the industrialisation and modernisation process.

- Natural area: 34.24 sq.km
  - Population: 79,600 people
  - Administrative structure: 6 wards, 6 communes
  - GDP growth: 15%/year
  - Per capita income: VND6.9 million/year
  - Geological location: locate on National Road No.1A,
- bordering Duy Tien district in the North, Thanh Liem district in the Southeast and Kim Bang district in the West
- Act as an official member of Vietnam Association of Urban Areas in 2000
- \* Statistics in 2003

### Economic structure goes on its right track

After seven years of re-establishment and serving as a town of Ha Nam province (starting from 1997), in spite of uncountable difficulties caused by the low starting point, the town's Party Committee, authorities and people have exerted themselves to overcome obstacles, step by step attaining big economic achievements, thanks to the unanimity and strong determination. Phu Ly town's leaders said: "The most important victory made by the town's Party Committee, authorities and people is to have maintained relatively high economic growth rate (15%/year), economic structure transfer toward the strong increase in the proportion of trade and services (50.3%), industry - construction (39.7%).

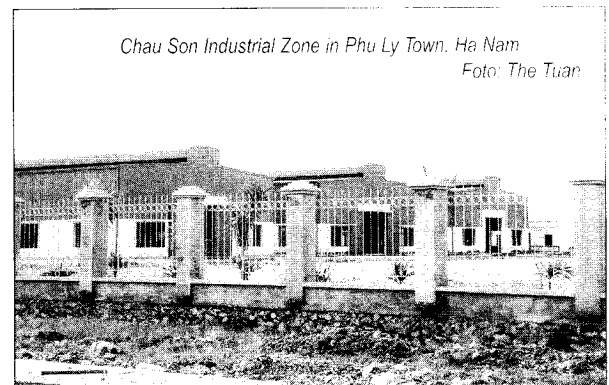
Regarding industry, Phu Ly town has already defined its role as the spearhead of industrial production and small industry for the economic growth and conversion on the basis of effective exploitation of land, labour force and limestone. As a result, the town's industrial production and small industry have made dramatic developments. At the 2000-2004 period, the value rose by 21.59%/year covering the sectors of stone exploitation, construction material production, garment and textile, mechanics, food processing, etc. Implementing Resolution No.08/NQ-TU by the Provincial Party Committee dated May 2<sup>nd</sup>, 2003 on the development of industry and small handicraft during 2001-2005 period, the town's leadership has conducted the relevant agencies and departments to make plans to help businesspeople with loans to reform technology and technical equipment for production, and expand joint venture, ensuring a stable life for labourers. Additionally, Phu Ly grad-



21.59%/year was the growth rate of industry in Phu Ly town during 200 - 2004

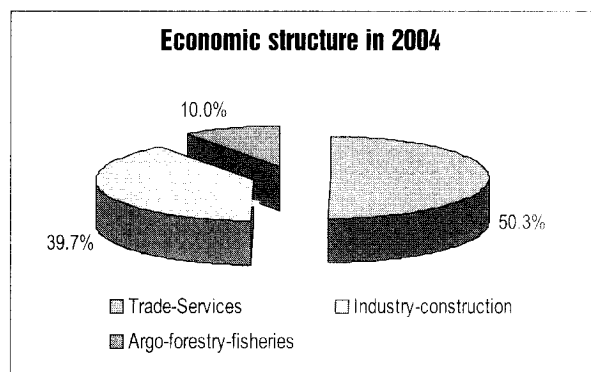
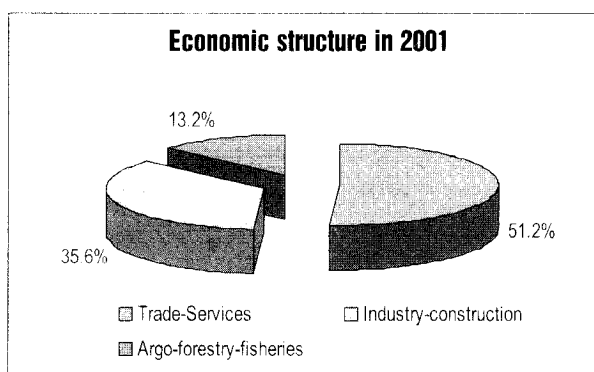
ually perfects policies and investment environment, enhances relations, encourages and absorbs investments into industrial production in the area. The town also tries to recover and develop traditional craft villages, particularly those with exports of woodwork, bamboo, rattan, embroidery products and so on.

Particularly, for the purpose of industrial development, Phu Ly town has deployed the construction of Chau Son Industrial Park and Industrial Groups of Nam Chau Son and Nam Thanh Chau with total area of 130 ha. Till 2004, the industrial parks and groups were home to 140 projects of the enterprises including those of large



scale and production value namely Ha Nam Garment Company, Ha Nam Textile Company, HappyTex Garment Company, Dong Viet Hai Packing Production Company, Southeast Asia Company and so on. Once operational, the projects will help offer jobs to thousands of labourers, hiking the town's industrial production value.

The robust growth of industry facilitates the bloom of trade and services activities across the town. A wave of new services emerges and flourishes, lifting the growth rate of trade and services to 14.1% per annum. With a view to turn trade and services into a powerful economic sector, the town has intention of setting up trade centres, and cultural, sports and recreation areas, such as Nam Cao, Nguyen Khuyen parks, square, central cultural house, hotel, international standard conference centres, eco-tourism resorts in Phu Van, Lam Ha, etc.

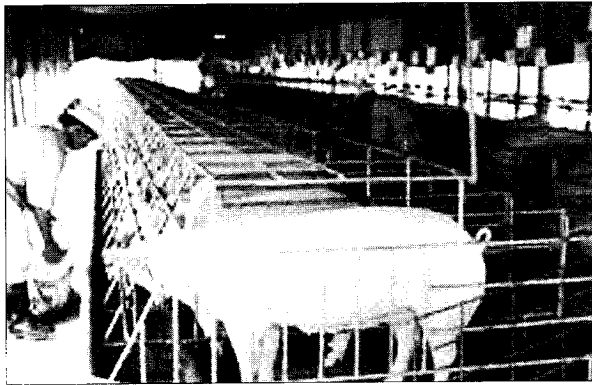


Source: Phu Ly People's Committee

<b>Socio-economic indices</b>			
Indices	Units	2001	2004 Estimated
1. GDP growth rate	%	14.4	15.8
2. Total value added (fixed price)	Billion dong	310	476
3. Total value added (current price)	Billion dong	356	547
4. Economic structure (current price)	%	100	100
- Trade – services	%	51.2	50.3
- Industry-construction	%	35.6	39.7
- Agro-forestry-fisheries	%	13.2	10
5. Total commodity rotation volume and revenue of services	Billion dong	553	833
6. Industrial – constructional production value (current price)	Billion dong	319.7	574
7. Agricultural production value (current price)	Billion dong	76.2	89.6
8. Income from local budget (under the town's management)	Billion dong	30.634	46.7
9. Social indices			
- Doctors/10,000 people	Doctors	3.08	4.1
- Household having access to electricity	%	100	100
- Rural residents using clean water	%	82	90
- Urban residents using clean water	%	96	100
- Poor households	%	8.4	4.7
- Cultural families	%	75	83
- Job creation	People	1,400	1,500

Source: Phu Ly People's Committee

Phu Ly's sector of agriculture keeps on with sustainable development, accounting for 10% of the town's GDP. The annual production value goes up by 5.29% with the income of VND35.4 million per ha. The town's agricultural economic structure transfer has initially produced satisfactory results. In a bid to convert agriculture into commodity production to intensify production value, Phu Ly has changed 51 ha of non-profit-making low-lying fields to polyculture production, forming areas of safe vegetables, flowers and ornamental plants in communes of Thanh Chau, Lam Ha, Liem Chung and Phu Van, and enlarged the model of farming economy in Chau Son, Phu Van. As of 2004, Phu Ly town had 20 farm models with annual earnings of VND40 million per ha, and "VND50-million/ha/year" model is being multiplied. Such trivial achievements have con-



*Farmers in Phu Ly town getting high income from pig breeding farms*

tributed to the hunger eradication and poverty reduction, people's life stability and improvement, changing the image of Ha Nam rural areas in the orientation of industrialisation and modernisation.

#### **Focussing investments on infrastructure construction and socio-economic development**

Going with economic growth and heading for the target to make Phu Ly town the third-class urban area city in 2007 and the provincial city in 2010, Phu Ly's Party Committee, People's Council and Committee always lay a stress on capital construction and improvement of technical infrastructure. During the period of 2000-2004, the town has injected hundreds of billions of dong from the Central and local budget, and capital mobilised from people into building essential works for socio-cultural and economic development. Phu Ly has re-arranged urban areas and upgrade inner-town roads, inter-village and commune roads, and main roads connecting to the residential areas, upgraded and expanded the National Road No.21A, side-track, Truong Chinh and Tran Thi Phuc streets, etc. It also invested in the new urban areas of Nam Chau Son, Quang Trung - Lam Ha No.1, and put in use a load of public welfare works including stadium and sports event hall, Nguyen Khuyen park, Nam Cao park, swimming pool, pensioners' club, children's cultural house, waste disposal plot, water supply work, health centres, provincial general hospital, and so on.

Furthermore, Phu Ly has already upgraded and built national standard-oriented multi-storey school, traffic routes and working offices in communes, wards and agencies. Notably, the Government gave nod to the town to build Thanh Son Water Plant with combined investment capital of USD5 million (VND75 billion) from Denmark and the capacity of 15,000 cu.m per day, ensuring sufficient water supply for local people's daily life. Thanks to the uniform and intensive investments, the town's face has virtually undergone a metamorphosis towards civilisation and modernisation.

Continuing the traditional fondness for learning, the cause of education and training is always given top priority. The quality of education and training has been ameliorated. The graduation rate of school children at all levels reaches 97% per year, particularly that of primary school children climbs up to 100%. The town gets used to taking lead in the number of excellent students and those who pass university and entrance exams. It still maintains compulsory primary school education, completes compulsory junior secondary school education and strives for the completion of compulsory senior secondary school education in 2007. Till 2004, as many as 11 schools in Phu Ly town was ranked national standard.

Medical services and public health care are always catered with consideration. Medical staff and equipment are reinforced, making great contributions to the implementation of population and family planning programmes, and national health care schemes. Until 2004, all of the wards and communes across the town have health posts, two of them may be recognised as national standard units.

The local people's spiritual life has been unceasingly improved. Until 2004, all of 12 communes and wards has radio station, national grid reaches 100% of the households and 90% of them can use clean water. Every 12 out of 100 people have telephone sets. Specially, in response to the movement dubbed "National solidarity to build up

### Recommendations

- 1) *Once resolutions of Ha Nam Party's Executive Committee on socio-economic development in 2004-2010 issued, the Provincial People's Committee is due to set up steering board in charge of mapping out working schemes, specific regulations and policies for the town development to make it shortly become the third-class urban area on the same bar with other urban areas in the region.*
- 2) *It is necessary for the town to focus investments in concentrated industrial parks and industrial and small handicraft groups, boost up advertisement and investment incentives, call for investors to expand production and business across the town, helping it speed up economic structure transfer and shift agricultural labourers to the spheres of industry and small handicraft.*
- 3) *During 2005-2008, the provincial People's Committee should concentrate on building such infrastructure works as the system of drainage and waste treatment, the upgrading of traffic network, inner-town roads, Nam Cao and Nguyen Khuyen parks, cultural and sports centres in the province and town, and re-decorating urban areas, especially the system of works by two sides of Day river and fly-over bridge across Chau Giang river to Lam Ha Urban Area.*
- 4) *The Provincial People's Committee ought to conduct investors to build new urban areas under the mode of Build-Operate-Transfer (BOT), Build-Transfer (BT), or in the form of changing land for infrastructure.*
- 5) *The Provincial People's Committee is urged to conduct its branches to help the town adjust and expand administrative frontier at a proper time so as to form a new image for the town, asserting its position as a political and socio-cultural centre of the province and satellite city of Hanoi capital city.*

cultural life in residential areas", to the end of last year there were 108 villages, residential groups and units ranked with cultural criteria and 83% of the households satisfy criteria of cultural families. The development of art performance, physical culture and sports movements has met people's demand for moral entertainment and the locality's political tasks.

Annually, the town's authorities at all level also join with institutions and agencies to generate jobs for thousands of labourers. Specifically, during four years between 2000-2004, Phu Ly offered employment to 6.930 local employees.

"Couple with its economic and socio-cultural achievements, security and national defence, Party and government building activities of the town are going on smoothly, which gains strong belief and stimulation amongst people, creating important premises to help the local Party, authorities and people successfully fulfil the target of making Phu Ly the third-class urban area and nascent industrialised city in the near future," said senior officials of the town.

*Taking initiative steps in addition to unanimousness and strong determination, Phu Ly Party committee, authorities and people's wish to turn Phu Ly into the third-class urban area and provincial city will soon come true. To this end, one day, by the side of the gentle rivers of Chau and Day, there will stand a young, mighty and modernised city of Phu Ly appealing to not only tourists but also investors. To do so, parallel with promoting internal strengths to the utmost, Phu Ly town hopes for further investments and assistance from the Central and local authorities and departments and other urban areas under Vietnam.*

#### PHU LY PEOPLE'S COMMITTEE

Address: Bien Hoa street, Luong Khanh Thien ward,  
Phu Ly town, Ha Nam province  
Tel: 0310. 851099

# PHU LY heroically at stages

*Doi Mount and Chau River are the symbol and pride of the Ha Nam landscape. They are mentioned in reference to the place-name Chau Cau-Phu Ly. It is the reason for the lyric, whose dating-back is not known:*

*"How could be Doi Mount be that high*

*How could Lenh confluence*

*be that deep*

*How could Chau Bridge be in that shape"*

According to the historical records, the place-name of Phu Ly became known in 1831. Prior to 1934, Phu Ly had been a township in Thanh Liem district. The Ha Nam and Nam Dinh provinces were annexed in 1965 into Nam Ha province. Phu Ly Township was then renamed Ha Nam town.

On April 24th 1977, under Government Council's Decision No.135/QĐ-HĐCĐ, three administrative units comprising Kim Bang district, Ha Nam Town and Thanh Liem district were annexed into Kim Thanh district and Ha Nam Town designated as capital of Kim Thanh district then. On June 1st 1981, Kim Thanh district was divided into three administrative units and Ha Nam Town was again an administrative unit under the provincial authority.

In January 1997, Ha Nam province was re-proclaimed and Ha Nam Town returned to its former appellation Phu Ly Township.

In spite of experiencing several names, partitions and annexation, the Phu Ly Party Committee, administration and residents have under any circumstance joined and united with each other, feared no difficulties and challenges to contribute to great triumphs of the Party, army and people across the nation.

Notably, during the wars anti-countering the French and American invaders, primarily the anti-American war, Phu Ly township as one of the key transport points directly linking the rear in the North with front line in the South was centrally destroyed and devastated by the hostile force. With the intention of "eliminating" this artery, the American invaders crazily dropped dozen of thousand of bombs onto the small Phu Ly. Nonetheless, their bombardment failed to crush the patriotism of armed force and residents in the township. As well as other districts in the province, the township was densely placed with "fire ramparts" to shatter the hostile aircraft. The local armed force and residents in their heroic spirit for struggling managed to "fire down" fleets of US helicopters, contributing much to the Great Victory in 1975. To acknowledge such significant services, the State and Party granted noble medals and orders to the local armed force and people. Noticeably, the State bestowed the title "Hero of People's Armed Force" to the local armed force and inhabitants.

*Continuing such heroism, the local Party Committee, authorities and citizens have been making efforts and reaped further fruits in politics, economy, socio-culture in the pursuit of doi moi (renewal) and national construction. This is ultimately to place it on par with the reputation of the Ha Nam province's capital.*

# HƯỚNG TỚI

## THÀNH PHỐ TƯƠNG LAI

**Đ**ể phát triển xứng tầm với vị thế trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của tỉnh, đồng thời thực hiện mục tiêu đưa thị xã Phủ Lý thành đô thị loại III vào năm 2007 và trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2010, các đồng chí lãnh đạo thị xã cho biết: "Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phủ Lý đã chuẩn bị nhiều giải pháp chiến lược cho bước chuyển quan trọng của thị xã trong những năm tới", trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

### **Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

Xác định công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là định hướng chiến lược quan trọng, động lực thúc đẩy quá trình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, thị xã chủ trương khai thác tối đa các nguồn lực của địa phương, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài để phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; tập trung hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp Châu Sơn, Lê Hồng Phong, diện tích 300 ha với các ngành sản xuất chính như: dệt may, kéo sợi, sản xuất bao bì, các loại vật liệu xây dựng cao cấp... dự kiến thu hút 40 - 50 dự án, giải quyết 10 - 12 nghìn lao động; cụm công nghiệp Nam Châu Sơn, Nam Thanh Châu, diện tích 60 ha với các ngành sản xuất chính như: may mặc, da giày, chế biến thực phẩm, cơ khí chế tạo, cơ khí phục vụ giao thông... dự kiến thu hút 20 dự án đầu tư, giải quyết 4.500 - 5.000 lao động.

Phấn đấu năm 2006, đầu tư xây dựng mới các cụm công nghiệp gắn với các trục đường cao tốc thuộc xã Liêm Chung (100 ha), Cụm công nghiệp Đông Bắc xã Lam Hạ (100 ha); hình thành vành đai công nghiệp phía tây, phía nam thị xã để đến năm 2010, tổng diện tích các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã đạt 550 - 600 ha, dự kiến thu hút 250 - 300 dự án đầu tư và giải quyết việc làm cho 20 - 25 nghìn lao động.

Bên cạnh đó, ưu tiên phát triển công nghiệp sạch, công nghiệp hiện đại, khôi phục và phát triển các ngành nghề, các làng nghề truyền thống đi đôi với du nhập các ngành nghề mới

có khả năng thu hút nhiều lao động và có khả năng xuất khẩu như: mộc, cơ khí, thêu ren, mây tre đan,... Phối hợp với các trung tâm dạy nghề, chuyển đổi nghề cho những lao động chưa có nghề và lao động nông nghiệp không còn đất canh tác nhằm chuyển đổi nhanh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Phấn đấu hàng năm, giải quyết việc làm cho 2.500 - 3.000 lao động, đảm bảo đến năm 2008 trên địa bàn thị xã có 80% lao động phi nông nghiệp.

### **Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch**

Xác định: phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch là thế mạnh có tính chất đặc thù, có tác động lớn đến toàn bộ nền kinh tế và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, trong những năm tới, thị xã tập trung quy hoạch sắp xếp hợp lý hệ thống các chợ, các dãy phố kinh doanh trong nội thị theo hướng khang trang, hiện đại, đảm bảo giao lưu hàng hoá thuận tiện và giữ gìn vệ sinh môi trường. Đầu tư xây dựng 3 chợ trung tâm ở 3 khu vực đông - bắc, đông - nam và phía tây của thị xã, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng chợ Chấn, nâng cấp chợ Bầu và một số chợ khu vực.

Đặc biệt, đầu tư xây dựng trung tâm thương mại của tỉnh gắn với bến thủy du lịch bên sông Đáy; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hai bên bờ sông Đáy, sông Châu, sông Nhuệ và một số khu vui chơi giải trí, quảng trường, nhà văn hoá trung tâm, hệ thống khách sạn, nhà hàng, các trung tâm hội nghị đạt tiêu chuẩn quốc tế, các khu du lịch sinh thái thuộc xã Phù Vân, Lam Hạ... Phấn đấu khi trở thành đô thị loại III và được nâng cấp lên thành phố, thị xã có đủ điều kiện để đăng cai tổ chức các hội nghị, các hoạt động văn hoá - thể thao cấp quốc gia.

Ngoài ra, thị xã tập trung phát triển mạnh một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực dựa trên lợi thế sẵn có như: hàng dệt, may, thêu ren, da giày, bột nhẹ, thủ công mỹ nghệ và chế biến nông sản... Mở rộng quan hệ với các công ty xuất khẩu lớn ở Hà Nội, Hải Phòng và các tỉnh lân cận, phấn đấu tạo dựng thị trường xuất khẩu ổn định, vững chắc và ngày càng mở rộng.

Về du lịch - dịch vụ, thị xã chủ trương phát triển mạnh du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng cuối tuần và du lịch văn hoá lễ hội; đồng thời phát triển rộng khắp các hình thức dịch vụ tại chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ vận tải, thông tin bưu điện, tư vấn kỹ thuật và các dịch vụ xã hội khác.

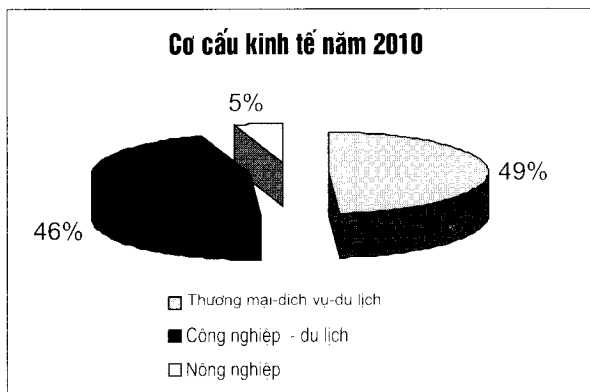
**Phát triển kết cấu hạ tầng**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư và phát triển sản xuất, trong những năm tới, thị xã chủ trương phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng. Theo đó, thị xã đang xây dựng hoàn thiện quy hoạch chi tiết cho các phường, xã, các khu đô thị mới như: Khu đô thị Đông đê bao Mễ, Nam Trần Hưng Đạo, Khu đô thị Ba Đa - Lạc Tráng, Lam Hạ, Liêm Chính, Liêm Chung,.... tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ

thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trọng điểm như: bãi chứa rác thải, nghĩa trang nhân dân, kè sông Đáy, hệ thống thoát nước thị xã,... Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị mới như: Khu đô thị mới Nam Lê Chân (diện tích 68,7 ha, quy mô dân số 8.000 người); Khu đô thị Nam Trần Hưng Đạo (diện tích 21,3 ha, quy mô dân số 5.000 người); Khu đô thị Đông sông Đáy (từ cầu Phú Hồng đến cầu Đọ Xá), diện tích 75ha; Khu đô thị Liêm Chung dọc 2 bên đường 21A diện tích 100 ha; Khu đô thị Bắc Thanh Châu (diện tích 19.8 ha, quy mô dân số 3.500 người); Khu đô thị Liêm Chính, diện tích 89,7 ha; Khu đô thị Bắc Châu Giang (Lam Hạ), diện tích 652 ha; Khu đô thị Quang Trung - Lam Hạ, diện tích 252 ha.

Đặc biệt, thị xã sẽ đầu tư xây dựng trục đường Đông Tây, Bắc Nam, đường vành đai 1, đường nối cầu Ba Đa với đường cao tốc, cầu vượt sông Châu nối khu đô thị trung tâm với Khu đô thị Lam Hạ, 2 cầu vượt sông Đáy, trên cơ sở đó hình thành mạng lưới giao thông liên hoàn giữa các khu đô thị, các khu công nghiệp với quốc lộ 1A, 21A và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Cùng với tập trung phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng, thị xã cũng chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá - xã hội; thực hiện tốt các chế độ chính sách, ngân chặn và tiến tới đẩy lùi các tệ nạn xã hội; phát động và duy trì có hiệu quả phong trào xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh đô thị; bảo đảm an ninh - quốc phòng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giữ vững, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân; nền quốc phòng toàn dân, khu vực.



Nguồn: Ủy ban nhân dân thị xã Phú Lý

**Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010**

**1. Về kinh tế:**

- GDP tăng bình quân 17 - 18%/năm, trong đó:
  - + Công nghiệp - xây dựng tăng 20 - 21%/năm.
  - + Thương mại - dịch vụ - du lịch tăng 16 - 17%/năm.
  - + Nông nghiệp tăng 3 - 3,5%/năm.

**2. Về xã hội:**

- Trung bình mỗi năm giải quyết việc làm

cho 2.500 - 3.000 lao động.

- Văn hoá - xã hội phát triển đồng bộ với phát triển đô thị.
- Quốc phòng - an ninh vững chắc, chính trị xã hội ổn định.

3. Phần đầu đến năm 2007 - 2008 được công nhận là đô thị loại III.

4. Phần đầu đến năm 2010 được công nhận là thành phố trực thuộc tỉnh.



# ON TRACK TO A FUTURE CITY

To develop Phu Ly relevant to its role as the provincial political, economic, socio-cultural centre, also push forward the target at a Phu Ly urban area grade No.3 in 2007, a city in 2010, the provincial officials said: "We have prepared strategic measures for our significant turns in coming years." The following works are centred:

### **Handicraft-industry**

Considering handicraft-industry the crucial strategic sector to boost the socio-economic reform, the town has got down to at best display its resources, lure and effectively utilise external resources for its faster handicraft-industry. It has also tried to complete construction projects. They are, for instance, Chau Son IZ, Le Hong Phong IZ over 300 hectares with their key fields of textile and garment, silk spinning, package making, high-class building materials, etc. They are expected to host 40-50 projects and employ 10,000-12,000 labourers. Moreover, there are industrial complexes named Nam Chau Son, Nam Thanh Chau covering over 60 hectares with their main fields of textile and garment, leather and footwear, food processing, manufacturing engineering, transport mechanical, etc. These complexes are expected to hold 20 projects and employ 4,500-5,000 labourers.

Efforts will also be spent to build new IZs in Liem Chung commune (100 ha) in 2006 linking to expressways, Dong Bac Industrial Complex in Lam Ha (100 ha), set up industrial belt in the western and southern town. This is aimed to raise total area of IZs in the town to 550-600 hectares in 2010. They are expected to draw 250-300 projects and employ 20,000-25,000 labourers.

Additionally, priority will be granted to non-pollutant and advanced industries, restoring and enhancing traditional crafts and traditional handicraft villages alongside with adopting new crafts tending to employ much labour and eligible for export such as carpentry, mechanical, embroidering, making bamboo and rattan articles, etc. Co-operation will be also conducted with

vocational centres to transfer jobs to out-of-job labourers and farmers without land to run their work in order to accelerate economic reform, labour structure in agriculture and in rural areas. It will strive to provide jobs to about 2,500-3,000 labourers every year and have a certain rate of 80% in non-agriculture out of the local labour in 2008.

### **Trade, services, tourism**

Viewing trade, services and tourism as the specific advantages with large impact on the local economy and of large proportion in the local economic structure, the town will highlight the proper arrangement of markets, trading quarters inside the town in next years so that they would look more modern, decent. This is ultimately to ensure smooth flow of goods and environmental hygiene. It will build three new central markets in the North-eastern part, South-eastern part and western part of the town with priority reserved for upgrading the markets of Chan, Bau and other regionally-recognised markets.

Notably, it will construct the trade centre of the province in link with tourist site by Day river, push the investment process of infrastructure construction along the banks of Day, Chau, Nhue rivers. Some entertainment complexes, square, central cultural house, hotels, restaurants, international standard conference centres, eco-tourist sites in communes of Phu Van, Lam Ha, etc., will be also built. Efforts will be made to qualify the town as proclaimed urban area grade No.3 and then city for hosting national conferences and sports-cultural activities.

Furthermore, the town will intensify certain key export items based on available favours such as textile and garments articles, embroidered items, leather and footwear products, fine art handicrafts, etc. It will also further its ties with large exporters in Hanoi, Hai Phong, adjoining provinces to establish a stable, firm export market of much prospect to expand.

In terms of tourism-services, the town will gear up eco-tours, tours for convalescence at weekend, tours to festivals, simultaneously promote broadly services of financing, insurance, transportation, post office, information, technique consultation and other social services.

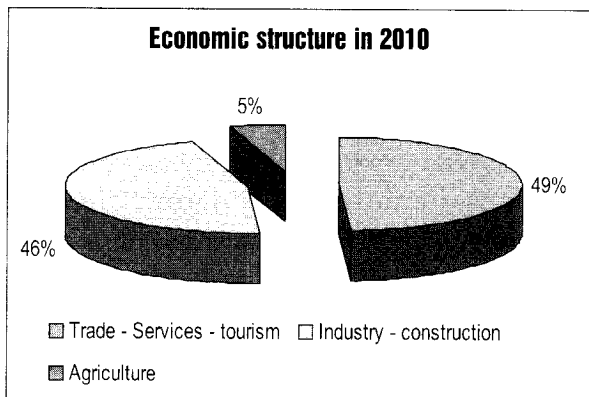
### Infrastructure

To facilitate investment influx and production, Phu Ly will synchronously advance and gradually modernise the infrastructure system. Accordingly, it is completing in detail the planning of wards, communes, new urban zones such as Dong De Bao Me, Southern Tran Hung Dao, Ba Da-Trang Lac, Lam Ha, Liem Chinh, Liem Chung, etc. It will intensively instruct and

hasten the process of key construction projects such as dumps, cemeteries, embankment of Day River, drainage system of the town, etc. Besides, it will speed up projects constructing new urban zones. They include Southern Le Chan (ver 68.7 ha) for 8,000 people, Southern Tran Hung Dao (over 21.3 ha) for 5,000 people, Da; river (Phu Hong bridge to Do Xa bridge) over 75 ha, Liem Chung along both sides of Road 21A over 100 ha, Northern Thanh Chau (over 19.8 ha for 3,500 people), Liem Chinh over 89.7 ha, Northern Chau Giang (Lam Ha) over 652 ha, Quang Trung-Lam Ha over 252 ha.

Particularly, it will invest in constructing the West-East road, North-South road, blet No.1, road linking Ba Da bridge with expressways, bridge over Chau Giang river linking the central urban zone with Lam Ha urban zone, 02 bridges over Day river. Then, it will be able to form an uninterrupted transport network amid urban zones, Izs, National Roads No.1A, 21A, Cau Gié-Ninh Binh Expressway.

Together with attempts for economy, infrastructure, Phu Ly will also increase efforts devoted to socio-culture, adequately carry out policies, minimise and repulse social evils, effectively promote cultured lifestyle and urban progress movements. Efforts will be also reserved for national security and defence, political stability, social order and safety, consolidating people's resistance, all people-involved national and regional defence.



Source: Phu Ly People's Committee

### Socio-economic targets to 2010

#### 1. Economy:

- Average GDP growth rate of 17%-18%/year, of which:
  - + Industry-construction up 20-21%/year
  - + Trade-services-tourism up 16-17%/year
  - + Agriculture up 3-3.5%/year
- Economic structure in 2010:
  - + Trade-services-tourism of 49%
  - + Industry-construction of 46%
  - + Agriculture of 5%

#### 2. Social affairs:

- An employment of 2,500-3,000 labourers on average every year
  - Socio-culture and urban progresses mutually in hand
  - Unshakeable national security and defence, stabilised society
3. Strive to be proclaimed as an urban area grade No.3 in 2007-2008
  4. Strive to be proclaimed as a city under the provincial administration in 2010

## HUYỆN DUY TIÊN:

## Hương tới huyện

## CÔNG NGHIỆP GIÀU MẠNH

Từ trung tâm thủ đô Hà Nội xuôi về Nam hơn 10 cây số, qua cầu Giẽ chừng hơn 20 km nữa là bạn đã đặt chân đến đất Duy Tiên, cửa ngõ phía đông bắc tỉnh Hà Nam. Hai khu công nghiệp Đồng Văn 1 và Đồng Văn 2 nằm ngay sát quốc lộ 1A như lời chào mời đầy hấp dẫn đối với các nhà đầu tư đến với Duy Tiên, đến với Hà Nam. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ của tỉnh, của Trung ương, Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên đang nỗ lực biến những tiềm năng về đất đai, nhân lực và vị trí địa lý của huyện thành sức bật cho ngành công nghiệp phát triển bền vững.

- Diện tích: 135,02 km<sup>2</sup>
- Đơn vị hành chính: 19 xã và 02 thị trấn (Đồng Văn, Hòa Mạc)
- Dân số năm 2003: 131 nghìn người
- Vị trí địa lý: nằm phía đông bắc tỉnh Hà Nam, cách thủ đô Hà Nội 49 km về phía nam



Chủ tịch nước Trần Đức Lương đến thăm và làm việc với các đồng chí lãnh đạo huyện Duy Tiên (tháng 9-2004)

Ảnh: Tư liệu

Ông Chu Tiến Hiệp - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duy Tiên - cho biết: “Hiện nay, hai vấn đề lãnh đạo huyện quan tâm nhất là làm thế nào để chuyển nhanh Duy Tiên từ huyện nông nghiệp sang huyện công nghiệp vào năm 2010 và xây dựng hệ thống chính trị vững vàng, tạo tiền đề cơ bản cho thu hút đầu tư”. Với vị trí rất gần thủ đô Hà Nội. điểm hội tụ giao lưu về kinh tế do có trục giao thông huyết mạch 1A, quốc lộ 38 và đường sắt Bắc Nam chạy qua, lại là vùng đất có bề dày truyền thống văn hóa - lịch sử, huyện Duy Tiên hoàn toàn có cơ sở để thực hiện và đang từng bước thực hiện thành công 2 nhiệm vụ trọng tâm nói trên.

**Bức tranh công nghiệp sáng màu**

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TU (ngày 2-5-2003) của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 15/NQ-HU (ngày 5-6-2003) của Huyện ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện, trong những năm qua, Duy Tiên đã tập trung phối hợp với các ngành chức năng trong tỉnh đầu tư và trở thành huyện đi

đầu trong xây dựng các khu công nghiệp với một loạt các khu, cụm công nghiệp quan trọng như: Khu công nghiệp Đông Văn, Cụm công nghiệp Hoàng Đông, Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Cầu Giát, Cụm tiểu thủ công nghiệp Tiên Tân. Đồng thời, huyện còn tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý để các nhà đầu tư nhanh chóng thực hiện các dự án đầu tư. Động thái này đã tạo ra sức hút đầu tư mạnh hơn vào huyện. Đến hết tháng 9-2004, các khu công nghiệp của huyện đã có 38 dự án đầu tư với tổng trị giá hàng chục tỷ đồng.

Hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Duy Tiên liên tục có những chuyển biến tích cực, đạt mức tăng trưởng khá. Riêng 9 tháng đầu năm 2004, tổng giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt khoảng 130 tỷ đồng. Trong đó, giá trị xuất khẩu đạt hơn 50 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch đặt ra. Các sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chủ yếu của Duy Tiên, bao gồm: vật liệu xây dựng, đồ gỗ, cơ khí, chế biến thực phẩm, đồ uống.

Duy Tiên là một trong những huyện có thế mạnh về làng nghề truyền thống với nhiều nghề thủ công đã có từ lâu đời như: ươm tơ, dệt lụa, mây giang đan, thêu ren,... Ủy ban nhân dân huyện đã

chỉ đạo ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai nhiều giải pháp khuyến khích các cơ sở sản xuất tư nhân thuộc mọi thành phần kinh tế mạnh dạn đầu tư đẩy mạnh phát triển ngành nghề, khôi phục và mở rộng nhiều nghề truyền thống ra các địa phương trong toàn huyện,

vừa tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, vừa tăng thu ngân sách cho huyện. Nhờ đó, phần lớn các nghề thủ công trên đều có bước phát triển vững chắc và đạt giá trị sản xuất lớn.



*Nhân viên Công ty máy tơ xuất khẩu Ngọc Đông đang hoàn thiện sản phẩm*

### **Những giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp đến năm 2010**

1) Tích cực phối hợp với các ngành trong tỉnh để sớm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng đồng bộ Khu công nghiệp Đông Văn, Cụm công nghiệp Hoàng Đông trong năm 2005, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai dự án đầu tư vào 2 khu - cụm công nghiệp này. Trên cơ sở quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh, huyện tiếp tục nghiên cứu giai đoạn II (2005 - 2010) trong tổng thể khoảng 1.000 ha để phát triển các khu, cụm công nghiệp của tỉnh trên địa bàn huyện, đảm bảo lộ trình phát triển kinh tế của tỉnh và huyện.

2) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Cầu Giát, lựa chọn các nhà đầu tư có ưu thế về tài chính, công nghệ, chất lượng sản phẩm và giải quyết lao động việc làm, cùng các nhà đầu tư hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng theo thiết kế kỹ thuật, đảm bảo có hiệu quả về kinh tế - xã hội.

3) Nghiên cứu, đề xuất với tỉnh quan tâm đến Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Tiên Tân để II doanh nghiệp vừa và nhỏ đi vào hoạt động, có cơ chế ưu tiên đầu tư hạ tầng cho nhân dân xã Tiên Tân.

4) Xây dựng cụm tiểu thủ công nghiệp làng nghề Nha Xá trên cơ sở đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng hàng hóa và giải quyết môi trường môi sinh.

5) Triển khai cụm tiểu thủ công nghiệp làng nghề trồng Đọi Tam, làng nghề ươm tơ Từ Đài, mở rộng năng cấp hợp tác xã chế biến nông sản Yên Bắc gắn với vùng nguyên liệu trong huyện.

6) Điều chỉnh một phần giai đoạn II của cụm tiểu thủ công nghiệp - làng nghề Ngọc Đông Hoàng Đông; đảm bảo cho nghề mây giang, mây song tiếp tục phát triển và thúc đẩy việc đăng ký thương hiệu hàng hóa tiếp cận với thị trường trong và ngoài nước.

Tiêu biểu là nghề mây giang đan ngày càng được nhân rộng tới từng thôn, xóm. Đến tháng 9-2004, 19/21 xã, thị trấn có người làm nghề mây giang đan, thu hút 13.616/22.550 lao động có nghề trong toàn huyện. Nhiều mặt hàng đã và đang chinh phục thị trường trong nước và quốc tế, trở thành những sản phẩm xuất khẩu chủ lực của huyện như: lụa, đũi, bát đĩa, mây, thêu ren, long nhãn, hạt sen,... Số lượng các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cũng tăng nhanh. Cuối năm 2003, toàn huyện có 25 doanh nghiệp, đến tháng 9 - 2004 đã tăng lên 38 doanh nghiệp, chiếm gần 53% số doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực kinh tế của huyện. 11/21 xã, thị trấn xây dựng Quy Khuyến công nhằm khuyến khích phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Ông Chu Tiến Hiệp cho biết: "Những hoạt động trên đã góp phần nâng tỷ trọng ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu kinh tế huyện tăng từ 15,51% (năm 2000) lên 21,6% (năm 2003), tạo động lực quan trọng đẩy nhanh hơn nữa quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế để đến cuối năm 2005, tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 25% cơ cấu kinh tế và đến năm 2010, huyện có nền công nghiệp phát triển mạnh".

### Nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng

Mặc dù được tỉnh xác định là huyện trọng điểm phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, song đến năm 2004 Duy Tiên cơ bản vẫn là huyện nông nghiệp với tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản chiếm 47,4% cơ cấu kinh tế (năm 2003).

Với diện tích đất nông nghiệp chiếm 69,5%, Duy Tiên có nhiều tiềm năng để phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Để thực hiện mục tiêu đó, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng đề án 245/ĐA-UB (ngày 25-6-2001) về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn. Trên cơ sở đề án này, mỗi xã, thị trấn trong huyện đều xây dựng kế hoạch riêng phù hợp với điều kiện cụ thể từng đơn vị, khi triển khai đã mang lại hiệu quả rất khả quan. Nhiều vùng đầm, vùng đất trũng đã được quy hoạch thành các vùng sản xuất đa canh đạt giá trị kinh tế cao, với mức thu nhập bình quân trên 38 triệu đồng/ha canh tác. Cơ cấu cây trồng, con vật nuôi cũng được chuyển đổi theo hướng phát triển các giống con nuôi đặc sản có giá trị kinh tế cao, mở rộng các vùng trồng dâu, nuôi tằm, trồng cây ăn quả, vừa

### Đậu tương lười

*Đến năm 2004, đậu tương lười là mô hình trồng cây nông nghiệp phát triển mạnh ở Duy Tiên. Người nông dân không cần cày bừa đất, cũng không cần tưới, chỉ với điều kiện cung cấp khoảng 02 kg giống cho 1 sào đất thu hoạch đạt 60 - 70 kg đỗ là đã thu được hiệu quả với giá trị 400 - 450 nghìn đồng/sào. Khi trồng xen canh, gối vụ với nhiều loại cây khác, đậu tương lười còn giúp tăng độ phì của đất. Với những giá trị kinh tế đó, đậu tương lười đang được nhân rộng trên khắp các cánh đồng của toàn huyện.*

góp phần làm thay đổi cơ cấu lao động, vừa tạo thêm việc làm, nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị canh tác.

Duy Tiên tự hào là huyện nhiều năm liền có năng suất lúa cao nhất tỉnh trong nhiều năm liền. Đồng chí Vũ Kim Quý - Bí thư Huyện ủy Duy Tiên - cho biết: "Có được kết quả này là do huyện đã chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp theo chiều sâu thông qua việc tập trung chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng và tích cực ứng dụng khoa học - kỹ thuật và thâm canh gieo trồng trong khung thời vụ tốt nhất. Đồng thời, hàng năm, huyện cũng chủ động trong công tác phòng, chống bão, lụt, úng, làm tốt công tác thủy nông, thủy lợi nội đồng, nên đã hạn chế tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra."

Trong 5 năm 1999 - 2003, sản lượng lương thực của Duy Tiên luôn ổn định ở mức 78 - 79 nghìn tấn/năm, năng suất lúa đạt trên



Trại cá Tiên Hiệp (huyện Duy Tiên)

110 tạ/ha/năm, thu nhập bình quân đạt 34,69 triệu đồng/ha canh tác. Nhiều giống lúa lai, lúa thuần Trung Quốc và các giống lúa có năng suất, chất lượng cao đã được đưa vào sản xuất khảo nghiệm và trồng đại trà ở nhiều hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Duy Tiên cũng là huyện có phong trào trồng cây vụ đông mạnh nhất tỉnh với mô hình “đậu tương lơ” đang được cả tỉnh học tập. Trong chăn nuôi, đàn gia súc gia cầm của huyện phát triển khá cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu chủng loại con vật nuôi. Năm 2003, cả huyện có hơn 65 nghìn con lợn, 549 con trâu, 42 con bò sữa và 1,3 triệu con gia cầm. Nhiều mô hình nuôi thủy đặc sản như nuôi tôm càng xanh, cá rô phi đơn tính đã bước đầu cho thu hoạch với giá trị kinh tế cao, sản lượng cá tôm năm 2003 đạt 1.500 tấn.

### Diện mạo mới trong đời sống nông thôn

Những chuyển biến tích cực về kinh tế đã kéo theo nhiều đổi thay trong đời sống của người dân Duy Tiên. Trong 5 năm qua (1999 - 2004), huyện đã đầu tư xây dựng nhiều công trình hạ tầng quan trọng, nhất là phong trào làm đường giao thông nông thôn. Với tổng kinh phí gần 29 tỷ đồng, huyện đã xây dựng hơn 200 km đường các loại, trong đó có 148,5 km đường bê tông và 53 km đường phối cấp, được tỉnh đánh giá cao và được Bộ Giao thông - Vận tải tặng bằng khen.

Hoạt động văn hóa - thông tin được quan tâm phát triển sâu rộng ở cơ sở. Đài Truyền thanh huyện với lượng tin bài và hình thức tuyên truyền ngày càng phong phú, chất lượng được nâng cao đã trở thành là cơ sở của toàn ngành trong tỉnh và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2000).

Phong trào xây dựng đời sống văn hóa có bước tiến mới. Đến tháng 9-2004, toàn huyện đã có 54 làng văn hóa cấp tỉnh, 17 làng văn hóa cấp huyện và 25.777/34.652 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (chiếm 78,6%). Đặc biệt, sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển rất tốt: giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và được công nhận sớm phổ cập giáo dục trung học cơ sở (năm 2003). Phong trào “khuyến học, khuyến tài” phát triển mạnh ở các xã, thị trấn. Huyện đã nỗ lực đầu tư, kiên cố hóa nhiều trường học và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Đến tháng 3-2004, toàn huyện có 29 trường cao tầng, 13 trường đạt chuẩn quốc gia, có 15/21 xã, thị trấn đã khai trương trung tâm học tập cộng đồng. Chất lượng giáo dục được nâng cao với tỷ lệ 100% đỗ tốt nghiệp tiểu học và

### Hướng quy hoạch phát triển 2 đô thị trung tâm huyện Duy Tiên đến năm 2010

#### 1. Đô thị Đồng Văn

- *Hướng quy hoạch: lấy thị trấn Đồng Văn làm trung tâm và phát triển về phía tây gồm xã Hoàng Đông - Duy Minh - Duy Hải, phía đông bắc có một phần xã Bạch Thượng, phía đông nam có một phần của xã Yên Bắc, một phần của xã Tiên Nội.*
- *Quy mô đến năm 2010:*
  - + *Tổng diện tích: 1.600 - 2.000 ha*
  - + *Dân số: 4 vạn người*
- *Hình thành đô thị mới với một số phường và một số xã, có bệnh viện khu vực 150 giường bệnh.*
- *Tình chất khu vực Đồng Văn là đô thị khu vực phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại.*

#### 2. Đô thị Hòa Mạc

- *Tình chất: là thị trấn huyện lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện.*
- *Sau khi cầu Yên Lệnh và quốc lộ 38 được đưa vào sử dụng, thị trấn Hòa Mạc tiếp tục được mở rộng gắn với phát triển công nghiệp dệt may, cơ khí chế tạo.... phát triển trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà nghỉ, du lịch lễ hành.*
- *Hướng phát triển:*
  - + *Phía tây: một phần xã Yên Bắc.*
  - + *Phía đông bắc: một phần xã Châu Giang.*
  - + *Phía đông nam: một phần xã Trác Văn.*
- *Quy mô:*
  - + *Tổng diện tích: 450 - 500 ha*
  - + *Dân số: 10 - 12 nghìn người.*

96% tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Nhiều em đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia và tỉnh.

Với những thành tích đã đạt được, ngày 4-1-2002, huyện Duy Tiên đã được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân”. Hòa chung niềm vui lớn, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Duy Tiên không quên những nhiệm vụ còn hết sức nặng nề phía trước. Với truyền thống anh hùng, họ lại đang từng ngày vượt khó, đánh thức tiềm năng, khơi nội lực, hút ngoại lực để xây dựng Duy Tiên thật sự là một huyện công nghiệp vững mạnh trong tương lai.

## DUY TIEN DISTRICT:

# Target to A POWERFUL INDUSTRIAL district

*Going down over 10 km from Hanoi capital to the south, then passing Gie bridge around 20 km you will stand on Duy Tien land- northeastern gateway of Ha Nam province. Two industrial zones of Dong Van No. 1 & 2 locating near by National road No.1A are calling for investors to Duy Tien, and to Ha Nam. Under the leadership and assistance of the province and the Central, the local Party and Duy Tien people are making all efforts to turn potentials of land, manpower, and geographic location to springboard for sustainable development of local industry.*

- Natural area: 135.02 sq.km
- Administrative structure: 19 communes and two townships (Dong Van and Hoa Mac);
- Population in 2003: 131,000 people; and
- Geography: in the northeastern Ha Nam, 49km away from Hanoi in the north.

"Currently, two great concerns for local authorities are to find out the most effective way to rapidly convert Duy Tien from the agricultural district to industrial one in 2010 and set up steady politic system creating fundamental premise for investment lurement" said Mr. Chu Tien Hiep - Chairman of Duy Tien People's Committee. Siting beside by Hanoi capital, the district is place converging economic exchanges due to having the sections of National road No.1A- a lifeline, National road No.38, and Trans-Viet railway. Furthermore, reputed of various historical and cultural traditions, Duy Tien has full favourable conditions to perform successfully two key assignments aforementioned.



Former General Secretary Le Kha Phieu on his working visit to Duy Tien district

Foto: Ref

## Bright industrial picture

In response to Resolution No.08/NQ-TU (dated May 2<sup>nd</sup> 2003) enacted by the provincial Party and Resolution No.15/NQ-HU (dated July 5<sup>th</sup> 2003) by the local Party on boosting industry-home industry in the local area, the district. over the past few years, has coordinated with responsible sectors and branches in

### Solutions to boost industry to 2010

1) Urging co-operation with different sectors based in the province to complete site clearance and construction of infrastructure of Dong Van, Hoang Dong industrial cluster within 2005, facilitating the implementation of investors' projects in such 02 industrial establishments: on the base of the provincial industry development plan, the district will continue the study of its 2nd phase (2005-2010) spanning over about 1,000 hectares to construct provincial industrial zones and clusters in the district, which in turn ensures the economic schedule of the district and Ha Nam as a whole.

2) Accelerating infrastructure construction of Cau Giat industry-handicraft cluster, selection of developers strong in finance, technology, product quality and employment, jointly completing synchronous infrastructure with investors as artistic design as well as relevant in socio-economic effects.

3) Suggesting the provincial attention to Tien Tan industry-handicraft cluster so that 11 small and medium businesses inside could enter operation in addition to proper policies applied to Tan Tien commune residents.

4) Constructing Nha Xa craft village zone by renovating technologies, improving article quality and settling environmental issues.

5) Activating the handicraft zone of Doi Tam drum craft village, Tu Dai silk unwinding village, expanding Yen Bac farm produce processing co-operative linked with material-zone in district

6) Adjusting part of phase II of Ngoc Dong Hoang Dong craft village-industry cluster; ensuring the continued development of rattan article craft as well as boosting trademark registration and access to home and foreign markets.

the locality to intensify investment. As the sequel, it has taken the lead in constructing key industrial zones and complexes such as Dong Van industrial zone, Hoang Dong industrial complex, Cau Giat industrial and small industrial complex, and Tien Tan home industrial complex. Simultaneously, the district has created all advantaged conditions concerning legal procedure for investors quickly translate investment projects. This action has created further attractiveness of investment in the locality. By late September 2004, local industrial zones had got 38 investment projects with investment capital valued dozen billions of dongs.

Local industrial and home industrial operation has got positive variation and stood at high growth. During first nine months of 2004, total value of local industrial and small industrial yield recorded roughly VND130 billion. In which, export value attained over VND50 billion, making up 103% of target set forth. Local industrial and home industrial products mainly include building materials, woodworks, mechanic, food processing, and beverage.

Duy Tien is one of districts dominating on traditional villages with long-standing craft occupations like raising silk worm, silk weaving, bamboo and rattan work making, embroidering, etc. Local People's Committee has conducted People's Committee

of local communes and townships to realise some policies encouraging private entities of all economic sectors bravely invest in surviving and developing craft occupations in the local area in an attempt to generate job opportunity for local residents and increase local budget contribution. Thereby most aforesaid craft occupations have been developed firmly and gained considerable production value. Of which, typical occupation is bamboo and rattan works popularised to each hamlet and village. Up to September 2004, there had been 19 out of 21 communes and townships developing this occupation that draw 13.616 out of 22.550 local skilled labourers. Many products have been taking up not only domestic market but foreign one also and become dominant exports namely silk, tussore, rattan made bowl and plate, embroidery, long nhan (dried pulp of longan), lotus seed and so on. The number of industrial and handicraft enterprises is on a rise. By late 2003, there were 25 businesses but the figure up to September 2004, had jumped up 38 ones, taking up around 53% of total local enterprises in all economic sectors. There had been 11 out of 21 local communes and townships setting up industry incentive fund in order to boost the development of home industrial production and service



"Those operations have contributed to annual increase of total value of local industries and crafts; raised proportion of the sector in local economy from 15.51% (2000) to 21.6% (2003). This result is momentum spurring up economic reform to 2005; in which industrial and home industrial proportion take up 25% of economic structure; target to 2010 the district has robust development of industry" added Mr. Hiep.

### Agriculture reform in right orientation

Though to be regarded as key industrial and home industrial development area, the district, up to 2004, Duy Tien still is agricultural district with agro-silvi- aquaculture proportion taking up 47.4% of economic structure (2003).

Owing to agricultural land making up 69.5% of natural area, the district has full advantaged conditions to develop agricultural economy in the drive of commodity production. To carry out the goal, the local People's Committee has set up project No.245/DA-UB (dated June 25<sup>th</sup> 2001) on agricultural economic reform and service development in rural area. Building on this project, each commune and township in the locality has trapped out their own plan in accordance with specific conditions in each ones that reaped encouraging results. In many depressions have been zoned to become polycultural production areas gaining high economic value with income per capita standing at over VND38million per a cultivated hectare. In which, structure of crops and breeding animals has been changed in conformity with the development drive of special varieties generating high economic. For instance, expand area raising silk worms and cultivating mulberry and fruit trees that not only contribute to changing labour structure but generate further job opportunities and raise income value per cultivated unit also.

Duy Tien is proud of to be a district taking the lead of rice productivity in years running with cultivated area and yield exceeding target set forth. Mr. Vu Kim Quy- Secretary of Duy Tien Party Committee said: "Those achievements result from focusing intensive agricultural production development through crop restructure, science-technique application, and intensive cultivation towards the best seasonal frame. Simultaneously, the

### Dau tuong luoi

*Up to 2004, dau tuong luoi has become industrial crop model developing robustly in Duy Tien. Local farmers do not need to plough or rake even water; only seeding some 2kg of the variety per 360 sq.m, they will harvest 60-70kg of soybean valued at VND400-450,000. When intercropping and overlapping other crops, dau tuong luoi contribute to heightening fertility of soil. Owing to its efficiency, the soybean is being propagated in major fields across the district.*

district annually takes initiative in flood and storm prevention and runs well inner-field irrigation system so minimise losses causing by natural disasters".

Within five years of 1999-2003, food output of the locality was always maintained steadily at 78-79.000 tonnes per year: rice productivity recorded over 11 tonnes per ha; income per cultivated hectare stood at VND34.69 million. Many crossbred, China-purebred, productive and high-quality rice varieties have been put into experiment, then popular cultivation in agricultural service co-operatives in the local area. The district is cock of the walk in the movement of winter crops with the model of planting "dau tuong luoi" (one kind of soybean) popularising all over the province. In terms of husbandry, herd of cattle and flock of domestic flows are increasing in quality, quantity, and variety structure. In 2003, the locality had over 65.000 pigs; 549 buffalo; 42 cows, and 1.3 million of domestic flows. Various mod-



*Cattle herd in Duy Tien district is getting bigger and better*

els of specially raised aquatic products such as giant fresh water pawn, unisexual tilapia have reaped initially results with high economic value: the output of aquatic product in 2003 obtained 1.500 tonnes.

### **New rural image**

Positive variations in terms of economic sector have resulted to great changes in the living of local residents. In 1999-2004, the district has invested in constructing series of important infrastructure works especially rural roads. With total investment capital mounting VND29 billion, Duy Tien has constructed over 200km of road of all sorts: in which included 148.5km of concrete road and 53km of cause way that were highly appreciated by the provincial authorities and presented Certificate of Merits by Ministry of Transportation.

Culture and information operations have been paid special attention to intensive and massive development. Local broadcasting station has been improved obviously in the amount of reportage, information, and special programmes; reckoned among premier units of the sector in the province and received the second-grade Labour of Order (2000).

The movement of building up civilised lifestyle has got remarked changes. By September 2004, the district had 54 cultural villages at provincial level, 17 others at district level, and 25,777/34,652 (78.6%) households qualified for cultural families. Especially, education and training operation has got laudable results; for example maintain compulsory primary education at right age and granted to be unit early performing compulsory secondary education (2003). The movement of "study and talent encouragement" is developed strongly in local communes and townships. The district has intensified investment in solidifying local schools and setting up schools qualified for national standards. By March 2004, there were 29 high-rise schools, 13 ones certified national standards. Furthermore, 15/ 21 communes and townships opened communal study centres. Education and training quality has been improved considerably with 100% of local primary graduates and 96% of junior and senior secondary. The number of pupils attending and winning in provincial and national contest of excellent pupils is in a rise.

### **Development plan of two central urban area in Duy Tien to 2010**

#### **1. Dong Van urban area:**

- *Plan: regard Dong Van township as centre and expand to the west including communes of Hoang Dong, Duy Minh, and Duy Hai; Bach Thuong commune in the northeast; and part of Yen Bac and Tien Noi communes the southeast.*
- *Development range to 2010:*
  - + *Total area: 1,600 - 2,000 ha*
  - + *Population: 40,000 people*
- *Take shape new urban area with some communes and wards, regional hospital having 150 clinic beds*
- *Dong Van is urban area developing industry- home industry and trade-service*

#### **2. Hoa Mac urban area:**

- *Characteristic: to be a township- politic, economic, and socio-cultural centre of the district.*
- *After the Yen Lenh bridge and National road No.38 put into use, Hoa Mac will be expanded where focus on garment industry, manufacture, etc. Additionally, it will develop trade centre, service, guesthouse, and travel.*
- *Development plan:*
  - + *The west: Part of Yen Bac commune*
  - + *The northeast: Part of Chau Giang commune*
  - + *The southeast: Part of Trac Van commune*
- *Scale:*
  - + *Total area: 450-500 ha*
  - + *Population: 10,000-12,000 people*

*With achievements on record, Duy Tien was conferred the title of "Hero of People's Armed Force" by the State on January 4<sup>th</sup> 2002. Joining in the great joy, the local Party and authorities as well as Duy Tien people do not neglect various challenges and opportunities standing ahead. With heroic tradition, they are making all efforts to weather difficulties, evoke potentials and internal strength, and utilise external strength to turn this land to an industrial district of robust development.*

## HUYỆN KIM BẢNG:

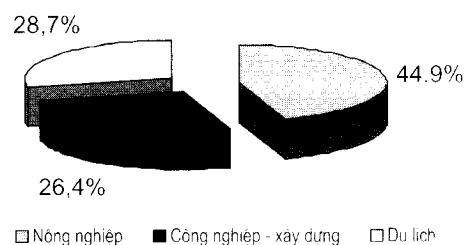
# Phát huy tinh thần LAO ĐỘNG SÁNG TẠO, ĐOÀN KẾT, hướng tới TƯƠNG LAI

Đã qua rồi những năm tháng khó khăn triển miên trong cảnh “chiêm khê mùa thổi”, “sống ngậm da, chết ngậm xương”, giờ đây, trên quê hương Kim Bảng, những cánh đồng lúa bội thu, vườn rau quả xanh tươi, ao cá, chuồng trại trù phú mang lại giá trị kinh tế cao đã thay thế cho những vùng đất xấu, đất trũng trước kia. Với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 8,1%/năm, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Kim Bảng đang “chung sức, đồng lòng”, quyết tâm đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm nông nghiệp mũi nhọn, tạo động lực để ngành công nghiệp - dịch vụ phát triển ổn định và bền vững.

Huyện Kim Bảng nằm ở phía tây bắc tỉnh Hà Nam, phía bắc giáp huyện Ứng Hoà (Hà Tây), phía tây giáp huyện Mỹ Đức (Hà Tây), phía nam giáp huyện Thanh Liêm, phía đông giáp thị xã Phủ Lý và huyện Duy Tiên. Nằm trong vùng bán sơn địa, Kim Bảng có địa hình đa dạng bao gồm: vùng đồi núi, nửa đồi núi và vùng đồng

- Diện tích: 193,97 km<sup>2</sup>
- Dân số: 130 nghìn người
- Đơn vị hành chính: 18 xã, 01 thị trấn
- Tốc độ tăng trưởng GDP: 8,3%/năm
- Bình quân thu nhập: 3,87 triệu đồng/người/năm
- \* Số liệu năm 2004

Cơ cấu kinh tế năm 2004



Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng

chiêm trũng, cho phép huyện khai thác, tận dụng tối đa ưu thế của nền nông nghiệp lúa nước và trồng rừng. Với trữ lượng đá vôi hàng tỷ mét khối và kho tàng di tích lịch sử quý báu, danh lam thắng cảnh hùng vĩ, nên thơ, không bao lâu, Kim Bảng sẽ phát triển nền kinh tế theo hướng cân bằng giữa tỷ trọng nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

### Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn

Đi lên từ nền kinh tế thuần nông, lợi thế sẵn có của Kim Bảng là bề dày kinh nghiệm và tư duy sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp. Bởi vậy, đẩy mạnh phát triển nông

*Từ năm 1994 đến năm 2004, Kim Bảng là đơn vị “Lá cờ đầu trong phong trào thi đua toàn tỉnh”, được Chính Phủ, Nhà nước trao tặng 05 cờ thi đua xuất sắc, Huân chương Lao động hạng Nhất và danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ chống Mỹ, cứu nước”.*

nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu. Do đó, trong 18 chương trình kinh tế - xã hội trọng tâm của huyện có 3 chương trình tập trung vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, theo tinh thần: “Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng đa canh, tích cực đưa các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao vào sản xuất, nhằm tăng năng suất và sản lượng nông sản hàng hoá”.

Với sự quan tâm đúng mức của các cấp lãnh đạo, trong thời gian qua, ngành nông nghiệp Kim Bảng có nhiều chuyển biến tích cực. Ông Nguyễn Văn Lạc - Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Kim Bảng - cho biết: “Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, một mặt huyện Kim Bảng tập trung thâm canh cây lúa nhằm đảm bảo an ninh lương thực, mặt khác huyện tiến hành chuyển dịch vùng đất trũng sang sản xuất đa canh, phát triển các trang trại dưới hình thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản và kinh tế đối rừng, hướng mạnh sang sản xuất hàng hoá”.

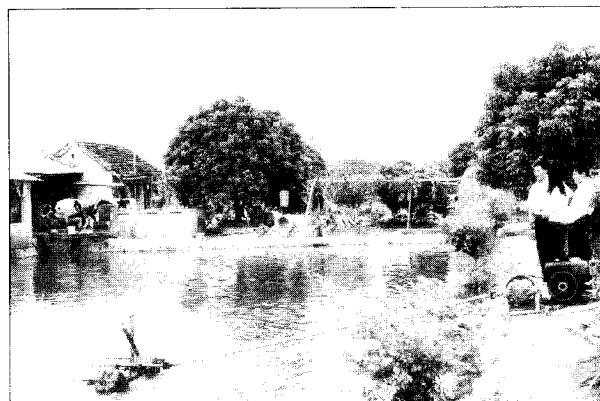
Theo tinh thần đó, sau khi hoàn thành công tác “dồn điền, đổi thửa”, Kim Bảng đã tập trung đổi mới cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, tăng diện tích trà xuân muộn và các giống lúa lai. Năm 2003, diện tích trà xuân muộn chiếm 97%, trà lúa lai chiếm 47% diện tích trồng lúa. Trong đó, nhiều xã có diện tích lúa lai đạt trên 50% như: Hoàng Tây, Văn Xá, Ba Sao, Khả Phong,... Do đó, sản lượng lương thực của huyện đã tăng từ 35 nghìn tấn (năm 1990) lên 70 nghìn tấn (năm 2004), tăng gấp 2 lần. Đặc biệt, năm 2004, năng suất lúa đạt 109 tạ/ha/năm (cao nhất từ trước đến nay).

Bên cạnh đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Kim Bảng đã và đang tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua

lao động sản xuất. Qua đó, nhiều cá nhân tiên tiến, điển hình được kịp thời phát hiện và nhân rộng, tạo khí thế thi đua trong toàn huyện. Tiêu biểu là phong trào cánh đồng 50 triệu đồng/ha và hộ thu nhập 50 triệu đồng/năm. Qua nhiều hoạt động thiết thực, phong trào đã lôi cuốn, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Đến tháng 7-2004, 17/19 xã đã xây dựng cánh đồng 50 triệu/ha/năm với tổng số 127 ha trên đất 2 lúa.

Năm 2003, Kim Bảng đã thành lập các dự án chuyển vùng đất trũng sang sản xuất đa canh với diện tích 600 ha. Các giống cây ăn quả, cây màu xuất khẩu (dưa, ngô, rau) và giống vật nuôi đã giúp người nông dân tăng hiệu quả kinh tế gấp 2 - 4 lần hiệu quả lao động trước kia, góp phần giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động nhân rỗi.

Trong những năm trở lại đây, Kim Bảng không ngừng đẩy mạnh công tác chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất. Nhờ đó, lĩnh vực chăn nuôi thủy sản, gia súc, gia cầm đạt nhiều kết quả khả quan. Lĩnh vực chăn nuôi đã thật sự khởi sắc với nhiều mô hình kinh tế trang trại hiệu quả. Số trang trại đạt doanh thu 60 - 80 triệu đồng/năm ngày càng được nhân rộng. Tiêu biểu là mô hình kinh tế trang trại của gia đình anh Đinh Trí Cường (xã Khả Phong, huyện Kim Bảng) với mức doanh thu hơn 100 triệu đồng/năm. Riêng trong lĩnh vực thủy sản, huyện đã tích cực vận động, tuyên truyền nhân dân mở rộng quy mô và phát triển các con giống cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao như tôm càng xanh (Khả Phong, Ba Sao, Liên Sơn), cá rô phi đơn tính xuất khẩu (Ngọc



*Mô hình kinh tế trang trại của gia đình anh Đinh Trí Cường (xã Khả Phong, huyện Kim Bảng)*

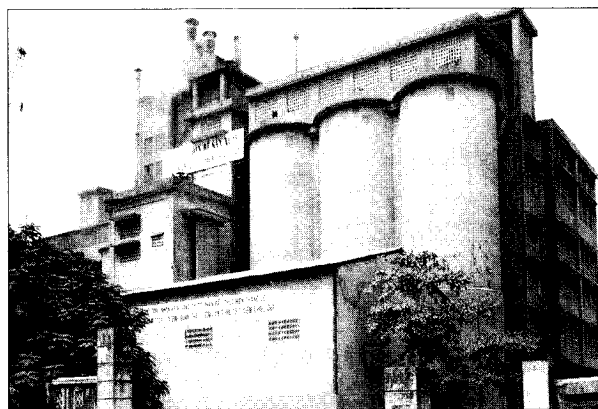
Sơn, Liên Sơn, Đại Cường), bò sữa (Ba Sao, Khả Phong, Thanh Phong), dê núi, lợn hương nạc, bò sind hoá, gà công nghiệp,...

Tiếp tục khai thác thế mạnh đồi rừng, đến năm 2004, huyện đã trồng được hơn 1.000 ha cây ăn quả, trồng, khoanh vùng 600 ha rừng đầu nguồn. Ngoài ra, cấp uỷ và chính quyền các cấp không ngừng chăm lo, đầu tư cho thuỷ lợi, đầu mối và nội đồng, tăng hệ số tưới tiêu cho cây trồng. Hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp không chỉ được kiện toàn, củng cố mà ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu sản xuất của hộ nông dân.

Những hoạt động thiết thực đã tạo động lực đưa nền kinh tế nông nghiệp huyện phát triển ngày càng mạnh mẽ và bền vững. Với sự phấn đấu không mệt mỏi, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Kim Bảng đã được Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân tỉnh Hà Nam đánh giá là một trong những huyện dẫn đầu về công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

### **Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hướng tới sự phát triển đồng đều, ổn định**

Với nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng như đá trắng (Đông Sơn), đá đen, đá bích đảo, đá vân mây, đá màu da báo (Bút Sơn, Liên Sơn, Tượng Linh, Thi Sơn), than bùn (Ba Sao), đất sét trắng (Khả Phong, Kim Bình),... huyện Kim Bảng có nhiều tiềm năng cho phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Các cơ sở, công trường khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng đang mọc lên



Một góc dây chuyền sản xuất xi măng của Công ty 77

nhANH chóng. Trong đó, Công ty xi măng Nội Thương (BỘ Thương mại), Công ty 77 (BỘ Quốc phòng), Công ty xi măng Bút Sơn (TỔNG Công ty xi măng Việt Nam),... là những doanh nghiệp thành công nhờ lựa chọn đúng hướng đầu tư.

Thực hiện đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, Kim Bảng đã xây dựng 5 cụm công nghiệp vừa và nhỏ. Năm 2003, huyện đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Hoà Mạc với tổng kinh phí 4.7 tỷ đồng, đồng thời hoàn thành phê duyệt quy hoạch dự án xây dựng cụm tiểu thủ công nghiệp xã Nhật Tân giai đoạn I. Năm 2004, huyện đã bước đầu lập quy hoạch các cụm tiểu thủ công nghiệp tập trung Kim Bình, Thi Sơn, Thanh Sơn. Đây là những bước chuẩn bị quan trọng, tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương. Trong thời gian tới, Kim Bảng tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để thu hút các doanh nghiệp về đầu tư tại địa phương.

Các ngành nghề thủ công mỹ nghệ như: mây giang đan, thêu ren, dệt vải... không ngừng được duy trì, mở rộng và phát triển. Năm 2003, toàn huyện đã sản xuất và xuất khẩu 4,2 triệu mét vải dệt, 230 nghìn bộ thêu ren, 1.134 nghìn sản phẩm mây giang đan và 150 nghìn sản phẩm gốm sơn, góp phần đưa giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện Kim Bảng đạt 117.5 tỷ đồng, tăng hơn 32 tỷ đồng so với năm 2000. Trong đó, khu vực kinh tế quốc doanh đạt 2.5 tỷ đồng, khu vực kinh tế

*Phát triển mạnh mẽ trong những năm 1950, đến nay, thu nhập từ sản phẩm gốm sơn vẫn là "nguồn sinh sống" chủ yếu của hàng trăm lao động thôn Quyết Thành, thị trấn Quế. Từ năm đất sét vàng vô tri, qua bàn tay khéo léo của những nghệ nhân, nguyên liệu đất sét vàng không chỉ trở thành bộ ấm chén, bình trà, lọ hoa, bình rượu... sang trọng và dung dị đến kỳ lạ, mà còn có tác dụng giải độc khí sử dụng. Với sản lượng tiêu thụ 150 nghìn sản phẩm/năm, sản phẩm gốm sơn đang được khách hàng trong và ngoài nước ưa chuộng, đặc biệt là thị trường châu Âu, Nhật Bản, Đài Loan, Indonesia....*

ngoài quốc doanh đạt 115 tỷ đồng. Nhìn chung, trong những năm gần đây, khu vực kinh tế tư nhân đã tạo được thế chủ động, sáng tạo trong sản xuất - kinh doanh và vươn lên bứt phá mạnh mẽ. Ông Chu Đức Thọ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng - cho biết: "Nếu trước đây Kim Bảng là huyện nghèo, do chủ yếu dựa vào nền kinh tế thuần nông, thì đến nay nhờ chú trọng khai thác và phát triển đúng hướng, ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và tiểu thủ công nghiệp, kinh tế huyện đang tiến dần đến sự phát triển đồng đều. Nhiều doanh nghiệp từ Hà Nội đã về đầu tư tại các cụm Kim Bình, Thị Sơn, Tam Chúc". Trong tương lai, tốc độ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương sẽ tăng nhanh, có thể chiếm trên 40% GDP của huyện.

### **Không ngừng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng**

Xác định đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng là nhiệm vụ trọng tâm, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, lãnh đạo huyện Kim Bảng khẳng định: "Trong nhiều năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện đã "góp công, góp sức" từng bước cải thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng. Công tác giải phóng mặt bằng, tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ các dự án để xây dựng các công trình công cộng có nhiều chuyển biến tích cực. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản bình quân đạt 28 - 29 tỷ đồng/năm, trong đó nhân dân đóng góp 10 - 13 tỷ đồng".

Mạng lưới giao thông, đặc biệt là giao thông nông thôn được củng cố và hoàn thiện. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", từ năm 1995, Kim Bảng đã nhựa hoá, bê tông hoá 95% đường làng, ngõ xóm. Các công trình cầu, đường được nâng cấp, xây mới đã giúp nhân dân mở rộng hoạt động giao lưu phát triển kinh tế với các địa phương lân cận.

Năm 2004, 87% dân cư trên địa bàn huyện được sử dụng nước sạch, 100% xã, thị trấn có tổ thu gom rác thải, vệ sinh môi trường. Mạng lưới cán bộ y tế từ huyện đến cơ sở liên tục được bổ sung và nâng cao trình độ tay nghề, 100% trạm y tế được kiên cố hoá.

Đặc biệt, ngành giáo dục huyện Kim Bảng đã vinh dự được Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo đánh giá là

"Điểm sáng trong công tác xã hội hoá giáo dục" năm học 1993 - 1994. Tiếp tục phát huy truyền thống hiếu học, ngành giáo dục - đào tạo Kim Bảng không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đến năm 2004, toàn huyện có 45 trường học cao tầng với 19 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt trên 98%/năm.

Phong trào xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, xoá đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa ngày càng đi vào chiều sâu với những hoạt động thiết thực và hiệu quả. Tỷ lệ hộ đói, nghèo giảm từ 41% (năm 1993) xuống 8,9% (năm 2004). Nhà tranh, vách đất đã hoàn toàn được "xoá sổ" từ năm 1996. Mỗi năm, hàng tỷ đồng từ Quỹ đền ơn đáp nghĩa đã đến với các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình chính sách. Hàng nghìn lao động địa phương được đào tạo nghề và tìm được việc làm ổn định. Trong nhiều năm liền, huyện Kim Bảng được tỉnh đánh giá là địa bàn đảm bảo trật tự xã hội và an ninh - quốc phòng.

### **Chiến lược phát triển bền vững**

Hoà cùng nhịp độ phát triển khẩn trương của tỉnh và cả nước, Kim Bảng tiếp tục phát huy tinh thần lao động sáng

*Với các danh lam thắng cảnh nổi tiếng và nhiều ngôi đình chùa cổ được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hoá, Kim Bảng sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn đối với khách du lịch trong tương lai không xa. Năm 1993, tỉnh Hà Nam đã phê duyệt dự án phát triển cụm du lịch sinh thái gắn với văn hoá tâm linh, bao gồm đền thờ Lê Chân, chùa Bà Đanh, Ngũ Động Sơn, hang Luồn, hồ Tam Chúc, hang Vồng và vực Chùa Ông. Để triển khai xây dựng dự án du lịch có quy mô rộng lớn và tầm vóc bề thế, huyện đang cần sự hợp sức nhiệt thành của các nhà đầu tư có tiềm lực. Không bao lâu nữa, du khách sẽ được thưởng ngoạn, thăm thú những địa điểm du lịch nổi tiếng (trong đó Khu du lịch sinh thái Tam Chúc ở xã Ba Sao đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), thưởng thức các món ẩm thực dê núi, bánh cuốn, bánh đa... có hương vị thơm ngon đặc biệt, được làm quen với con người Kim Bảng thân thiện và nồng hậu.*

## ĐẤT và NGƯỜI Kim Bảng

**T**rải qua hàng nghìn năm lịch sử, Kim Bảng đã góp phần tạo nên bề dày truyền thống văn hoá đáng tự hào. Cùng với sự biến thiên của lịch sử, mảnh đất này đã nhiều lần thay đổi tên gọi. Từ đời Trần trở về trước, mảnh đất này có tên gọi Cổ Bảng, đến đời Hậu Lê (1420 - 1527) đổi thành Kim Bảng. Qua nhiều lần chia tách, sáp nhập, đến năm 1981, Kim Bảng được chính thức tái lập.

Ngày nay, dấu vết về những làng quê cổ xưa ra đời từ trước công nguyên vẫn được lưu giữ qua nhiều vật tích như: mảnh sành gốm, riu đá, trống đồng,.. tại các đền thờ, hang động. Theo cuốn "Lịch sử Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng", làng mạc Kim Bảng hình thành theo tuyến, cụm nằm bám các trục đường giao thông thuỷ bộ bên bờ rừng và đồng bằng. Bao bọc xung quanh làng xóm là những lũy tre dày đặc, có tác dụng che chắn, tác chiến, phòng ngự,

hành quân và giấu quân trong chiến đấu. Địa bàn quân sự hiểm yếu của huyện Kim Bảng đã gắn với tên tuổi nữ tướng Lê Chân, Lê Hữu Cầu, Đinh Công Lý, Đinh Hữu Tài,... và các phong trào đấu tranh chống quân xâm lược với khí thế sục sôi. Trong những năm tiên khởi nghĩa, Kim Bảng từng là địa bàn chỉ đạo phong trào cách mạng của các đồng chí Đỗ Mười, Hoàng Quốc Việt, Lê Thành, Trần Tử Bình, Trần Quyết,...

Kim Bảng vốn nổi danh với truyền thống hiếu học và tinh thần lao động sản xuất sáng tạo, cần cù. Đời nối đời, những thế hệ con người Kim Bảng không ngừng bồi đắp cho dòng chảy lịch sử vẻ vang. Nhiều người học hành đỗ đạt, trở thành những cán bộ cốt cán nắm giữ vị trí quan trọng của quê hương, đất nước. Bên cạnh nghề trồng lúa nước là nguồn sống chính, nhân dân Kim Bảng

còn nổi tiếng khéo léo và thành thực trong nghề dệt vải (Nhật Tân, Hoàng Tây), gốm son (Quyết Thành), mộc, đóng thuyền, sản xuất gạch ngói, xây đá cổ truyền,...

Bất chấp quy luật của thời gian và sự tàn phá của chiến tranh, mảnh đất, con người và kho tàng văn hoá - lịch sử Kim Bảng luôn được bồi đắp qua nhiều thế hệ. Khách phương xa đến với Kim Bảng chẳng thể nào quên Kim Bảng với khúc hát dặm Quyển Sơn say đắm lòng người; với những danh lam thắng cảnh hữu tình, thơ mộng hay vẻ cổ kính, thâm nghiêm của ngôi chùa Bà Đan, đền thờ Lý Thường Kiệt, đình Phương Thượng,... Đó là những điểm nhấn, thu hút khách thập phương về đây tụ hội. Tất cả những giá trị ấy là mạch nguồn, hiện thân của niềm tin và sức mạnh ý chí quật cường của đất và người Kim Bảng.

tạo và sức mạnh đoàn kết, tạo bước đột phá trong tương lai. Trước mắt, huyện sẽ khai thác tối đa nội lực, tập trung sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ đầu tư của Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội, đồng thời tích cực huy động sức dân thông qua quy chế dân chủ cơ sở, tiếp tục hoàn thiện kế hoạch xây dựng cơ bản, tạo nền tảng vững chắc phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Kim Bảng sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, đặc biệt là các hộ kinh tế tư nhân tiếp tục mở rộng, phát triển ngành nghề. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đa canh và nuôi trồng cây, con mang hiệu quả kinh tế cao, hướng tới sản xuất hàng hoá vẫn là chiến lược phát triển mũi nhọn. Bên cạnh đó, hoàn chỉnh quy chế, chính sách phù hợp để thu hút các doanh nghiệp đầu tư tại 4 cụm công nghiệp mới thành lập và cụm du lịch Tam Chúc, Ngũ Động Sơn sẽ góp phần quan trọng giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho lao động địa phương. Các làng nghề tiểu thủ công nghiệp sẽ không ngừng mở rộng quy mô, tăng năng suất và cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm để chinh phục thị trường trong và ngoài nước. Sự nghiệp xã hội hoá giáo dục, y tế, văn hoá - thông tin, an ninh - quốc phòng và xây dựng kết cấu hạ tầng sẽ được đẩy mạnh, góp phần tạo dựng diện mạo khởi sắc trên quê hương Kim Bảng.

Đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Kim Bảng, việc kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với công tác đổi mới, chỉnh đốn Đảng vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong quá trình xây dựng và phát triển. Huyện sẽ phát huy các bài học "tứ kiên", "ngũ đồng", xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ quản lý giàu phẩm chất chính trị và năng lực công tác, tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp uỷ Đảng; đồng thời tích cực vận động toàn dân hăng hái tham gia sáng tạo và đổi mới phương thức tư duy trong lao động sản xuất. Từ những động thái mang tính cộng hưởng ấy, Kim Bảng sẽ gạt hái được nhiều thành tựu rực rỡ hơn nữa trong tương lai.

## KIM BANG DISTRICT:

# CREATIVE LABOUR for



State President Tran Duc Luong visits the Tam Chúc - Ba Sao Tourist Cluster (Kim Bang district)

Kim Bang district is located in north-western Ha Nam. It borders Ung Hoa district (Ha Tay province) in the north, My Duc district (Ha Tay) in the west, Thanh Liem district in the south and Phu Ly town, Duy Nien district in the east. The district is topographically half covered with mountain and half with plain, frequented with mountains and hills, sunken areas, which is suitable for wet rice growing and afforestation. Kim Bang will shortly create a balance in its economic structure among agriculture, industry and services thanks to the local

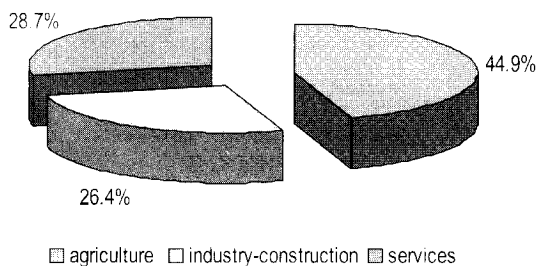
- Natural area: 193.97 sq.km
- Population: 130,000 people
- Administrative structure: 18 communes, 01 township
- GDP growth: 8.3%/year
- Per capita income: VND3.87 million/year
- \* Statistics in 2004



# and *WIMMY* brighter future

*Time ravaged with the realm of "futile crops", "life in misery" is finally over. Kim Bang is now covered with rich arable fields, productive vegetable gardens, fish ponds, and poultry coops of high economic value, which is in the place of former sunken and poor exhausted soil. The GDP annual growth rate of 8.1% urges the local Party, authority and residents to "work together" and stay determined to produce more agricultural staples as part of efforts to generate power for their industry - services sustainable and stable development.*

**Economic structure in 2004**



Source: Kim Bang People's Committee

available limestone reserve of billions of cubic metres, valuable historical vestiges and breathtaking landscape.

## Rural and Agricultural Industrialisation and Modernisation

Intensified industrialising and modernising of agriculture and rural areas due to its pure agriculture-prevalled economy, all the district possesses is its much experience. creative thinking in doing agriculture. Thereof, it is top work to step up agriculture. 3 out of 18 local key socio-economic programmes are intensively reserved for industrialising and modernising agriculture and rural area in the spirit: "Focusing on polyculture, adopting new and productive seeds, breeds in order to increase productivity, agricultural products"

The proper support from the local authorities has helped make positive changes in Kim Bang's agriculture. Mr. Nguyen Van Lac, Provincial Party Member, District Party Committee Member and Kim Bang District People's Council said: "We on one hand lay stress on intensively growing rice in agriculture to ensure sufficient food provision. On the other hand, we are taking to polyculture in sunken areas and urging all kinds of farms raising live-stock, aquaculture, making profit from hills and forests with strong inclination toward commodity production".

There it went and Kim Bang following adequate performance of "exchanging and grouping land plots" focused on restructuring crops, applying scientific-technological advancements and giving more area to late tea, hybrid varieties of rice. In 2003, such variety of tea covered 97% of the local arable area and hybrid variety of rice covered 47% of



A rice field of Kim Bang district

*Within 1994 - 2004, Kim Bang was the leading entity in the "provincial emulation movement". The State granted it with 05 top congratulatory certificates, Labour Order first class and title "Hero of Armed Force in anti-USA war for national defence".*

rice-growing area. The latter area in some communes made up even over 50% such as in Hoang Tay, Van Xa, Ba Sao and Kha Phong, etc. As a result, the food output climbed from 35,000 tonnes in 1990 to 70,000 tonnes in 2004, marking twice higher. Notably, rice yield reaped 10,900 kg/ha/year in 2004, the ever highest output so far.

Furthermore, the local Party Committee, authorities and residents have been prompting emulation movements in production. There have emerged several people as exemplary figures from such activity, which have been then promoted all over the district. This helped make the emulation movement radiant and widespread. The notable movements are the VND50 million/ha field and VND50 million/year family. The movements' practical activities drew attention of large number of the people. By July 2004, 17/19 communes had set up VND50 million/ha/year fields covering over 127 hectares of area growing two varieties of rice.

In 2003, Kim Bang proceeded to blueprint projects guiding monoculture on sunken area, which took up 600 hectares. Fruit trees, export cash crops (pineapples, corn, vegetable) and livestock have fetched 2 - 4 times higher than before and created more work to thousands of idle labourers.

In recent years, the district has been accelerating scientific-technological transfer into production. This produced good effects in the animal husbandry. This trade has actually shown its optimistic progresses with a wide range of farms, which have tasted sweet fruits. The number of farms earning VND60 - 80 million/year is getting larger. One good example for this is the farm owned by Mr. Dinh Tri Cuong (in Kha Phong commune, Kim Bang district). His farm is able to reap over VND100 million per year. Agriculture alone, the district has urged the widespread

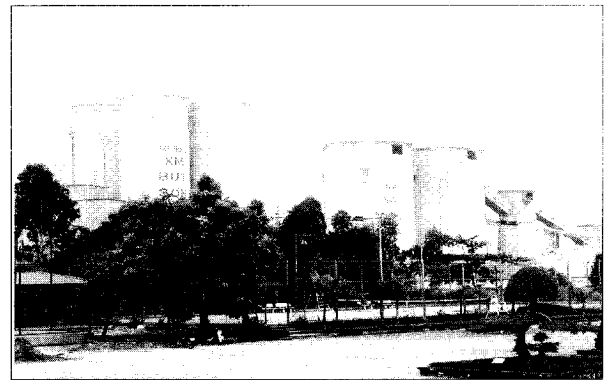
adoption of new breeds of high profits such as blue legged prawns (in Kha Phong, Ba Sao, Lien Son), monogenic tilapia for export (Ngoc Son, Lien Son, Dai Cuong), diaries (Ba Sao, Kha Phong, Thanh Phong), milk goats, pigs, Sind-cows, etc.

The advantages from hills and forests have been capitalised and by 2004, the district had managed to plant fruit trees over 1,000 hectares, delineated and afforested river-head forests over 600 hectares. Besides, the local Party executive committee, authorities have not ever stopped their support to irrigation projects, product outlets and works interior fields, which helped increase the watered arable area. Agricultural co-operatives have been also enhanced and service quality has been improved increasingly in line with farmers' needs.

Such practical works have ensured the sustainable and swift development of the local agriculture. Ha Nam Party and People's Committee evaluated the Kim Bang Party and government and residents as the top to restructure agriculture and rural economy by considerations of their ceaseless efforts.

### **Handicraft - industry toward sustainable, consistent surge**

Kim Bang district benefits an ample resource of potentials to boost the building material industry with reference to the natural resources, comprised of white stone (in Dong Son), black stone, zebra rock, panther-skin coloured rock (But Son, Lien Son, Tuong Linh, Thi



*Production chain of But Son Cement Company*

Son), pit (Ba Sao), white clay (Kha Phong, Kim Binh), etc. Workshops for such field of industry have been mushrooming. Cement Company (trade ministry), 77 Company (National Defence Ministry), But Son Cement Company (Vietnam Cement Corporation), etc. were among the successful businesses in this scope due to their right investment.

As part of efforts to speed up handicraft - industry, Kim Bang has built 05 small and medium industrial zones. In 2003, it located VND4.7 billion investment in infrastructure of the Hoa Mac industrial zone and approved the complete project of the handicraft complex in Nhat Tan commune for its first phase. In 2004, the district was in the first stage of planning concentrated handicraft clusters namely Kim Binh, Thi Son and Thanh Son. They were necessary preparations helping lay groundwork for the local handicraft - industry. Kim Bang will create the best policies and mechanism to lure more businesses to the district in the coming time.

Such crafts as knitting rattan, embroidering, cloth weaving, etc. have been continuously enhanced. In 2003, there were 4.2 million metres of cloth woven and exported from the district, 230,000 sets of embroidered cloth, 1,134,000 items made of rattan and 150,000 articles made from porcelain, which helped heighten the local industry - handicraft production value to VND117.5 billion, marking an increase of VND32 billion over 2000. Of which, the State-owned sector covered VND2.5 bil-

lion and the rest came from the private sector. Generally speaking, the private businesses have shown their activeness, creativeness as well as surge in recent years. Mr. Chu Duc Tho, Kim Bang District People's Committee, said: "Our district used to be a poverty-stricken one before due to our pure agriculture-relied economy. Nonetheless, it is no more and our economy has been showing its equal surge in every aspect thanks to our right efforts and attention to urge building material industry and handicraft. There have been more businesses coming from Hanoi to the district-based industrial zones such as Kim Binh, Thi Son and Tam Chuc". In future, the growth rate of industry - handicraft will be faster, expectedly over 40% of the local GDP

### Infrastructure in development

Realising that investment in infrastructure is the keynote work, which is aimed to generate power pushing socio-economy. Accordingly, the local officials argued: "We, the Party, authorities and residents, have "worked together" and shared efforts to enhance the local infrastructure over the past years. There have been progresses in site clearing, wooing of projects as a way to construct public works. Cost on capital construction averages VND28 - 29 billion/year, VND10 - 13 billion of such the amounts comes from the people's donation".

Transport network, especially in rural areas has been reconditioned. The district has managed to build roads in 95% of the local villages since 1995 thanks to the principle "State and people join hands to complete works". Bridges and roads have been upgraded or even built newly in order to facilitate the people's economic expansion and exchange with adjoining areas.

In 2004, 87% of the local population got access to clean water and 100% of townships, communes enjoyed the establishment of baggage-collection teams. Medical staff working at different medical stations in the district has been supplemented and enhanced with better professional skill. Moreover, 100% of the district-based medical stations are well-built.

*Showing robust surge since 1950s, income coming from porcelain articles have been the primary "source" of hundreds of labourers in Quyethanh village, Que township. The yellow clay, which tuns out to be useless, are made into familiar and elegant sets of cups, teapots, vases, wine bottles, etc. by skilful hands of artisans. Such material also helps detoxify as used. Such kind of porcelain items with consumed quantity of 150,000 articles/year, are becoming popular among overseas and domestic customers, especially in EU, Japan, Taiwan and Indonesia, etc.*

Notably, the local education and training sector was honoured to receive the recognition from the Education - Training Minister as the "Shining entity in socialising education" for the school year 1993 - 1994. The intellectual-amour tradition urged the local respective sector to grant more efforts so as to improve education quality. There were 45 multi-storey schools in the district in 2004, 19 of such number were in line with national standard. The rate of pupils passing their final grade-leaving exams stood at 98%/year.

The movement of building cultural lifestyle, reducing poverty, repayment in kind has been widespread and intensive along with practical and influential effects. The rate of poor households dropped from 41% (1993) to 8.9% (2004). Additionally, dilapidated and temporary dwellings have been replaced with better ones since 1996. Billions of Vietnam dong from Fund for repayment in kind is poured on veterans, martyrs' families and policy beneficiaries every year. Thousands of local labourers are vocationally trained and provided stable job. Kim Bang has been viewed as the district in social order and of good national defence - security for years.

### **Strategy for sustainable development**

Amid the swift rise-up nation-wide and in the province, Kim Bang is going on with further creative labour, solidarity and determined to make a breakthrough in future. In short-term, it is to fully tap its internal resources and effectively use investment from the State and socio-economic organisations. It is also to involve the people's potential with help from grassroots democratic regulations, complete capital construction plan to lay solid foundation facilitating the people's production and life.

The district will create the best conditions for enterprises, particularly households, to expand production or crafts. The economic reform toward polyculture, crops and live-stock producing good outcome, toward commodity production is still the key strategy for development. Besides, it is also to complete policies with the aim of drawing more enterprises to 04 newly-established industrial zones and tourist-clusters of Tam Chuc, Ngu Dong Son, which would

*Home to secular pagodas, temples as national-recognised cultural and historical vestiges, Kim Bang is to be the ideal destination for tourists shortly. In 1993, the provincial authority threw its approval of the project, which was to develop an eco-tourist site in link with religious culture. The project covered the temple to Le Chan, Ba Danh pagoda, Ngu Dong Son (Five Grottoes), Luon cave, Tam Chuc lake, Vong cave and Chua Ong abyss. To carry out this large tourism project, the district is looking for support and leg-up from potential investors. It is not long any more that tourists would have chances to visit and watch well-known sites (including the Tam Chuc eco-tourist site in Ba Sao commune, which has already approved by the Prime Minister). Moreover, travellers will take opportunity to taste dishes made from milk goats, rice pancakes, steamed rolled rice pancakes, etc., which bear tasteful smell, as well as get acquainted to the local friendly and warm-hearted residents.*

generate more jobs for labourers and increase their income. Craft villages will be enlarged in their scale, production with their articles of better design and style, quality, which is aimed to dominate markets at home and overseas. Efforts to socialised education - training, healthcare, culture - information, national security - defence as well as infrastructure will be urged more to positively change the face of Kim Bang.

*It is both the target and impetus for the local Party, authorities, and residents to create a close link between attempts dedicated to socio-economy and Party enhancement over the district's time of construction and development. It will refer to the lessons from "04 determinations", "05 consensus" Party members, managers with good qualification, skills, further the leadership of the Party executive hierarchies and encourage the people to enthusiastically create and change way of thinking in labour. Such interactive moves will surely enable Kim Bang to reap more fruits in future.*

## Kim Bang and its RESIDENTS

*The unique culture and tradition of Kim Bang has been built up and furthered throughout thousands of years. The land has been named differently for several times along with changes in history. From the Tran Dynasty backwards, it was named Co Bang. However, it was renamed Kim Bang in the Later Le Dynasty (1420-1527). Finally, it was officially proclaimed in 1981, after manifold changes in appellation.*

*The traces of the ancient villages, which were set up in years BC, are still preserved such as pieces of glazed terracotta, stone axes, bronze drums, etc. available in temples and caves. As written in the "History of Kim Bang Party and Inhabitants", villages in Kim Bang were set up in complexes and clusters along the roads or waterways, forest's edge or in plain. Thick clusters of bamboo surrounded such villages and acted as shelter*

*and defensive line during the wars against the invaders. The important military base named Kim Bang district is associated with the female general Le Chan, Le Huu Cau, Dinh Cong Ly, Dinh Huu Tai, etc. and soaring movements confronting the foreign aggressors. During years prior to August Revolution, Kim Bang had been the place where comrades Do Muoi, Hoang Quoc Viet, Le Thanh, Tran Tu Binh, Tran Quyet, etc. guided and led the revolutionary movements.*

*Kim Bang residents are originally famous for intellectual amour and creative, hard-working labour. Generations after generations in Kim Bang have been enriching the indigenous glorious history. Many local residents have been successful in their academic performance and taking over key posts in the State bodies. In addition to growing*

*rice, which is the principal mean of livelihood, the Kim Bang residents are well-known for being skilful and fluent in fabric weaving (Nhat Tan, Hoang Tay), red pottery (Quyet Thanh), carpentry, shipbuilding, brick and tile making, etc.*

*Regardless of the time passing by and war-induced destruction, this region and its residents, cultural-historical treasures have been sharpened and accumulated. Visitors to Kim Bang would never forget the locality because they have been impressed by the folk song Quyen Son, breathtaking landscapes or the ancient style and majesty of the Ba Danh pagoda, temple to Ly Thuong Kiet, Phuong Thuong communal house, etc. They are the first impressions on travellers. They are also the source and representation of the belief and will of Kim Bang and inhabitants here.*

## HUYỆN BÌNH LỤC:

## ĐẤT TRÚNG

## CHUẨN ĐỒNG VÀNG



Đồng chí Trần Anh Tài  
 Bí thư Huyện uỷ - Chủ tịch  
 Hội đồng nhân dân huyện Bình Lục  
 Ảnh: Tự liệu

*Quai mễ Thanh Liêm đã vỡ rồi  
 Vùng ta thối cũng lụt mà thối  
 Câu ca ấy có tự bao giờ không ai còn  
 nhớ nữa, chỉ biết rằng nó đã gắn liền  
 với mảnh đất này bao đời nay. Cuộc  
 sống vất vả trên những cánh đồng  
 quanh năm ngập úng đã nhân lên sức  
 bền bỉ, lòng quyết tâm vượt qua đời  
 nghèo của người dân Bình Lục.*

- Diện tích: 155,52 km<sup>2</sup>
- Dân số: 157 nghìn người
- Đơn vị hành chính: 20 xã và 01 thị trấn
- Tốc độ tăng trưởng GDP: 7%/năm (năm 2003)
- Thu nhập bình quân  
trên 4 triệu đồng/người (năm 2004)

Đất Bình Lục đã nên vàng, sức người đã chiến thắng thiên nhiên, những cánh đồng trước đây chỉ cấy được một vụ chiêm nay đã cho hai vụ lúa với năng suất cao. Bức tranh nông nghiệp được điểm thêm bằng những nét chấm phá mới là trồng màu, chăn nuôi... Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong kinh tế huyện Bình Lục. Người Bình Lục hôm nay đang làm giàu bằng chính sức lao động trên "đất

trúng, đồng chua" của quê hương.

**Bắt đầu từ nông nghiệp**

Nhớ lại trước đây, vùng đồng chiêm trũng của Bình Lục thường được gọi là cái "rốn nước" của vùng đồng bằng Bắc bộ, nên đại bộ phận đồng ruộng thường chỉ cấy một vụ chiêm. Là huyện thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, nhưng Bình Lục không được phù sa sông Hồng bồi đắp như hầu hết các địa phương khác trong vùng. Năm 1931, số ruộng cấy cả hai vụ chỉ có 3.949 mẫu, ruộng cấy một vụ chiêm là 20.125 mẫu. Đó là chưa nói đến 490 mẫu loại "chiêm khê, mùa thối" và 4.397 mẫu loại vụ chiêm chắc ăn, vụ mùa thường hồng.

Bình Lục hơn 70 năm sau không còn cảnh "chưa mưa đã úng, chưa bão đã lụt". Hệ thống thủy lợi ngày càng được mở rộng, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu sản xuất nông nghiệp. Đến năm 2004, huyện Bình Lục có 157 trạm bơm với tổng công suất 331 nghìn m<sup>3</sup>/giờ; gần 60 km đê, bồi; hàng trăm cống tiêu lớn và nhiều cống tiêu nhỏ cùng hệ thống kênh mương nội đồng, đảm bảo phục vụ sản xuất và phòng chống úng, bão, lụt.

Cùng với sự phát triển của hệ thống thủy lợi, nông nghiệp trở thành ngành kinh tế phát triển có tính bền vững, đóng góp lớn nhất vào kinh tế Bình Lục. Diện tích gieo trồng hàng năm đạt 21.965 ha, trong đó diện tích lúa hai vụ là 18.400 ha, diện tích cây màu 3.595 ha.

Quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp diễn ra mạnh mẽ và đồng bộ trong vài năm trở lại



Mô hình canh đồng 50 triệu/ha ở xã An Ninh, huyện Bình Lục, Hà Nam  
Ảnh: Hoàng Tân

đây đã tạo ra những hướng đi mới, những bước đột phá trong nông nghiệp. Điển hình là xây dựng kinh tế trang trại, xây dựng cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm và hộ nông dân có thu nhập đạt 50 triệu đồng/năm. Đến năm 2004, toàn huyện có 94 trang trại sản xuất đa canh

(trồng lúa, nuôi cá, trồng cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm); 4 trang trại trồng cây ăn quả; 7 trang trại nuôi gà và 20 trang trại lợn trong khu chăn nuôi tập trung xã An Ninh. Ngoài ra, toàn huyện còn có trên 500 hộ chăn nuôi với quy mô vừa và nhỏ. Cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm và hộ nông dân có thu nhập 50 triệu đồng/năm xuất hiện ngày càng nhiều trên cơ sở kết hợp đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi với luân canh, tăng vụ, với những cây trồng có giá trị kinh tế cao, góp phần tăng hiệu quả sản xuất.

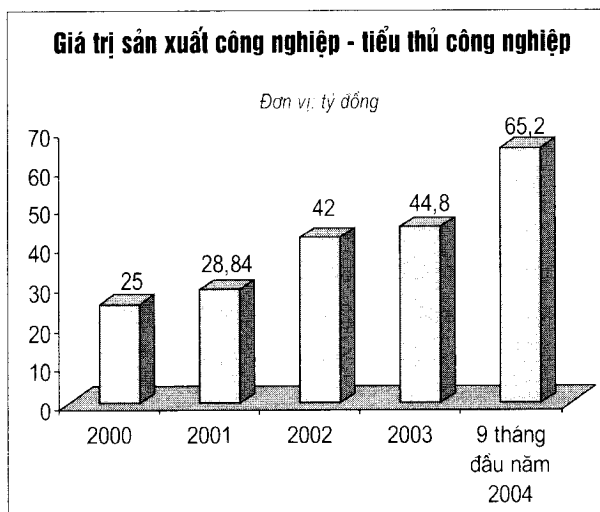
Ngoài một phần lớn diện tích ruộng đất trong đồng, thiên nhiên cũng ưu ái cho Bình Lục một vùng đất các xã ven sông Châu được bồi đắp khá phì nhiêu, màu mỡ. Từ xa xưa, ở dải đất này đã có những cánh bãi rộng lớn trồng mía, dâu, ngô, khoai,... và hầu như có đủ các loại cây ăn quả của vùng đồng bằng. Hiện nay, một số sản phẩm của Bình Lục đã nằm trong danh mục xuất khẩu như: cà chua, dưa chuột, ngô bao tử, long nhãn, tơ tằm,...

*Phía bắc huyện Bình Lục giáp 2 huyện Lý Nhân và Duy Tiên, phía nam giáp huyện Ý Yên, Vụ Bản (tỉnh Nam Định), phía tây giáp huyện Thanh Liêm, phía đông giáp thành phố Nam Định.*

*Theo sử sách, huyện Bình Lục có từ trước thời Trần. Xưa xưa, mảnh đất này là bãi bồi, gần biển. Có thời Bình Lục thuộc Thăng Long - Hà Nội. Đặc trưng nơi này là vùng đồng chiêm trũng. Người dân Bình Lục nổi tiếng cần cù, sáng tạo, dũng cảm, hiếu học và học giỏi. Yêu nước cũng là một trong những tính cách đặc trưng của người dân Bình Lục. Ngay từ thời phong kiến, nơi đây đã diễn ra nhiều cuộc khởi nghĩa chống giặc ngoại xâm.*

*Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cả huyện chỉ có 3 trường học với hơn 1.000 học sinh. Thảm họa nỗi khố nhục của người dân mất nước, sớm giác ngộ cách mạng, người dân Bình Lục đã hăng hái tham gia các phong trào yêu nước cách mạng. Năm 1929, toàn huyện đã thành lập 3 chi bộ Đảng. Cuộc đấu tranh biểu tình chống đế quốc phong kiến của nhân dân xã Bồ Đề, huyện Bình Lục (nổ ra ngày 20-10-1930) đã được Bác Hồ, với bút danh Ái Quốc gửi thư cho Hội Nông dân Quốc tế năm 1930 đã nói rõ về sức mạnh to lớn của giai cấp nông dân Việt Nam.*

*Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hàng vạn lượt người dân Bình Lục hăng hái lên đường bảo vệ Tổ quốc. Hàng nghìn người đã trở thành sĩ quan trong lực lượng vũ trang, hàng chục người trở thành tướng lĩnh trong quân đội nhân dân Việt Nam. Toàn huyện có 5 Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân mà nổi tiếng là anh hùng Trần Văn Chương - được mệnh danh là Vua mìn của quân khu Tả ngạn. Toàn huyện có 124 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Với những đóng góp to lớn trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, huyện đã vinh dự được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân*



Nguồn: Phòng công nghiệp huyện Bình Lục.



Do thực hiện tốt chính sách khuyến khích đầu tư, huyện Bình Lục đã thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp đến đầu tư sản xuất - kinh doanh

Ở Đô Hai (xã An Lão), từ nghề truyền thống làm dẻ quạt bằng sừng trâu và xương trâu, ngay từ những thập niên đầu thế kỷ XX, nhân dân địa phương đã làm các mặt hàng mỹ nghệ bằng sừng, từng xuất sang Pháp và Singapore. Sau những bước thăng trầm, đến nay, những sản phẩm mỹ nghệ bằng sừng là những mặt hàng xuất khẩu được bạn bè nhiều nước ưa chuộng.

*“Rượu Vọc cất từ nước buồn muôn thuở/nhấp một lần trời đất ngã nghiêng say”. Đã từ hàng trăm năm nay, rượu làng Vọc vẫn mang trong mình chất men say đậm đà và quyến rũ như thế. Những bí quyết gia truyền như: nguồn nước, loại gạo, chất men,... đã làm nên hương vị dân dã, ngọt ngào, êm dịu, ít có rượu vùng nào sánh kịp. Sự kiện các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ đã làm cho rượu làng Vọc loay hoay tìm hướng đi mới. Nhưng rồi, chất lượng đã giúp rượu làng Vọc dần chiếm lĩnh thị trường. Hiện nay, nghề truyền thống này trở thành nguồn thu nhập chính của người dân làng Vọc.*

### Tạo đà cho ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, người dân Bình Lục ở một số thôn, xã còn nghề thủ công. Trước đây, các làng nghề chỉ mang tính chất tự phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân trong làng hoặc một vài vùng lân cận. Trải qua thời gian, một số làng nghề đã mai một, song một số lại khẳng định được sức sống bền vững, góp phần tạo cho làng, xã diện mạo mới. Kinh tế làng nghề phát triển là nền tảng thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp Bình Lục. Một số sản phẩm truyền thống đã gắn liền với “thương hiệu” Bình Lục, trong đó phải kể đến dưa chua An Đô - sản phẩm nổi tiếng đã được xuất khẩu sang thị trường nhiều nước; sừng mỹ nghệ Đô Hai, An Lão rất được ưa chuộng tại thị trường trong và ngoài nước; thêu ren, mây giang đan, mi mắt giả, rượu làng Vọc,...

Việc giữ gìn và phát huy các nghề thủ công truyền thống đã được các cấp chính quyền địa phương hết sức quan tâm. Đặc biệt, từ năm 2002, một số nghề mới được du nhập vào địa phương như: nửa ghép sơn mài; đồ gỗ mỹ nghệ xuất khẩu tại thị trấn Bình Mỹ, Mỹ Thọ, An Lão, Bồ Đề, An Ninh đã tạo thêm việc làm cho hàng nghìn lao

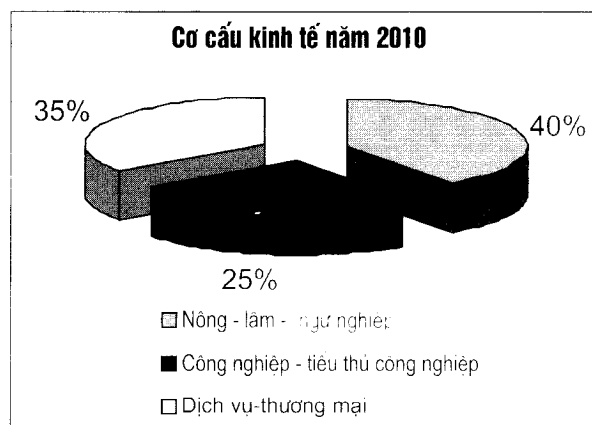


động. Ngoài ra, nhờ thực hiện tốt chính sách khuyến khích đầu tư, đến năm 2004, huyện đã thu hút 5 đơn vị đến đầu tư sản xuất - kinh doanh như Doanh nghiệp Đức Tín, Tân Âu Cơ, Nam Mỹ, Đông Tâm, Việt Đức, sản xuất các sản phẩm: nước chấm, tôn múi lợp, xà gỗ thép, thức ăn chăn nuôi, thêu ren, dệt len, tái chế thép. Huyện cũng đã xây dựng một số cụm công nghiệp ở các xã Bình Nghĩa, Tiêu Động, đồng thời tiếp tục hoàn chỉnh kế hoạch xây dựng 3 cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các tiểu vùng kinh tế trên địa bàn huyện.

### Diện mạo mới về văn hoá - xã hội

Là quê hương cách mạng, giàu truyền thống văn hoá, người Bình Lục tự hào về truyền thống dựng nước, giữ nước của ông cha; tự hào là người của vùng đất núi Quế, sông Châu, quê hương của trống đồng Ngọc Lũ; tự hào về tài năng và nhân cách của nhà thơ Tam Nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyến. Có lẽ vì thế mà hiếu học đã trở thành một trong những truyền thống tốt đẹp nhất của người dân Bình Lục. Dù trong hoàn cảnh nào, giáo dục huyện Bình Lục cũng giữ vị trí là cơ đầu của tỉnh. Toàn huyện có 23/52 trường đạt chuẩn quốc gia, thậm chí có xã cả 3 cấp học đều đạt trường chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh lên lớp và học sinh tốt nghiệp các cấp đạt 99,7 - 100%. Ngành giáo dục - đào tạo huyện Bình Lục đã vinh dự được trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Những đổi thay về kinh tế đã góp phần tạo nên diện mạo xã hội mới cho vùng đất này. Kết cấu hạ tầng phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân. Nông thôn đổi mới với 100% đường giao thông được bê tông hoá, nhựa hoá. Bình Lục đã được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc về làm đường giao thông nông thôn trong nhiều năm, được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Hệ thống thông tin liên lạc phát triển đã rút ngắn khoảng cách giữa Bình Lục với các vùng trong cả nước và quốc tế. Các nhu cầu về điện, nước đều được đảm bảo; 100% xã có trạm y tế kiên cố, 10/21 xã và trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia về y tế, ...



Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá của huyện Bình Lục đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, góp phần tạo nên nếp sống lành mạnh, đoàn kết trong mỗi thôn, mỗi làng, mỗi cơ quan, đơn vị. Đến năm 2004, toàn huyện có 82 cơ quan, đơn vị, thôn xóm được công nhận đơn vị văn hoá. Việc xây dựng nhà văn hoá thôn được huyện hết sức quan tâm, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Công tác giữ gìn, tôn tạo các di tích lịch sử, các công trình văn hoá được huyện tiến hành thường xuyên, nhằm giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, tự hào về truyền thống ông cha cho mỗi thế hệ người dân Bình Lục.

*Trải qua biết bao thăng trầm, những thế hệ người Bình Lục đã đoàn kết, chung lưng đấu cật để sống, để vượt qua những khắc nghiệt của thiên nhiên, vươn lên trong cuộc sống. Bằng những việc làm, những hoạch định chiến lược phát triển cụ thể, Bình Lục đang tiếp tục đi đúng hướng trong tiến trình phát triển. Người Bình Lục muôn đời vẫn miệt mài, chăm chỉ lao động trên vùng đất mà ông cha họ đã dày công khai phá, với mục đích: biến đất trũng thành đồng vàng. Thực tế hôm nay đã và đang tiếp tục đến đáp xứng đáng công sức và lòng quả cảm của họ, đúng như một nhà thơ đã viết:*

**Bình Lục ngày nay đã khác xưa  
Thay da đổi thịt tự bao giờ  
Mênh mang lúa chín vàng hai vụ  
Xuân sớm về trên má trẻ thơ**

BINH LUC DISTRICT:

**LOWLAND TURNING****TO GOLDEN FIELD**

*Oh! oh! oh! trestle tables of  
Thanh Liem did get broken  
Our land shall be over-flooded, as  
soon!*

*Up to now when such a disappointed  
verse did come into being is unknown  
because it has attached to this land  
since the old day. Hard living relying  
on yearly flooded field has created  
patience and determination of Binh  
Luc people in defeating poverty.*

- Natural area: 155.52sq.km
- Population: 157,000 people
- Administrative structure: 20 communes and one township
- GDP growth: 7% per year (2003)
- Per capita income: over VND4 million (2004)

The land has become valuable hence the manpower has conquered nature; fields which ever cultivated only one fifth-month crop now are available for two productive rice crops. Agriculture sector has been covered with a brighter coat of positive variations in cash crops, breeding, etc. Industry, craft and services are gradually taking their decisive roles in Binh Luc economy. Binh Luc



Mr. Pham Quang Nghi, former Secretary of Ha Nam Party Committee, at the ceremony on getting title of "Hero of People's Armed Force" bestowed to Binh Luc district 2002

Foto. Ref

people today are doing business with their own efforts right in "lowland and alkaline field" of their fatherland.

**Beginning with agriculture**

Reminding the old time, this land was considered "water hub" of northern plain so that major field only cultivated one fifth-month crop. Though locating in the northern plain, the district is not raised the level of field with silt from Red river like other localities in the region. In 1931, the number of field transplanting two crops was about 3,949 ha and 20,125 ha of one fifth-month crop. Excluding 490 ha of failure of both winter and summer crops, and 4,397h of certain successful fifth-month crop, most of winter crop used to fail.

Over seventy years later, the district has got rid of circumstance of "just flooded just inundated" in rainwater. Irrigation system has been upgraded further meeting the need of agricultural production in watering and solving inundation. Up to 2004, it had 157 pumping stations with

total capacity of 331,000 cu.m per hour, nearly 60km of dyke, hundreds of spillway drains, and inner-field ditch system assuring production and flood prevention.

Coupling with irrigation system development, agriculture has become sustainable development sector making great contributions to Binh Luc economy. Annual cultivation area records 21,965ha; in which two-crop area occupies 18,400ha and 3,595ha of cash crop.

Agricultural economic reform performs robustly and synchronously in recent years creating quantum leaps in such sector. Samples includes farming economy, setting up field of VND50 million per ha per year, and farmer household earning VND50 million per year. By 2004, the district possessed 94 polyculture-farms (cultivate rice and fruit trees, feeding fish, cattle, and fowl); four fruit tree farms, seven chicken farms, and 20 pig farms gathering in concentrated breeding area in An Ninh commune. Additionally, the district had more than 500 husbandry

households in small and medium ranges. There are more fields of VND50 million per ha per year and households earning VND50million per year, basing on crop and breeding animal restructure and alternative crop with high-value crops taking an active part in production improvement.

Abide from cultivated are in fields, nature has donated the district fertile soil in communes beside Chau river where deposited with alluvium. In the old time, the soil was used to grow sugarcane, mulberry, maize, sweet potato, etc., and diversified fruit trees. Currently, some farm produces of Binh Luc have been listed in exports namely potato, cucumber, baby corn, dried pulp of longan, silk, etc.

### **Create springboard for industry-handicraft**

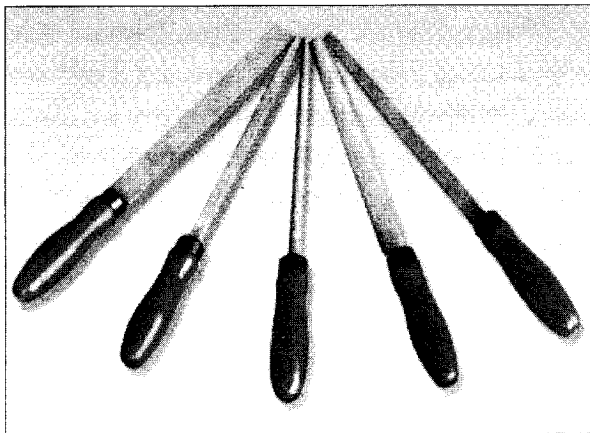
Not only agriculture but local habitants in some communes and villages also pay special concern to developing crafts. Formerly, craft villages used to serve daily living of local and neighbouring residents. For years, some of them

*The district borders with Ly Nhan and Duy Tien districts in the north, Y Yen and Vu Ban districts (Nam Dinh province) in the south, Thanh Liem in the west, and Nam Dinh city in the east.*

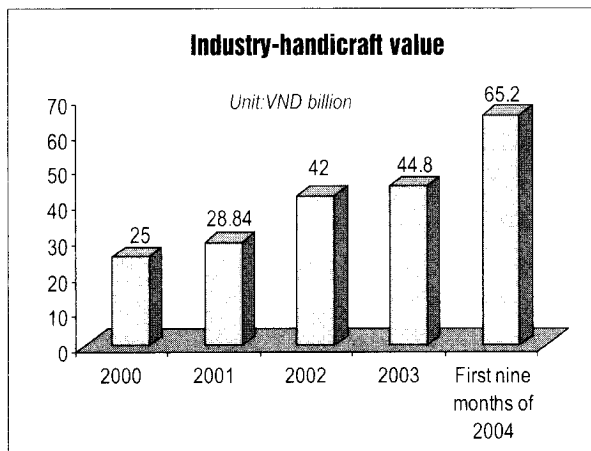
*As stated in historical documents, Binh Luc district was founded prior to Tran dynasty. Formerly, this land was the alluvial ground nearby seashore so it characterised as flooded rice area. It had ever belonged to Thang Long imperial city (the present-day capital of Hanoi). The local habitants are famous for their industriousness, creativeness, bravery, studiousness, and intelligence. Furthermore, they are proud of patriotism - one of their typical characters. Since feudalism, this place has taken place series uprisings against foreign invaders.*

*August Revolution in 1945 backward, there were only three schools with more than 1,000 students in the district. Understanding the emotion of person who suffered from domination, the local citizens had early grown alive to the ideals of revolution thus they eagerly participated in patriotic movements against the enemy. In 1929, the district constituted three Party Cells. The fights against feudalism and empire led by residents in Bo De commune, Binh Luc district (took place on October 20<sup>th</sup> 1930) commended by President Ho Chi Minh (pen-name Ai Quoc) and regarded as striking evidence for great strength of Vietnamese farmer class cited in a letter to International Association of Farmers in 1930.*

*During two great national resistant wars against the French colonialist and American imperialist, dozen thousands of Binh Luc people eagerly engaged in the army to defend the national sovereignty. Thousands of them had become army officers; dozens turned to commanders in Vietnam People's Army. Five children of the district has been conferred the title of "Hero of People's Armed Forces", typically hero Tran Van Chuong, called mine magnate in the army; 124 Vietnamese Heroic Mothers. Thanks to titan contributions to the resistant wars, the district has been conferred the title of Hero of People's Armed Force.*



Saw file craft giving much employment and income to families in An Do commune. Binh Luc district



Source: Industrial Chamber of Binh Luc district

*"Voc wine brewed from thousand-year tears - Once sipping will get tipsy in ardent flavour". For hundreds of years, wine made in Voc village is always reputed with its fascinating taste. Brewery secret in terms of water source, rice, yeast, and so on, have created common but smooth flavour than any others. When socialist countries in Western Europe felt into crisis, Voc wine had to seek for outlet. Nonetheless, it has gradually taken up market thanks to its quality. So far, the craft has become breadwinner of all inhabitants in Voc village.*

*In Do Hai (An Lao commune), from traditional business of making blade of fan with the horn and bone of buffaloes, local people has produced horn made handicrafts exported to France and Singapore since early 21<sup>st</sup> century. Experiencing numerous ups and downs, today those products are reckoned among most favoured exports for alien customers.*

have been felt into oblivion but remainders has proved their durable vitality and contributed to forming new image for their homeland. Craft villages' economy has laid down firm foundation for industrial development in Binh Luc. Some traditional products pertain to Binh Luc "trademark" such as An Do saw file - famous product exported to diverse countries; horned made handicrafts in Do Hai - An Lao favoured by inland and overseas markets; embroidery; rattan and bamboo made products, false eyelashes, Voc wine, and so on.

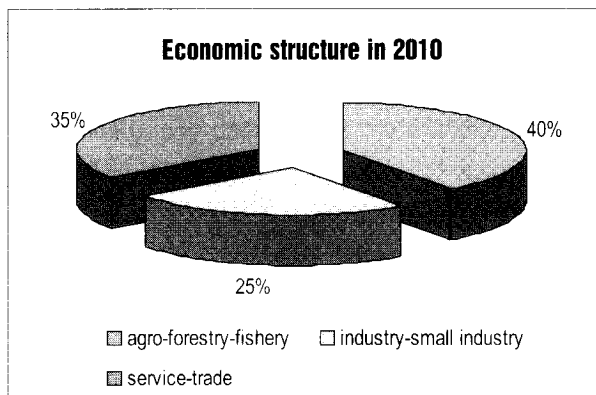
Local authority echelons are very interested in preserving and promoting traditional handicrafts. Especially, some new businesses have entered to the locality including neohouzeaua attached to lacquer and woodworks for export in Binh My township, My Tho, An Lao, Bo De, and An Ninh generating further job opportunity for thousands of local workers. On the other hand, thanks to investment incentive policies, the district, up 2004, lured five entities investing business development in this land namely enterprises of Duc Tin, Tan Au Co, Nam My, and Viet Duc with dominant products like fish sauce, iron sheet, steel and wood made beam, feeding food, embroidery, wood weaving, and steel recycling. Moreover, it has constructed some industrial zones in communes of Binh Nghia and Tieu Dong, kept perfecting plant to construct three industry-small industry complexes in economic sub-region in the local area.

### **New strides in socio-culture**

Characterising as the revolutionary homeland rich of cultural tradition, Binh Luc people are proud of national defense tradition inherited from our parents. Que moun-

tain, Chau river, birthplace of Ngoc Lu kettle as well as talent and dignity of Tam Nguyen Yen Do Nguyen Khuyen (first winner of three competitive examinations). As the sequel, this land industriousness has become one of outstanding traditions of Binh Luc people. Under any circumstance, Binh Luc education always takes the lead. There have been 23 out of 52 schools in the local area qualified for national standards even three grades (primary, junior secondary, and senior secondary levels) in some communes. The numbers of students moving upper grade and certificates at different grades has recorded 99.7% -100%. Education and training sector in Binh Luc has been conferred Labour of Order (third grade).

The economic progresses have embellished social image in this land. Infrastructure development has been matching the need of material and immaterial living amelioration for local inhabitants. Bright picture of rural area is decorated with most concretised and asphalt transport network. The district has been presented emulation banner involved to rural transport for years by Prime Minister and Labour of Order by the State. Communication system development has shortened the distance between Binh Luc and other localities across the nation and international regions. All demands of electricity and water are satisfied. All local communes have owned solid medical station; ten out of twelve medical centres have been certified international standards.



Source: Binh Luc People's Committee



Mr. Trung Tan Sang - Member of Politburo, head of Central Economic Committee - visiting samples of good business in Binh Luc district

Foto: Ref

The movement of people unite to build up civilised lifestyle in Binh Luc has reaped remarked achievements forming healthy and united lifestyle in each hamlet, village, and body. Up to 2004, there had been 82 bodies and villages conferred cultural units. The local authorities pay special attention to set up cultural house in every hamlet that supported eagerly by the residents. Besides, the district often maintains and embellishes historic relics and cultural works to fortify affection and pride of national tradition for every generation in the locality.

*Experiencing ups and downs, different generations in Binh Luc have united and set oneness in mind to fight and dash through thick and thin causing by nature in an attempt to get brighter future. With practical actions and specific development strategies, the district keeps stepping towards development process. Binh Luc people always exert the best in the beloved land reclaimed by their parents to make it become gold field. Today achievements requite great efforts and courageousness of theirs as a poet said:*

***Binh Luc today is different from it ever  
A new glorious coat has been covered  
Fields of two golden rice crops are far than  
eye can see  
Early spring redden children's cheek***

## HUYỆN THANH LIÊM:

# TÍCH CỰC CHUYỂN DỊCH

# CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP,

# TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN

# CÔNG NGHIỆP -

# TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP

- Diện tích: 175,1 km<sup>2</sup>
- Dân số: 136,8 nghìn người
- Đơn vị hành chính: 19 xã, 01 thị trấn
- Tốc độ tăng trưởng GDP: 7,27%/năm (năm 2003)

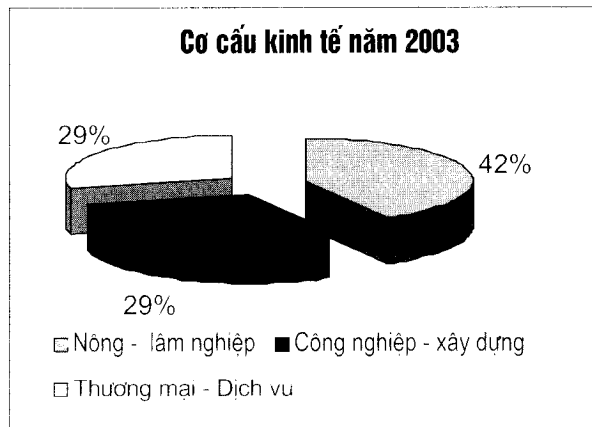
**X**ét về tổng thể, trong 5 năm 1999 - 2004, Thanh Liêm đã tạo dựng nền tảng vững chắc cho những bước chuyển mạnh mẽ trong thời gian tới thông qua sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với làng nghề truyền thống ở địa phương. Đặc biệt, trong lĩnh vực công nghiệp, Thanh Liêm chú trọng phát triển khu vực Tây Đáy trở thành vùng kinh tế trọng điểm của huyện.

*Huyện Thanh Liêm nằm ở phía nam tỉnh Hà Nam, phía bắc giáp thị xã Phủ Lý, phía tây giáp huyện Lạc Thủy (Hòa Bình), phía nam giáp huyện Gia Viễn (Ninh Bình), phía đông giáp huyện Ý Yên (Nam Định) và Bình Lục (Hà Nam). Huyện Thanh Liêm là cửa ngõ giao lưu kinh tế, văn hóa với thị xã Phủ Lý và thủ đô Hà Nội. Điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý đã góp phần không nhỏ trong những thành tựu kinh tế - xã hội của huyện.*

### Nông nghiệp trước yêu cầu nhiệm vụ mới

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI về phát triển kinh tế - xã hội đã xác định: sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa là nhiệm vụ trước mắt và có tính chiến lược đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Thanh Liêm. Theo tinh thần đó, huyện đã tập trung vào các yếu tố cơ bản như: tăng giá trị sản xuất trên 01 ha đất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi cho phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh, phát huy tối đa lợi thế của địa phương để tạo ra những sản phẩm mũi nhọn.

"Vạn sự khởi đầu nan", về cơ bản, ruộng đất ở Thanh Liêm phần lớn là ruộng trũng, không đồng đều, đất có độ chua lớn,... ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của địa phương. Tuy nhiên, những khó khăn khách quan không làm nản lòng lãnh đạo và nhân



Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm

dân Thanh Liêm, ngược lại quyết tâm xây dựng quê hương giàu đẹp ngày một lớn dần.

Cùng với sự trợ giúp của khoa học - công nghệ, trong 5 năm qua (1999 - 2004), sản xuất nông nghiệp của huyện đã có bước chuyển biến tích cực. Trong đó, một số mô hình sản xuất giống lúa lai F1, mô hình chuyển đổi vùng đất trũng sang sản xuất đa canh lúa cá, nuôi trồng thủy sản, mô hình kinh tế trang trại, kinh tế đôi rừng bước đầu thu được kết quả đáng phấn khởi. Mô hình sản xuất giống lúa lai F1 bình quân đạt 50 - 60 ha/năm, các mô hình giống lúa mới liên tục được khảo nghiệm như: giống cao sản CV1, MT508-1, QNT1, Quốc Hào 1,... Bên cạnh đó, toàn huyện đã thực hiện chuyển đổi trên 514,2 ha ruộng trũng, hiệu quả kinh tế thấp sang sản xuất theo mô hình đa canh, mang lại hiệu quả cao. Qua quá trình chuyển đổi, một số mô hình ở xã Thanh Lưu, Thanh Nghị đạt 45 - 50 triệu đồng/ha, trở thành mô hình tiêu biểu cần được nhân rộng. Thành công bước đầu là tiền đề quan trọng để huyện triển khai xây dựng 13 mô hình với 168 ha theo tiêu chí "cánh đồng 50 triệu đồng/ha".

Chú trọng công tác chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nhưng huyện Thanh Liêm vẫn xác định bảo đảm an ninh lương thực tại địa phương. Bình quân trong 3 năm 2000 - 2003, sản lượng lương thực (có hạt) của huyện đạt hơn 76 nghìn tấn, bình quân lương thực đầu người đạt hơn 560

kg/năm. Ngoài ra, ngành nông nghiệp Thanh Liêm đã xây dựng kế hoạch phát triển một số vùng trồng cây hoa, cây cảnh và rau xuất khẩu tập trung ở xã Liêm Cấn, Liêm Tuyên, Thanh Tuyên,... nhằm nâng cao giá trị sản xuất cho người dân địa phương. Thông qua những mô hình này, ý thức sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa được nâng cao, tạo tiền đề hình thành các vùng chuyên canh trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, công tác thủy lợi, tu bổ, nạo vét kênh mương đã được huyện chú trọng. Hàng năm, khối lượng đào đắp các kênh loại I, II, III và bờ vùng đều đạt và vượt kế hoạch. Đặc biệt, công trình trạm bơm đầu mối Vô Giang, bao gồm 5 máy với tổng công suất 40 nghìn m<sup>3</sup>/giờ cùng với kênh tiêu chính và hàng chục trạm bơm nhỏ đã được xây dựng hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Năm 2003, ngoài trồng mới 113 ha rừng, chăm sóc 349,7 ha rừng, khoanh nuôi 1.850 ha rừng tự nhiên, nét nổi bật trong công tác lâm nghiệp của huyện chính là hoạt động cải tạo vườn tạp, trồng các giống cây có giá trị kinh tế cao như: hồng nhân hậu, na dai, vải, măng tre Bát Độ,... Nhiều mô hình sản xuất giỏi xuất hiện, người dân có thể làm giàu trên chính mảnh đất quê hương. Điển hình như gia đình ông Nguyễn Văn Tiến (thôn Thanh Sơn, xã Thanh Nghị) với 3 ha tre Bát Độ mang lại thu nhập bình quân 60 triệu đồng/năm. Những mô hình này đang phát huy hiệu quả và đang được nhân rộng trên địa bàn.

Địa hình phía tây của huyện là vùng núi đá và đồi rừng đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành chăn nuôi phát triển. Trong đó, huyện chú trọng nhân rộng các mô hình lợn hướng nạc xuất khẩu. Nhiều mô hình chăn nuôi lợn hướng nạc, gà, vịt, ngan siêu thịt, siêu trứng, đàn dê, bò lai sind, bò sữa,... bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao. Điển hình như gia đình ông Hoàng Văn Hiến (thôn Văn Lâm - xã Liêm Tiết) với mô hình lợn nái, lợn thịt siêu nạc, cá rô đơn tinh, thu nhập trung bình đạt 70 triệu đồng/năm; ông Đào Minh Đức (thôn Hiếu Thượng, xã Thanh Hải) với mô hình 16

ha nuôi cá, vịt, trâu, bò thu nhập bình quân 80 triệu đồng/năm,... Những điển hình làm kinh tế giỏi đã trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển của ngành chăn nuôi Thanh Liêm. Năm 2003, đàn lợn của huyện có 53.6 nghìn con, tăng 0,9%; đàn trâu có 739 con, tăng 0,3%; đàn bò có 5.160 con, tăng 0,5%; đàn dê có 5.270 con; đàn gia cầm có gần 410 nghìn con, tăng 0,5% so với năm 2002. Sản lượng thủy sản đạt trên 500 tấn/năm.

Với định hướng phát triển đúng hướng, năm 2003, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm còn 42% GDP của huyện, giảm 12% so với năm 2000. Kết quả này là minh chứng sống động cho quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn.

### **Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, những bước đệm quan trọng**

Nói về những định hướng phát triển ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, ông Hoàng Nam - Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm - cho biết: "Để tạo tiền đề bứt phá trong những năm tới, ngay từ bây giờ, huyện xác định: phát triển kinh tế công nghiệp dựa vào tiềm năng, thế mạnh của địa phương, gắn liền tiểu thủ công nghiệp với làng nghề truyền thống". Theo tinh thần đó, bằng những nỗ lực không ngừng, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp huyện Thanh Liêm có bước tăng trưởng khá. Nếu năm 2001 giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn (tính riêng phần huyện quản lý đạt 41.5 tỷ đồng, thì đến năm 2003 là 65 tỷ đồng, tăng 56,6%.

Sự tăng trưởng của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong thời gian qua có sự đóng góp không nhỏ của 60 doanh nghiệp trên địa bàn (đến năm 2003, tăng 7% so với năm 2002). Theo đó, huyện đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và các tổ hợp đầu tư mở rộng năng lực sản xuất các mặt hàng thế mạnh như: bột đá trắng, bột đá siêu mịn, phôi thép đúc, mây giang đan.... Ngoài ra, các sản phẩm truyền thống của huyện như thêu ren, đan lát, chế biến nông sản đang phát huy ưu thế trên thị trường. Đến năm

2004, huyện đã có 2 làng nghề Hòa Ngãi và An Hòa được công nhận là làng nghề theo tiêu chuẩn của tỉnh với sản lượng 600 nghìn bộ/năm, góp phần giải quyết việc làm và tạo thu nhập ổn định cho hàng nghìn lao động địa phương.

Để tạo nền tảng cơ bản thu hút đầu tư, huyện Thanh Liêm đã xúc tiến quy hoạch cụm tiểu thủ công nghiệp làng nghề ở xã Thanh Lưu và đang xúc tiến xây dựng cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại xã Thanh Hải, thu hút dự án xi măng Hoàng Long với số vốn đầu tư 200 tỷ đồng và hàng chục công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư trên địa bàn. Tại cụm công nghiệp này, các lĩnh vực mà huyện đang mời gọi đầu tư là sản xuất chế biến vật liệu xây dựng từ đá vôi và mặt hàng thêu ren xuất khẩu...

Ngoài ra, huyện cũng đang tiến hành xây dựng một cụm công nghiệp với diện tích 15 - 20 ha, một cụm công nghiệp tỉnh với diện tích 300 ha. Trong tương lai, hai cụm công nghiệp này hoàn thành và đi vào hoạt động sẽ tạo nền tảng cơ



*Sản xuất vật liệu xây dựng từ đá vôi - một trong những lĩnh vực được huyện Thanh Liêm mời gọi đầu tư*

bản và cơ hội tích lũy kinh nghiệm trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo bước đệm cho sự phát triển của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương.

Với lợi thế nguồn nhân công rẻ, hệ thống giao thông thuận lợi (có các tuyến quốc lộ 1A, quốc lộ 21, đường sắt Bắc - Nam đi qua), trong tương lai, các cụm công nghiệp tại huyện Thanh Liêm sẽ hứa hẹn môi trường đầu tư thuận lợi, an toàn, trở thành "quê hương" thứ hai của nhiều nhà đầu tư.



### An cư, lạc nghiệp

Cùng với phát triển kinh tế, các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao cũng được huyện quan tâm phát triển cả bề rộng, lẫn chiều sâu. Trong 3 năm 2000 - 2003, huyện đã xây dựng, nâng cấp 15 trụ sở xã, 14 trường học cao tầng, trạm y tế, cải tạo lưới điện 20 xã, thị trấn với tổng kinh phí đầu tư hàng chục tỷ đồng. Ngoài ra, huyện đã hoàn chỉnh một số công trình phụ trợ khu huyện lỵ, xây dựng trụ sở trung tâm y tế, đài truyền thanh. Riêng giao thông nông thôn, huyện đã xây dựng, nâng cấp 347 km đường các loại, nhiều xã cơ bản khép kín mạng giao thông chất lượng cao. Kinh phí huy động trong nhân dân lên tới hàng chục tỷ đồng/năm. Những con đường trải nhựa và bê tông hoá đã mang lại sức sống mới cho những vùng quê Thanh Liêm. Nhờ đó, các hoạt động sản xuất và giao thương cũng phát triển, mở rộng hơn trước.

Trong lĩnh vực văn hóa, điểm nhấn chính là phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đến năm 2003, toàn huyện có 148 thôn xây dựng hương ước (trong đó có 96 hương ước đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt), 25 làng văn hóa, 27 đơn vị văn hóa cấp tỉnh, 25 làng và 23 đơn vị, 4.722 gia đình văn hóa cấp huyện. Ngoài ra, các lễ hội văn hóa được khôi phục theo đúng quy định của Nhà nước, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang được nhân rộng ở nhiều địa phương.

Sự nghiệp "trồng người" phát triển cả về quy mô và loại hình giáo dục. Trong giai đoạn 1999 - 2004, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi đến trường đạt 100%/năm, tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học bình quân đạt trên 99,5%, trung học cơ sở đạt trên 99%/năm, tốt nghiệp bổ túc các cấp đạt 100%/năm. Đến năm 2003, 20/20 xã có trường học cao tầng, 20/20 xã xây dựng trung tâm học tập cộng đồng. Trong phạm vi toàn huyện, nhiều dòng họ đã xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài. Với sự quan tâm đúng mức của lãnh đạo huyện và người dân địa phương, chất lượng học tập đã có chuyển biến đáng kể. Đặc biệt, trong kỳ thi đại học năm 2003 - 2004, em Ngô Thị Tuyền ở xã Liêm Túc đạt số điểm tuyệt

đối 30/30, đây là niềm vinh dự, tự hào cho truyền thống hiếu học của người dân huyện Thanh Liêm.

Sự nghiệp y tế được quan tâm thoải đáng. Huyện thường xuyên kiểm tra chặt chẽ công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Các chương trình y tế quốc gia, các chương trình phòng chống các bệnh xã hội được đẩy mạnh. Chất lượng khám, điều trị bệnh tại trung tâm y tế và các tuyến đa khoa, trạm y tế xã được nâng lên một bước. Năm 2003, công suất sử dụng giường bệnh đạt 108%, tổ chức khám bệnh cho 1.500 lượt người nghèo và thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế về giá và niêm yết giá thuốc công khai tại các cơ sở bán thuốc.

Mạng lưới truyền thanh, bưu điện không ngừng được củng cố, tăng cường, nâng cao thời lượng phát thanh, phát hành báo chí. Đến năm 2003, huyện có 3.560 máy điện thoại, bình quân đạt 2,36 máy/100 dân. Bên cạnh đó, các điểm bưu điện văn hóa xã ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động, giảm khoảng cách thông tin liên lạc giữa nông thôn và thành thị.

Với truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", huyện đã đẩy mạnh hoạt động đền ơn, đáp nghĩa các gia đình có công với cách mạng. Năm 2003, huyện đã xét cấp 5.178 phiếu và 7.700 thẻ khám bệnh cho người nghèo trao kỷ niệm chương cho 159 chiến sĩ cách mạng. Ngoài ra, huyện cũng thường xuyên thăm hỏi, động viên, hỗ trợ vật chất cho những người nghèo, người nhiễm chất độc màu da cam, người tật nguyền,... giúp họ hoà nhập cộng đồng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục tăng qua từng năm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp bước đầu thành công, đời sống của người dân từng bước được cải thiện. Một gam màu sáng đang trải rộng trên bức tranh kinh tế huyện Thanh Liêm.

*Với những thuận lợi về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và định hướng phát triển kinh tế đúng đắn, Thanh Liêm đang hướng tới sự phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.*

## NHỮNG GIẢI PHÁP

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI****vùng Tây Đáy đến năm 2010****Một số dự án ưu tiên đầu tư  
thời kỳ 2004 - 2006**

- ❖ Dự án quy hoạch các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
- ❖ Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng vùng phân lũ, chặn lũ.
- ❖ Dự án dân cư di, dân dân nội địa.
- ❖ Dự án chuyển đổi sản xuất từ vùng trũng sang sản xuất đa canh theo hướng trang trại.
- ❖ Các dự án phát triển chăn nuôi bò sữa, bò thịt, dê, chuyển giao khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.
- ❖ Các dự án du lịch nhà vườn tại Thanh Nghị.
- ❖ Tập trung khai thác vùng đồi núi tại 3 xã Thanh Nghị, Thanh Thủy và Thanh Tân.

**T**ây Đáy có diện tích 5.936 ha, chiếm 33,27% diện tích huyện Thanh Liêm. Trong đó, đất nông nghiệp là 1.538 ha, chiếm 26%, đất lâm nghiệp là 4.057 ha, chiếm 68,3%. Vùng Tây Đáy có dãy núi đá vôi có trữ lượng hàng tỷ m<sup>3</sup>. Số dân trong vùng là 16.738 người. Điều kiện tự nhiên, khoáng sản đất đai, khí hậu trong vùng thuận lợi cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và khai thác kinh tế lâm nghiệp, đồi rừng. Đến năm 2004, Tây Đáy có 60 doanh nghiệp, trong đó có 9 doanh nghiệp Trung

**Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội  
đến năm 2010**

- ❖ **Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**
  - Giá trị sản xuất chiếm 78% tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp toàn huyện và chiếm 40% GDP của huyện.
  - Tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm.
- ❖ **Nông - lâm - ngư nghiệp**
  - Giá trị sản xuất chiếm 16,3% giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện.
  - Tốc độ tăng trưởng bình quân 3,9%/năm, trong đó lâm nghiệp tăng bình quân 4,5 - 7,5%/năm, chăn nuôi tăng bình quân 6,9%/năm.
- ❖ Hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 0,5%
- ❖ Hàng năm, tạo việc làm thường xuyên cho 1.000 - 1.500 lao động trong vùng.

ương, địa phương và 560 hộ gia đình sản xuất khai thác sản xuất vật liệu xây dựng. Theo tinh thần Nghị quyết số 08/NQ-HU ngày 2-2-2004 về phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Đáy đến năm 2010, vùng Tây Đáy sẽ được phát triển theo hướng sau:

**1) Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:** đến năm 2010, huyện sẽ xây dựng 3 - 4 cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại Thanh Thủy, Kien

Khê, Thanh Nghị với quy mô 15 - 20 ha/cụm. Các mặt hàng thế mạnh bao gồm: đá các loại, bột đá siêu mịn, bột đá trắng, bột nhẹ, xi măng và xây dựng các cơ sở sửa chữa cơ khí, điện,... đáp ứng yêu cầu sửa chữa vừa và nhỏ của các cơ sở sản xuất trong và ngoài vùng.

**2) Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp:** quy hoạch, tổ chức khai thác, sử dụng đất đồi rừng trên cơ sở đất hiện có và căn cứ độ dốc, độ phì của đất để bố trí các loại cây lương thực, đảm bảo công tác chăn nuôi, trồng rừng phù hợp. Phát huy tối đa lợi thế vùng đồi núi với thảm thực vật phong phú để phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại.

**3) Khai thác tiềm năng du lịch, thương mại:** trên cơ sở các dự án di, dân dân nội địa và nhu cầu về lao động trong vùng để xây dựng các cụm dân cư, hình thành các điểm phát triển thương mại du lịch. Đầu tư, củng cố chợ miền núi Thanh Nghị, Kiên Khê; xây dựng các tuyến du lịch gắn với các di tích lịch sử: Châu Giang, hang Gióng Lở, Kẽm Trống,...

## THANH LIEM DISTRICT:

# DYNAMIC IN AGRICULTURE RESTRUCTURE AND INDUSTRY - HANDICRAFT DEVELOPMENT



Mr. Tang Van Pha, Secretary of Ha Nam Party cum Chairman of Ha Nam Farmers' Union, offering flowers to the leadership of Thanh Liem on the occasion of awarding the title "Hero of People's Armed Forces"

Foto: Ref.

*Locating in the south of Ha Nam province, Thanh Liem district borders Phu Ly town in the north, Lạc Thủy district (Hoa Binh province) in the west, Gia Viễn district (Ninh Binh province) in the south, Yên Yên district (Nam Dinh province) and Bình Lục district (Ha Nam province) in the east. Thanh Liem is the gateway for economic and cultural exchange with Phu Ly town and Hanoi capital city. The advantageous geographic conditions significantly result in local socio-economic records.*

- Natural area: 175.1 sq.m
- Population: 136.8 people
- Administrative unit: 19 communes and one township
- GDP growth: 7.27%/year (in 2003)

**A**s a whole, Thanh Liem has created sustainable foundation for changes in near future through agriculture restructure based on commodity production, mainly on handicraft development in traditional villages for five years of 1999 - 2004. Especially in agriculture, the district pays due concerns to Tay Day region to make it become a key economic area of the district.

### **New requirements for agriculture**

Resolutions by the provincial Party Committee's 16<sup>th</sup> Congress and in the district Party Committee's the 26<sup>th</sup> Congress on socio-economic development have defined that transference to agricultural production basing on commodity production to be the short-term and strategic duties for the district's socio-economic development. Accordingly, the district leads its focus on basic factors of higher production value on one hectare of agricultural land, suitable crop and husbandry structure transference to provincial natural conditions, maximum exploitation to local advantages for key products.

"The first step is the hardest". The statement sounds to be correct for Thanh Liem where has almost low-lying, unequal and high acidity land having great effects to local agricultural production. However, objective difficulties seem to help create determination for building a richer homeland by leadership and local people.

During five years (1999 - 2004), the agricultural production took satisfactory improvements due to science and technology application. In deed, there have substantial

attainments from several models, such as F1 cross-bred rice variety production, transference of low-lying land to rice - fish alternatively cultivated, aquaculture, farm economy, and forestry. The model of cross-bred rice of F1 gets to 50 - 60 ha/year, new rice varieties experimentally applied as high productivity varieties of CV1, MT508-1, QNT1, Quoc Hao 1, etc. Besides, the district has transferred over 514.2 ha of low-lying and low efficient land into multi-cropping models. After transference, there appear several models should be widely applied as those of VND40 - 50 million/ha in Thanh Luu and Thanh Nghi communes. The initial successes play important role in forming 13 next models on the area of 168 ha according to the "VND50 million/ha" criterion.

Thanh Liem, the agricultural restructure, has regularly kept the local food security. The average of cereal yield for three years 2000 - 2003 exceeded 76,000 tonnes and per capita food of over 560 kg/year. Noticeably, the success from development plans on some flower, ornamental plants and concentrated export vegetable areas in communes of Liem Can, Liem Tuyen, Thanh Tuyen, etc., help boost the production value. Through those models, the awareness of commodity-based agricultural production is better creating premise for specializing areas in the time to come.

In other field, the district also pays attention to irrigation affair by canal repairing and dredging. Annually, they successfully fulfil the digging and banking volume to canals of type I, II, III and bank zones. Especially, the Vo Giang coordinating water pump station including five machines with total capacity 40,000 cu.m/hour with main canal and dozens of water pump stations has been constructed, satisfying the demand for irrigation asked in agricultural production.

Forestry, on the other hand, makes noticeable obtainment with 113 hectares of artificial forest, 349.7 hectares of forest under care, 1,850 hectares of zoned natural forest together with growing trees of high economic efficiency like

persimmon, custard-apple, litchi, Bat Do bamboo sprout, etc. Many excellent production representatives appeared enable people to get rich in their own land. Typically, Nguyen Van Tien family in Thanh Son hamlet of Thanh Nghi commune gains the income of VND60 million/year with 3 hectares of Bat Do bamboo sprout. These economic models are under effective function and wide application in the locality.

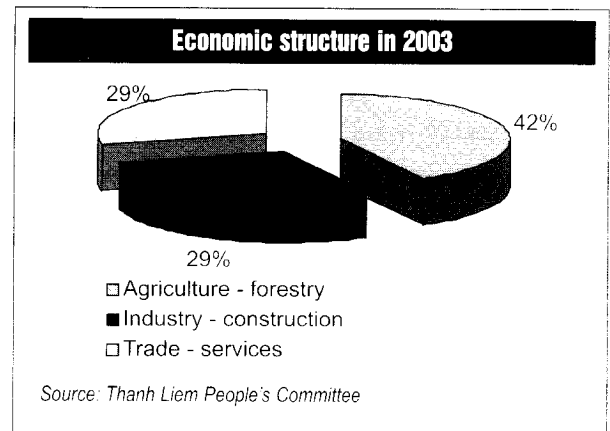
The rocky mountainous area in the southern facilitates the development of the husbandry sector. Typically, the district puts the attachment to raising lean pig for export. They also gain high efficiency from models of breeding lean pig, chicken, duck, super-meat and super-egg goose, goat, Sind cross-bred cow, dairy cow, etc. The noteworthy models come from Hoang Van Hien family in Van Lam hamlet of Liem Tiet commune with sow, super-lean porker and unisexed anabas getting VND70 million/year; Dao Minh Duc family in Hieu Thuong hamlet of Thanh Hai commune with rearing fish, duck, buffalo and cow on the area of 16 ha yielding VND80 million/year, etc. The representatives in doing excellent economic models are considered essential motivation for the growth of Thanh Liem's breeding. In 2003, the district had 53,600 pigs, increasing 0.9%; 739 buffaloes, making increase to 0.3% as compared with that in 2002; 5,160 cows increasing 0.5%; 5,270 goats, making 33% increase and nearly 410,000 fowls, increasing 0.5% over 2002. The aquaculture yields over 500 tonnes/year.

In 2003, the sound development orientation assisted the reduction on agricultural proportion by 42% of district GDP, making 12% decrease over that in 2000. This result practically reveals the effectual agricultural structure transference.

### Industry - handicraft ranking as important foundations

Giving development orientations in the industry - handicraft sector. Mr. Hoang Nam, Chairman of Thanh Liem

People's Committee, said: "It is defined to develop industrial economy on the basis of local strengths and couple handicraft with traditional villages as premise for breakthroughs in the coming years." Following such a spirit, Thanh Liem has had considerable results achieved from industry - handicraft production due to non-stop efforts made. The industrial production value managed by the district government in 2001 was VND41.5 billion; the number increased 56.6% with VND65 billion in 2003.



The growth from industry - handicraft in the past years yielded from the significant contributions of 60 local enterprises (by 2003, increasing to 7% as compared to that in 2002). Accordingly, the unit provides favourable conditions to the enterprises and investment organizations for extended production ability on dominant commodities of white stone powder, super-smooth stone powder, casting billets, weaved rattan bamboo, etc. As well, their traditional products are taking its advantages in the market including embroidery products, knitting wears and farm produce processing. By 2004, there had Hoa Ngai and An Hoa recognised to be provincially standardized occupation villages with the yield of 600,000 sets/year helping resolve employment problem to thousands local labourers.

With the aim of creating basic foundation for investment attraction, the district government has undertaken

planning on handicraft - occupation village cluster in Thanh Luu commune and establishing the district's industry - handicraft cluster in Thanh Hai commune: lured the project on Hoang Long cement with the investment capital of VND200 billion and investment of dozen limited liability companies. There in the industrial cluster, the district is calling for investments in construction material production and processing from limestone, embroidery products for export, etc. Additionally, there have one industrial cluster on the area of 15 - 20 ha and one 300 hectare provincially-standardised industrial cluster is under establishment. The two above industrial clusters will create foundation and opportunities for experience accumulation in economic reform, making ground for the local industry - handicraft sector in the future.

Being favoured advantageous conditions from cheap manpower and favourable transport system going through by national road No.1A, No.21, the North - South railway route, the two industrial clusters of Thanh Liem will bring about advantageous and safe investment environment to become second "homeland" for numerous investors.

### **Peaceful settlement for contentment**

In addition to economic development, fields of civil construction, education - training, public health, culture - information and physical education - sports get due concerns and investment in the quantity and quality by the district government. During 2000 - 2003, the district invested in building and upgrading 15 commune offices, 14 multi-story schools, medical stations, improved electricity network in 20 communes and township with total expenditure reaching dozens million dong. Moreover, it made efforts in complete support erections in the district centre, building medical stations, broadcasting station. In respect of rural transport alone, the district had constructed and upgraded 347 km of roads and high quality trans-



*Embroidery products for export - one of sectors that Thanh Liem district calling for investment*

port network in many communes. The locally called up capital amounted to tens of VND billion/year. It is obviously that asphalted and cement roads yield new vitality form rural areas of Thanh Liem. That helps develop production and trading affairs.

Culture field is undertaken mainly with the movement of "the great solidarity of people building cultural life." By 2003, the district had 148 hamlets with village regulations: 96 of which approved by the district People's Committee, 25 cultural hamlets, 27 provincially-standardised cultural units, 25 hamlets, 23 units and 4,722 cultural families of district class. Furthermore, cultural festivals have been restored under sound stipulations by the State; civilized lifestyle in weddings and funerals is widely applied in various localities.

The human education grows in terms of both scale and models. In 1999 - 2004, the rate of six-years-old children going to school was 100%, the average rate of primary graduation reaches over 99.5%, junior secondary school 99% and continuation graduation at all levels getting to 100%. By 2003, All 20 communes have got multi-story schools and public learning centres. There have many study promotion groups established by fami-

ly lines. The education quality has been arrived at considerable changes thanks to sound concerns and leadership by district government and the local people. Especially, in the entrance examination of the school year 2003 - 2004, there was pupil Ngo Thi Tuyen in Liem Tuc commune getting the absolute mark of 30. This shows the honourable and proud traditional fondness for learning in Thanh Liem.

Public health is also the field which the district giving due concerns to. They grant regular checking to epidemic disease prevention and food hygiene avoiding epidemic diseases taken place on the large scale. Therefore, the programmes on national health and disease prevention have been boosted. As a result, the check-up and treatment quality in medical centres, wards and commune medical stations is obviously improved. In 2003, the occupancy of clinic beds got to 108%, health treatment given to 1,500 poor people correctly following the stipulations by Ministry of Public Health on price and public posted up in pharmaceutical stations.

The broadcasting and postal network has been continuously consolidated for more broadcasting and publishing

time. By 2003, there had 3,560 telephones resulting the rate of 2.36 telephones/100 people. Additionally, village postal cultural bureaus have been on the higher quality and narrower the communication distance between rural and urban areas.

Keeping the "gratitude" tradition, the district strengthens activities on gratitude towards families who having made dedications to the nation. In 2003, there were 5,178 notes, 7,700 medical cards to the poor and campaign medals to revolutionary soldiers. In addition, they make visits, encouragements and support the poor, people suffered from Agent Orange, disables, etc. in order to help them take easy integration to the public.

Its economic growth rate has been on the gradual increase for years. The initial successes from the agricultural economy allow the people to lead improved living standard. It is obviously to see a positive view widely in Thanh Liem economy.

*Based on favourable geographic location and natural conditions coupling with sound orientations on economic development, Thanh Liem is on the ready steps for a sustainable development in the future.*

## SOCIO-ECONOMIC

# DEVELOPMENT SOLUTIONS

## of Tay Day zone 2010

**T**ay Day sites in an area of 5,936 ha, accounting for 33.27% of Thanh Liem district; 1,538 ha of agricultural land, occupying 26%; and 4,057 ha of forestry land, making 68.3%. Tay Day possesses limestone range of billion cubic metres reserves. Its

population is 16,738 people. The natural conditions, minerals, land and climate there are favourable for industry - handicraft development and forestry exploitation. By 2004, there were 60 enterprises with nine central and local ones and 560 households

**Several development priority projects  
2004 - 2006**

- ❖ *Projects on planning to industry - handicraft zones*
- ❖ *Project on infrastructure in freshet divergence areas*
- ❖ *Project on domestic depopulation*
- ❖ *That on production transference from the low-lying land to multiple - cropping farms*
- ❖ *Project on developing dairy cows, goats as well as scientific - technological transference*
- ❖ *Projects on garden tourism in Thanh Nghi*
- ❖ *Due focuses on mountainous areas in three communes of Thanh Nghi, Thanh Thuy and Thanh Tam*

**Several socio-economic development objectives to 2010**

- ❖ *Industry - handicraft:*
  - *Production value reaches 78% of industry - handicraft production value in the district and 40% of the district GDP;*
  - *Growth rate: 20%/year*
- ❖ *Agriculture - forestry - aquaculture*
  - *Production value accounting for 16.3% agricultural production value of the whole district*
  - *Growth rate of 3.9%/year with annual increase of forestry: 4.5 - 7.5/year, and breeding: 6.9%/year*
- ❖ *Poverty reduced by under 0.5%*
- ❖ *Yearly provide employment to 1,000 - 1,500 regional workers*

engaging in construction material production, exploitation and processing. Pursuant to Resolution No.08/NQ-HU dated February 2<sup>nd</sup> 2004 on socio-economic growth in Tay Day to 2010, the development orientation to Tay Day will be as follows:

**1) Industry - handicraft:** There will appear three to four industry - handicraft zones in Thanh Thuy, Kien Khe and Thanh Nghi with 15 - 20 ha/each in the district by 2010. Accordingly, the dominant commodities are inclusive of stones, super-smooth stone powder, white stone powder, cement, repairing establishments on mechanics, electricity, etc. satisfying the demand for repairing from medium and small production establishments in and outside the region.

**2) Growth on agriculture - forestry and aquaculture:** It should have planning on forestry land exploitation and using on the basis of the land slope and fertility for cultivation of suitable food

crops thus ensuring profitable breeding and afforestation. The forestry economic should be grown based on the alternative cultivation between growing fruit trees of high economic efficiency and watershed forests, natural forest zoning and protection. Taking full advantages of the mountainous areas coupling with various floristic compositions spends to improvement of breeding farm.

**3) Exploiting potentials on tourism and trade:** The plan will be undertaken based on the projects on local depopulation and regional labour demand for establishment of residential areas and trade - tourism zones. Moreover, the investments will be spent for consolidation to the mountainous markets of Thanh Nghi and Kien Khe; for tourism routes coupling with historical relics of Chau Giang, Giong Lo cave, Kem Trong, etc.



**HUYỆN LÝ NHÂN:**

*Tập trung*  
**KHAI THÁC TIỀM NĂNG**  
**PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN**  
**kinh tế - xã hội**



Lễ đón nhận danh hiệu "Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân" năm 2002

Ảnh: Tư liệu

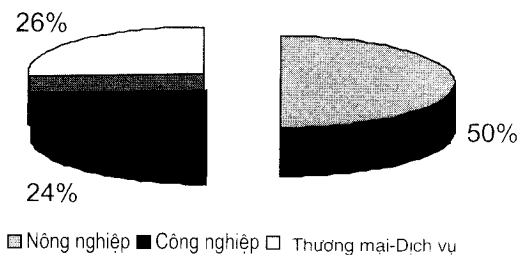
*Lý Nhân là huyện thuần nông từng nổi tiếng với trồng Bắc Lý, những sản vật quý như chuối ngự Đại Hoàng, hồng không hạt Nhân Hậu, quế hương của nhà văn hiện thực phê phán Nam Cao. Trong những năm qua, nhờ tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước cũng như sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Lý Nhân đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, nhờ tận dụng, khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và nguồn lao động dồi dào, Lý Nhân đã trở thành một trong hai địa phương có phong trào sản xuất nông nghiệp mạnh nhất tỉnh, "vựa lương thực" cung cấp các loại hàng hoá nông sản không chỉ cho thị trường Hà Nam mà còn cho các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Nghệ An, Nam Định, Thái Bình, ...*

- Diện tích: 166,84 km<sup>2</sup>
- Dân số: 190 nghìn người
- Đơn vị hành chính: 22 xã, 01 thị trấn
- Thu nhập bình quân (năm 2004): 3 triệu đồng/người
- Bình quân lương thực (năm 2004): 418 kg/người

**Nông nghiệp - ngành kinh tế chủ đạo**

Xét về điều kiện tự nhiên, Lý Nhân có nhiều lợi thế để phát triển nền nông nghiệp toàn diện. Với 11,5 nghìn ha

**Cơ cấu kinh tế năm 2004**



Nguồn: Huyện uỷ Lý Nhân

đất nông nghiệp (chiếm 67% diện tích tự nhiên), Lý Nhân có thể phát triển đa dạng các loại cây trồng, vật nuôi,... Đặc biệt, với 28 km đê sông Hồng và sông Châu bao bọc, Lý Nhân có vùng đất bãi rộng lớn, màu mỡ, thuận lợi cho việc trồng các loại nông sản hàng hoá có giá trị kinh tế cao. Cùng với lực lượng lao động dồi dào, việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và hệ thống các công trình thuỷ lợi luôn được tu bổ, nâng cấp kịp thời cũng là lợi thế cho Lý Nhân phát triển nông nghiệp.

Phát huy lợi thế đó, Lý Nhân xác định: lấy nông nghiệp làm nền tảng phát triển kinh tế - xã hội. Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, cùng với sự nỗ lực tham gia sản xuất của người dân, nông nghiệp Lý Nhân đã có bước phát triển vững chắc và trở thành ngành kinh tế chủ đạo của huyện. Giai đoạn 1997 - 2004, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 5,17%/năm. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp có sự chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hoá mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong đó:

**Về trồng trọt**, mặc dù diện tích đất canh tác bình quân chỉ có 360 m<sup>2</sup>/người, diện tích trồng lúa ngày một giảm, nhưng do tích cực chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, đặc biệt là giống lúa lai vào gieo trồng, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, nên năng suất, sản lượng cây trồng của huyện luôn đạt mức cao. Năm 2004, năng suất lúa đạt 107,5 tạ/ha. Sản lượng lương thực có hạt



Năng suất lúa đạt 10,75 tấn/ha đã góp phần đưa sản lượng lương thực (có hạt) đạt 81 nghìn tấn trong năm 2004

đạt 81 nghìn tấn, đưa mức bình quân lương thực lên 430 kg/người/năm. Bên cạnh đó, Lý Nhân còn có thể mạnh về sản xuất các loại rau, quả vụ đông. Hiện nay, các loại rau sạch, dưa chuột xuất khẩu, bí xanh, ớt... của huyện đang được tiêu thụ mạnh trên thị trường miền Bắc và miền Trung. Riêng dưa chuột xuất khẩu, năm 2004, Lý Nhân đã cung cấp cho thị trường 4 - 5 nghìn tấn, mang lại giá trị thu nhập trên một đơn vị canh tác cao gấp 3 - 4 lần so với trồng lúa.

Để chuyển mạnh nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá với quy mô lớn, huyện Lý Nhân đang xây dựng quy hoạch vùng sản xuất tập trung như: vùng sản xuất rau sạch 20 ha (Nhân Chính, Nhân Nghĩa, Phú Phúc), đậu tương 500 - 700 ha (Hợp Lý, Xuân Khê, Nhân Bình, Chính Lý), dưa chuột xuất khẩu 200 - 300 ha (Nhân Nghĩa, Xuân Khê, Phú Phúc, Bắc Lý, Tân Lý), ớt 40 ha, bí xanh 250 ha,... Đồng thời, để thực hiện mục tiêu nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, huyện đã thực hiện cải tạo vườn tạp và chuyển đổi 300 ha diện tích đất trồng trồng lúa kèm hiệu quả sang gieo trồng, sản xuất các loại cây, con có giá trị cao như: thả cá, trồng cây ăn quả, trồng hoa, trồng cây cảnh, trồng dâu nuôi tằm,... Nhờ vậy, giá trị sản xuất đạt mức 27 triệu đồng/ha đất canh tác (năm 2004). Nhưng thành công đáng kể nhất trong sản xuất nông nghiệp đó là Lý Nhân đã trở thành địa phương điển hình của tỉnh trong việc đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính với diện tích canh tác hàng năm ổn định ở mức 3.000 ha.

**Chăn nuôi** không ngừng được đầu tư, phát triển cả về quy mô và chất lượng sản phẩm theo hướng sản xuất hàng hoá. Khai thác lợi thế vùng đất bãi rộng lớn, huyện chủ trương đẩy mạnh phát triển đàn gia súc, gia cầm, trong đó chú trọng phát triển đàn bò, đàn lợn. Đến tháng 4-2004, tổng đàn bò của huyện có khoảng 7.300 con, đàn lợn có hơn 75 nghìn con, đàn gia cầm có 680 nghìn con, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng năm 2004 đạt 7.000 tấn.

Với mục tiêu phát triển ngành chăn nuôi theo chiều sâu, huyện đang triển khai các chương trình "nạc hoá đàn lợn", "sỉn hoá đàn bò" và thực hiện nhiều giải pháp về khoa học - kỹ thuật, chính sách hỗ trợ giống, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại tập

trung. Riêng về thủy sản, tận dụng diện tích mặt nước ở các ao hồ, huyện đã tiến hành nuôi thả cá trên diện tích khoảng 700 ha. Năm 2004, sản lượng cá của huyện đạt 1.800 tấn, tăng 23% so với năm 2003. Trong thời gian tới, huyện tiếp tục triển khai mô hình nuôi thí điểm cá chim trắng, tôm càng xanh, cá rô phi đơn tính, tiến tới triển khai nhân rộng trên địa bàn toàn huyện. Với những nỗ lực không ngừng, năm 2004, chăn nuôi đã chiếm 31% giá trị sản xuất nông nghiệp và đang dần trở thành ngành sản xuất chính của huyện.

Đánh giá về kết quả mà ngành nông nghiệp đã đạt được trong những năm qua, đồng chí Phạm Xuân Tâm - Bí thư Huyện uỷ Lý Nhân - cho biết: "Kinh tế nông nghiệp Lý Nhân đang chuyển biến mạnh mẽ về cả lượng và chất. Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng toàn diện, đa dạng hoá các sản phẩm, từng bước gắn với nhu cầu của thị trường, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trong huyện. Đây là minh chứng sống động khẳng định hướng đầu tư cho phát triển nông nghiệp của Lý Nhân là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương".

#### ➤ **Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ**

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện Lý Nhân cũng có bước tăng trưởng khá. Giai đoạn 2001 - 2004, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 120 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 15%/năm. Trong đó, giá trị đóng góp chủ yếu thuộc về khối công nghiệp ngoài quốc doanh. Tuy nhiên, xét về quy mô, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Lý Nhân vẫn còn nhỏ bé, chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu kinh tế của huyện (năm 2004 chiếm 24,4%), phát triển chủ yếu dựa trên các làng nghề truyền thống như mộc Cao Đà; dệt Hoà Hậu; tằm tơ Văn Lý; mây tre đan ở Đạo Lý, Đức Lý; chế biến nông sản ở Nguyên Lý, Hợp Lý,... Thực hiện chủ trương của tỉnh về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, từ năm 2003, huyện đã xây dựng Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Hoà Hậu với tổng diện tích 13 ha. Đến nay, huyện

đã cơ bản hoàn thành giải phóng mặt bằng và bắt đầu đi vào xây dựng kết cấu hạ tầng để chuẩn bị thu hút các nhà đầu tư vào sản xuất - kinh doanh.

Thương mại - dịch vụ có tốc độ tăng trưởng bình quân 10%/năm. Năm 2004, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt khoảng 366 tỷ đồng. Nét nổi bật là hoạt động kinh doanh thương mại trên địa bàn huyện ngày càng mở rộng. Hệ thống thương mại ngoài quốc doanh phát triển mạnh. Thị trường hàng hoá phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Số hộ kinh doanh dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ vận tải, tăng cao so với những năm trước, góp phần thu hút và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

#### **Hiệu quả từ các hoạt động kinh tế - xã hội**

Muốn phát triển kinh tế - xã hội, trước hết phải hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Do đó, trong những năm qua, mặc dù nguồn vốn ngân sách địa phương còn hạn hẹp nhưng huyện vẫn chú trọng đầu tư kinh phí để cải tạo, nâng cấp, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thủy lợi, giao thông - vận tải, giáo dục - đào tạo, y tế,...

**Về kết cấu hạ tầng:** trong giai đoạn 1997 - 2004, thực hiện chủ trương "Nhà nước và nhân dân cùng làm", toàn huyện đã đầu tư xây dựng 893 km đường các loại với tổng vốn đầu tư 115 tỷ đồng. Các công trình thủy lợi được tu bổ, xây dựng mới đã phục vụ tốt hoạt động sản xuất nông nghiệp và công tác phòng chống bão lụt. Hệ thống trường học, trạm xá, trụ sở làm việc cũng từng bước được kiên cố



Các công trình thủy lợi được tu sửa và xây mới đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành nông nghiệp huyện Lý Nhân

hoá, đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân và nhu cầu học tập của học sinh. Đến năm 2004, 100% trạm xã được kiên cố hoá, 100% xã có trường học cao tầng. Nhiều xã đã xây dựng 2 trường học cao tầng. 19/23 xã, thị trấn trong huyện có bưu điện văn hoá. Mật độ sử dụng điện thoại đạt 3 máy/100 dân.

**Về giáo dục - đào tạo,** ông Phạm Minh Thường - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - cho biết: "Thực hiện phương châm xã hội hoá giáo dục, Lý Nhân hiện đang phát triển mạnh các loại hình giáo dục - đào tạo công lập, bán công, dân lập, giáo dục thường xuyên, đồng thời không ngừng giữ vững, nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường". Vì vậy, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của huyện tiếp tục có bước phát triển sâu, rộng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được tăng cường. Tỷ lệ học sinh các cấp học tốt nghiệp đạt 99%/năm. Số học sinh giỏi, học sinh thi đỗ các trường đại học, cao đẳng liên tục tăng qua các năm. Năm 2002, huyện đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến năm 2004, Lý Nhân đã có 18/62 trường đạt chuẩn quốc gia.

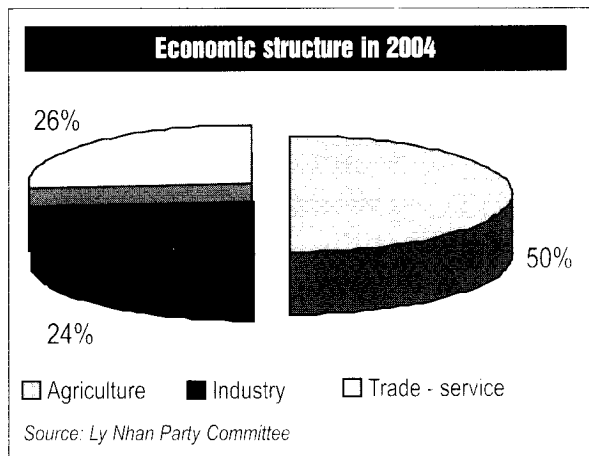
Hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", đến tháng 6-2004, toàn huyện đã có 48 làng và 42 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu làng văn hoá và cơ quan đơn vị, văn hoá. 70% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Đời sống của người dân từng bước được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 9% (năm 2004).

Theo ông Phạm Xuân Tâm, để tạo tiền đề cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách nhanh chóng, bền vững, Lý Nhân cần xây dựng chiến lược đầu tư phát triển kinh tế có trọng điểm, phải xác định ngành kinh tế mũi nhọn, tạo sự bứt phá. Đặc biệt, trước mắt, huyện cần được tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường 972 nối Lý Nhân với huyện Duy Tiên và các tỉnh, thành phố: Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng,... Khi con đường 972 được mở ra, Lý Nhân có điều kiện thuận lợi để giao lưu, thông thương với các huyện, thị trong tỉnh và các địa phương khác trong vùng, góp phần mở rộng thị trường cho các loại sản phẩm của huyện, đồng thời thúc đẩy việc khai thác có hiệu quả các tiềm năng của huyện phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

LY NHAN DISTRICT:

*Ensure potentials*  
FURTHER SOCIO-

*As a pure agricultural district, Ly Nhan district is famous for Bac Ly drum, precious products of Dai Hoang king banana and Nhan Hau seedless persimmon, but also homeland of the criticisable reality writer Nam Cao. Ly Nhan's recently significant results by field of socio-economy have been yielded since the flexible application of the Party and State's policies in harmonious tie with the leadership by Party*



## actable for ECONOMIC GROWTH

*and People's Committee of Ha Nam and Ly Nhan district. Typically, the efficient exploitation towards potential land and labour ranks Ly Nhan one of two districts with most eventful agricultural movement. Accordingly, it is placed "a hub of food" supplying various commodities and farm produces, even for provinces and cities outside Ha Nam like Nam Dinh, Thai Binh, Hanoi, Nghe An, etc.*

- Natural area: 166.84 sq.km
- Population: 190.000 people
- Administrative structure: 22 communes and one township
- Per capita income (in 2004): VND3 million
- Per capita food (in 2004): 418 kg/person

### **Agriculture - a key economic sector in future**

Naturally, Ly Nhan is put in the favour of frequent advantages for comprehensive growth agriculture. The

11,500 ha agricultural land (accounting for 67% of natural area) enables Ly Nhan to lead diversified cultivation and breeding with various crops, cattle, poultries, aquatic products, etc. Moreover, possessing the large fertile land from the 28 kilometre bank of the Red river and Chau river, the district's land is good for the presentation of high-economic value crops. The agricultural growth is gained as contributions from other factors known as plentiful labour force, advanced science - technology application and opportunely upgraded irrigation constructions.

Keeping close operation to such a characteristic agriculture is defined to be the foundation for the socio-economic development and becomes the key economic sector thanks to the leadership by the party committees, administrations and efforts by the people living there. In view of that, the agricultural production value marked yearly average growth rate of 5.17% in the period 1997 - 2004. The agricultural re-structure is strongly taken place on the basis of commodity production ensuring higher economic efficiency. Of which,

**As for the cultivation structure:** the district's crop yield gets to high results due to crop and husbandry re-structure, high productivity and quality variety application to cultivation together with enhanced scientific - technological advance application while the average cultivation area coming to be 360 sq.m/person and decreasing rice area. In 2004, the rice productivity got to 10,75 tonnes/ha, the seed food yield arrived at 81,000 tonnes, raising the per capita food by 430 kg/year. As well, Ly Nhan's strength lays in winter-crop fruits and vegetables. At present, the district's clean vegetables, export cucumbers, squashes, chillies, etc. are put in large amount of consumption in the northern and central regions. The export cucumber yield in 2004 alone supplied the market under the number of 4,000 - 5,000 tonnes brings about three or four time income increase over that from rice cultivation.

Ly Nhan is under establishment of concentrated production areas aiming at commodity production on the large area as the solution for strongly agricultural re-structure. For that reason, many areas appearing include 20 ha for clean vegetable production in Nhan Chinh, Nhan Nghia, Phu Phuc

communes, 500 - 700 ha for growing soybeans in Hop Ly, Xuan Khe, Nhan Binh and Chinh Ly communes, 200 - 300 ha for export cucumber in Nhan Nghia, Xuan Khe, Phu Phuc, Bac Ly and Tan Ly communes, 40 ha for growing chilli, 250 ha for squash, etc. Besides, to make the goal of higher income value achieved in hands, a lot of efforts by people in the whole district have been made to improve miscellaneous gardens and transfer 300 ha of the low-lying land to cultivation of high-economic value products called breeding fish, growing fruit-trees, flowers and ornamental plants, raising silkworms, etc. Therefore, the production value won in 2004 reached VND27 million/ha. Yet, driving Ly Nhan typical in Ha Nam by making the tenth-month crop essential with stable cultivated area by 3,000 ha is considered the most significant result yielded in Ly Nhan agriculture.

***In the field of breeding***, considerable investments have been increasingly used for further scale and quality with commodity production to be guideline. The district's main focuses are on strongly growth cattle and poultry herds, typically cows and pigs as way for taking full advantages of the large alluvia land. The number of cows by April 2004 was around 7,300, of pigs by over 75,000, 680,000 poultry and pork yield 7,000 tonnes in the yearlong.

Keeping on the quality-breeding structure, series of programmes have been undertaken for stimulation of concentrated farms known as "lean-oriented pigs, "Sind cross-bred cows" and solutions for scientific - technological affair, policies on seed support. As for aquaculture, on the other hand, about 700 ha of the district's area is utilised for the cultivation of fish by making the best of water surface in ponds and lakes. The fish yield in 2004 got to 1,800 tonnes, boosting 23% as compared with that in 2003. The approaching time is for continual breeding of butterfish, giant blue fresh-water prawn and unisexed tilapia then for extension in the whole district. The unremitting efforts have helped mark breeding to be the key production structure with 31% of the agricultural structure in 2004.

When giving comments on attainments the agriculture sector made, secretary of Ly Nhan Party Committee Pham

Xuan Tam said: "Ly Nhan is to hold the strongly improvable agriculture in terms of both yield and quality. Accordingly, the successes of the comprehensive agriculture under diversified products and gradual satisfaction to market requirements will let economic efficiency higher and living standard better. The factually approachable obtainments will affirm absolutely soundness which suitable for the local economic reality brought about by the agriculture".



*The textile has given much employment and income to many families in Hoa Hau (Ly Nhan district)*

### **Industry - craft and trade - service put on promotion for further growth**

Ly Nhan's satisfactory obtainments are revealable in field of industry - small industry. In fact, the industry - small industry production value gained in the period 2001 - 2004 amounted to VND120 billion and the growth rate 15%/year. The significant contribution is mainly dedicated by the non-state industry. Nonetheless, this economic sector seems to be inconsiderable in Ly Nhan since the little proportion added in the district economic structure with just 24.4% in 2004 and led by traditional occupations of Cao Da carpentry, Hoa Hau weaving, Van Ly silk, Dao Ly and Duc Ly rattan-bamboo weaving, Nguyen Ly and Hop Ly farm produce processing, etc. To put the provincial target on industry - small industry development in implementation, there appeared Hoa Hau industry - small industry cluster on the area of 13 ha since 2003.

The trade - service sector is counted in the district's economic structure. The production value of this field is expected to reach VND366 billion in 2004. Trade business

is the typical operation seen so far with the strong growth of the non-state business system and diversified performance of commodities satisfying the people's demand. In view of that, the number of households doing business in service with the main of transport gained higher for years which actable in rural labour structure transference.

### Socio-economic outcomes

A perfect technical infrastructure will be put in need supplied to the socio-economic growth. Therefore, due investments paid out to improvement and construction of the infrastructure system with the specific ones named irrigation, transport, education - training, health care, etc. by the district are considered solution for approachable results despite the limited budget.

**By field of infrastructure**, the realisation of "in a joint effort between the State and people" policy gives out the result with VND115 billion invested in 893 kilometres of road in the period 1997 - 2004. As consequence coming from this policy, numerous newly built irrigation constructions including embankments, sewers, canals and pump stations appear making good function in agricultural production and flood prevention. The following fields favoured the investments take account of schools, medical stations and offices, which step by step consolidated meeting upon the demands for health treatment and learning. The result gained in 2004 showed the consolidated medical stations and multi-story school in all the communes, two multi-storey schools in many communes, village postal cultural bureau in 19 out of 23 communes and townships and the rate of three telephones per 100 people.

**With respect to education - training**, "Following the education socialisation involves Ly Nhan in strong realisation to various education - training models including public, semi-public, people-founded and continuous education together with higher training quality in schools" said chairman of Ly Nhan People's Committee Pham Minh Thuong. The district day by day owns the further improved education - training. The achievements are also viewed under the rate of gradu-

ates at all degrees by 99%/year, excellent pupils and entrance-passed pupils for years. In 2002, the junior secondary school was done there. By the year 2004, 18 out of 62 schools in Ly Nhan reached the national standards.

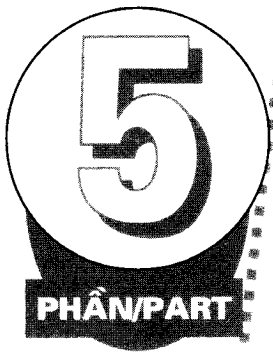
**Public health care functions** as the fields paid with satisfactory concerns by the district. The operation following the campaign "the people in great solidarity building the cultural life" results in the presentation of 48 villages, 42 units and 70% households standardising cultural title in the whole district by June 2004. As a result, the people get further improved life and the poverty rate accordingly put in the reduction by 9% in 2004.



Yen Trach temple festival in Bac Ly commune, Ly Nhan district taken place on January 5<sup>th</sup> every lunar year

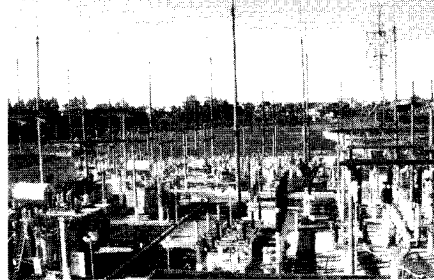
Foto: Ref.

*It requires a targeted economic development strategy and key economic sector able to make breakthroughs ranking as premise for the fast and sustainable economic re-structure in Ly Nhan as given by the representative Pham Xuan Tam. The short-term but important should be done laying in construction of the road 972 connecting Ly Nhan with Duy Tien district and provinces of Nam Dinh, Hung Yen, Hai Duong, Hai Phong, etc. from the provincial supports. Indeed, the operation of the road No.972 allows Ly Nhan to act in favourable conditions for exchanging and trading with districts and cities of Ha Nam as well as those in the region. Operating such a way makes possible accomplishment in extending markets and reinforcing efficient exploitation to available potentials to serve for the local socio-economic development.*



# KẾT CẤU HẠ TẦNG

## INFRASTRUCTURE

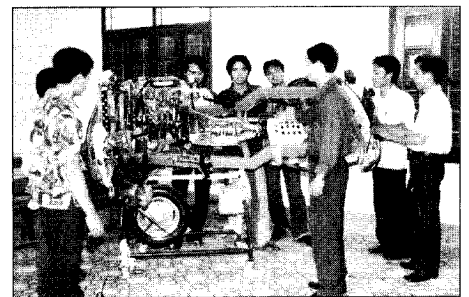


**"Đi trước, đón đầu", tạo nền tảng  
cho phát triển kinh tế**

*"Taking a short-cut" to create the corner-  
stone for economic progress*



**Lành mạnh - an toàn - hiệu quả**  
*Stain - security - efficiency*



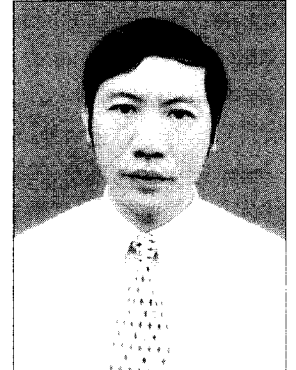
**Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - yếu tố  
quyết định đảm bảo sự phát triển bền vững**  
*Ameliorate the manpower - a decisive factor  
for sustainable development*



## CHƯƠNG I: KẾT CẤU HẠ TẦNG CỨNG

### NGÀNH GIAO THÔNG - VẬN TẢI:

# Phát huy VAI TRÒ ĐỘNG LỰC thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội



Ông Phạm Sỹ Lợi, Giám đốc  
Sở Giao thông - Vận tải Hà Nam  
Ảnh: Tư liệu

*Với đường sắt Bắc - Nam, quốc lộ 1A cùng nhiều dòng sông như: sông Hồng, sông Đáy, sông Châu,... ngành giao thông - vận tải Hà Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát huy thế mạnh, phục vụ đắc lực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.*

Sau ngày tái lập tỉnh (ngày 1-1-1997), ngành giao thông - vận tải Hà Nam đã từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định tổ chức và nhanh chóng đi vào hoạt động, gặt hái được những thành công bước đầu đáng khích lệ. Hệ thống giao thông được xây dựng khá hoàn chỉnh, nối liền từ tỉnh lỵ đến các huyện, xã trên địa bàn, tạo nên sự giao thương thuận lợi giữa Hà Nam với các tỉnh, thành lân cận và cả nước,... góp phần thúc đẩy công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### Phát triển mạng lưới giao thông - nâng cao năng lực vận tải

Đến năm 2003, công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới giao thông của tỉnh đã đạt được những thành tựu đáng kể. Hệ thống quốc lộ dài 120 km, gồm QL1, QL21A, 21B, đã được nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp 3, đoạn từ cầu Đông Sơn đi Đọ Xá đạt tiêu chuẩn đường phố chính cấp 2. Quốc lộ 38 đang được nâng cấp thành đường cấp 3, cùng với cầu Yên Lệnh hình thành vành đai số 5 của thủ đô Hà Nội. Hệ thống tỉnh lộ đã hoàn thành nâng cấp một số tuyến như: ĐT 976, ĐT 9715, ĐT 9003 đến ĐT 9033 với chiều dài 312 km,...

Một số cầu trên các tuyến giao thông trọng điểm đã được xây dựng như: cầu Phủ Lý nối khu đô thị phía Tây với quốc lộ 1A, cầu Ba Đa nối quốc lộ 21B với quốc lộ 1A, cùng nhiều con đường mới được nâng cấp đã tạo nên mạng lưới giao thông đường bộ liên hoàn từ vùng đô thị đến các huyện, xã, "mở đường" cho việc hình thành hàng loạt khu công nghiệp, thu hút các nhà đầu tư đến với Hà Nam.

Cùng với xây mới, nâng cấp, công tác bảo trì, duy tu, sửa chữa, đảm bảo giao thông các tuyến đường cũng được ngành giao thông - vận tải Hà Nam chú trọng thực hiện. Ngành đã huy động và sử dụng hiệu quả các

nguồn vốn dành cho duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường, đảm bảo giao thông thông suốt, góp phần kiểm chế tai nạn giao thông, đặc biệt là trong các đợt cao điểm như: trước và sau Tết Nguyên đán, Sea Games 22,... chủ động xây dựng phương án phòng chống lụt bão để đảm bảo giao thông khi có lụt bão xảy ra. Đối với mạng lưới giao thông đường sông, ngành thường xuyên đảm bảo luồng lạch, bổ sung hệ thống phao tiêu, biển báo trên các tuyến sông địa phương, phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý đường sông của Trung ương đảm bảo giao thông thuỷ tuyến sông Hồng, sông Đáy.

Song, đáng ghi nhận nhất là những thành công trong công tác xây dựng hệ thống giao thông nông thôn. Với kinh nghiệm "Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong" phong trào "xoá đường đất, cứng hoá mặt đường" được Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan cùng nhân dân toàn tỉnh tích cực triển khai ngay sau ngày tái lập tỉnh. Điểm khác biệt là trong khi hầu hết các địa phương đều thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" thì ở Hà Nam lại là "dân trước, nước sau". Với cách làm này, phong trào làm đường giao thông nông thôn ở Hà Nam đã phát triển mạnh mẽ, đạt được những kết

*Năm 1997, diện tích dành cho giao thông của Hà Nam là 1,15%, với mật độ đường giao thông các loại đạt tiêu chuẩn là 1,08% km đường/km<sup>2</sup> (trong khi ngoại thành Hà Nội là 1,04 km và ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh là 0,88 km) và 100% xã có đường ô tô. Đến năm 2003, toàn tỉnh có 4.519 km đường giao thông nông thôn, trong đó trên 70% đạt tiêu chuẩn "cứng hoá mặt đường". Đây là những con số đáng ghi nhận ở một tỉnh kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, xứng đáng là đơn vị 3 lần được Chủ tịch nước tặng cờ thi đua.*

quả to lớn. Ông Phạm Sỹ Lợi, Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải Hà Nam, cho biết: "Đây là thành công lớn của tỉnh, bởi tất cả đều do dân quản lý, tự chuẩn bị kế hoạch đến tài chính, còn tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo chung và trợ giúp kỹ thuật. Đồng thời, tỉnh cũng hỗ trợ một phần kinh phí bằng việc cung cấp xi măng để vừa kích cầu, vừa động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng". Chỉ tính riêng năm 2003, Hà Nam đã huy động 40 tỷ đồng để xây dựng 239 km đường giao thông nông thôn (trong đó vốn đóng góp của nhân dân chiếm 55%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 17,7%, còn lại là huy động từ các nguồn khác), góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Hệ thống giao thông đường bộ được mở rộng về quy mô, chất lượng không ngừng được cải thiện đã góp phần nâng cao năng lực vận tải của Hà Nam. Năm 2003, tổng lượng vận chuyển hàng hoá toàn tỉnh đạt 1.793 nghìn tấn, tăng 37,9% so với năm 2000. Năng lực vận tải hành khách ngày càng được nâng cao: nếu như năm 2000 toàn ngành có 145 đầu xe khách, thì đến năm 2003 đã lên tới 243 đầu xe, phục vụ 1.342 nghìn lượt khách/năm. Chất lượng vận tải, phục vụ hành khách được cải thiện rõ rệt.

Hoạt động đăng kiểm kỹ thuật, đảm bảo trật tự an toàn giao thông cũng đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Ngành đã thực hiện tốt vai trò cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh, tham mưu với Uỷ ban nhân dân tỉnh thương xuyên chỉ đạo các ngành chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, ra quân giải toả hàng lang an toàn giao thông, tổ chức tuyên truyền và ký cam kết trong các trường tiểu học, trung học, phối hợp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu luật an toàn giao thông. Đồng thời, ngành còn phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triển khai cuộc vận động "Toàn dân tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông". coi đây là nội dung quan trọng của phong trào xây dựng nếp sống văn hóa.

**Hiện trạng giao thông đường bộ tỉnh Hà Nam**

STT	Loại đường	Chiều dài (km)	Tỷ lệ (%)	Hiện trạng
<b>I</b>	<b>Mạng đường</b>	4.951		
1	Quốc lộ	120	2,4	2-4 làn xe
2	Đường tỉnh (tính cả đường nội thị)	312	6,3	Cấp 5-Cấp 6
3	Giao thông nông thôn	4.519		
<b>II</b>	<b>Mặt đường</b>			
1	Bê tông nhựa	83,22	1,7	
2	Đường nhựa, bê tông xi măng	1.683	34	
3	Đá dăm, lát gạch, vôi	302,3	6,1	
4	Cấp phối	1.603,46	32,4	

Nguồn: Sở Giao thông - Vận tải Hà Nam.

Hà Nam có trên 300 km đường sông, trong đó có những con sông lớn như sông Hồng có chiều dài trên 40 km, sông Đáy dài 49 km do Trung ương quản lý. Đây là tuyến đường thủy giàu tiềm năng, nếu khai thác tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế Hà Nam nhanh chóng hội nhập với kinh tế trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, Hà Nam hiện mới khai thác và phát triển ở vùng sông Đáy với các tàu trọng tải khoảng 300 tấn.

Ngoài các tuyến sông chính do Trung ương quản lý, Hà Nam còn có các sông nhỏ do địa phương quản lý với tổng chiều dài khoảng 200 km. Trong đó có 3 sông đang được khai thác phục vụ vận tải là sông Châu, sông Nhuệ và sông Sắt, còn lại chưa phát huy được tiềm năng và thế mạnh của giao thông đường thủy do sông Châu nối với sông Hồng và sông Đáy chưa được khai thông.

**Tiếp tục “khai thông” thế mạnh**

Trong quy hoạch phát triển giao thông - vận tải Hà Nam đến năm 2010, việc “khai thông tắc giang” trở thành vấn đề cấp bách, có ý nghĩa quan trọng không những giúp giao thông đường thủy phát triển, mà còn đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp và giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn. Trống đó, Hà Nam đặc biệt chú trọng

đến thế mạnh của sông Đáy. Trong thời gian tới, Hà Nam sẽ tiến hành xây dựng và phát triển cụm cảng Yên Lệnh (sông Hồng) và cụm công nghiệp đường sông Lai Xá trên sông Đáy với công suất khoảng trên 800 nghìn tấn/năm. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của cụm cảng sông Hồng, đây là bước đột phá quan trọng đưa giao thông thủy Hà Nam ngày càng phát triển.

Về hệ thống giao thông đường sắt, trong quy hoạch phát triển mạng lưới đường sắt đến năm 2010, việc di chuyển đường sắt và ga Phủ Lý về phía đông của thị xã

có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển thị xã Phủ Lý thành đô thị loại 3. Đồng thời, tỉnh sẽ phát triển thêm đường sắt chuyên dùng ra cảng Yên Lệnh, góp phần khai thác có hiệu quả thế mạnh về công nghiệp xi măng của tỉnh, kết hợp với các loại hình vận tải xi măng, clanke phục vụ nhu cầu của các tỉnh phía nam. Như vậy, việc tận dụng khai thác hệ thống giao thông thủy, kết hợp với hệ thống đường sắt sẽ đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

Để thực hiện đồng bộ quy hoạch phát triển giao thông - vận tải, ngành giao thông - vận tải Hà Nam đã tích cực tham mưu cho tỉnh trong công tác huy động nguồn vốn ngân sách, vốn ODA, đa dạng hoá các hình thức đầu tư như: BOT, BT,... Đồng thời, ngành tiếp tục duy trì và phát huy phong trào xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Với định hướng phát triển đúng đắn, huy động tổng lực sức mạnh của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân, ngành giao thông - vận tải Hà Nam sẽ khai thác được tối đa những tiềm năng, thế mạnh để phát triển ngày càng bền vững.

**SỞ GIAO THÔNG - VẬN TẢI HÀ NAM**

Địa chỉ: đường Đinh Tiên Hoàng - thị xã Phủ Lý  
Hà Nam

Điện thoại: 0351.854749

# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG

## VÀ NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2003 - 2010

### 1. Đường bộ:

- Đầu tư xây dựng mới tuyến đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với quy mô 6 làn xe, hai bên có đường gom. Trong đó, giai đoạn I sẽ được hoàn thành vào năm 2007, quy mô 4 làn xe và giai đoạn II sẽ hoàn thành vào năm 2010 mở rộng thành 6 làn xe.

- Tiếp tục nâng cấp hoàn chỉnh các tuyến quốc lộ, mở rộng quốc lộ 1A những đoạn qua thị trấn Đông Văn, thị xã Phủ Lý, khu vực cầu Gừng sẽ được mở rộng từ 2 làn xe lên 4 làn xe. Quốc lộ 21A, 21B và quốc lộ 38 sẽ được cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh, đạt tiêu chuẩn đường cấp 3.

- Đường tỉnh: nhựa hoá 100% mặt đường, xây dựng một số đoạn tuyến mới và một số cầu mới để kết nối với các tuyến hiện có tạo thành các tuyến vành đai kinh tế với quy mô đường cấp 2: vành đai Tây - Bắc; vành đai Đông - Nam; xây mới một số tuyến vào các khu công nghiệp, khu du lịch.

- Đường nội thị thị xã: cải tạo, nâng cấp mạng lưới đường nội thị thị xã hiện có, xây dựng các tuyến mới, các cầu vượt sông đáp ứng yêu cầu của đô thị loại 3.

- Đường huyện: nâng cấp một số tuyến quan trọng thành đường tỉnh. Nhựa hoá 100% mặt đường, nâng cấp, cải tạo đường huyện đạt tiêu chuẩn cấp 5, cấp 6.

- Đường xã, thôn: nhựa hoá hoặc bê tông hoá toàn bộ đường liên xã, liên thôn, nhằm đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại A, B; cứng hoá toàn bộ mặt đường bằng bê tông cho các tuyến đường thôn xóm và đường ra đồng.

**2. Đường sông:** nâng cấp, cải tạo các tuyến sông hiện có, khai thông và nạo vét sông Châu nối sông Hồng với sông Đáy; nâng cấp cải tạo, nâng cao năng lực của các cảng hiện có và xây dựng mới một số cảng tại sông Hồng và sông Đáy.

**3. Đường sắt:** nâng cấp năng lực khai thác của các tuyến đường hiện có, từng bước nâng cấp nhà ga Đông Văn, Bút Sơn, Phủ Lý,... dịch chuyển tuyến đường sắt Bắc - Nam và các tuyến đường chuyên dùng hiện nay ra ngoài trung tâm thị xã.

**Nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2003 - 2010**

Giai đoạn	Tổng số	Trung ương	Đơn vị: tỷ đồng
			Địa phương
<b>Nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2010. Trong đó:</b>	<b>5.913</b>	<b>3.751,5</b>	<b>2.161,5</b>
<b>1. Giai đoạn 2003 - 2005</b>	<b>3.066</b>	<b>2.586</b>	<b>480</b>
- Đường bộ	2.897	2.496	401
- Đường sông	160	81	79
- Đường sắt	9	9	0
<b>2. Giai đoạn 2006 - 2010</b>	<b>2.847</b>	<b>1.165,5</b>	<b>1.681,5</b>
- Đường bộ	2.404	804,5	1.599,5
- Đường sông	431	349	82
- Đường sắt	12	12	0

Nguồn: Sở Giao thông - Vận tải Hà Nam.

## CHAPTER I: HARD INFRASTRUCTURE

### TRANSPORT SECTOR:

# Bring role into full play in MOTIVATING socio-economic development

*With Viet-trans railways and National road No.1A together with waterway system including rivers of Red, Day, Chau, etc., Ha Nam's transport sector has full favour conditions to intensify its potentials and serve socio-economic development cause in the locality.*

After the province re-established (on January 1<sup>st</sup> 1997), Ha Nam transport sector tried to weather difficulties gradually, stabilise its organisation, quickly go into running, and reap initial encouraging achievements. Transport system has been constructed rather fully that connect from the provincial centre to local districts and communes, facilitate commercial exchanges between Ha Nam and other provinces and cities across the nation, take a part in motivate socio-economic development in the locality.

### Expand transport network- enhance transport service

Transport network planning and developing in the province, by 2003, had got promising results. 120-km National road system consisting of National roads No.1, 21A, and 21B has been upgraded to qualify for the standard of the third-grade road; the part spreading from Dong Son

bridge to Do Xa has been qualified for the main second-grade road. National road No. 38 is on upgraded as the standard of the third-grade in conjunction with Yen Lenh bridge to take shape belt No.5 surrounding Hanoi capital. Provincial road system has been ameliorated in some routes such as roads No. 976, 9715, 9003, and 9033 with the length totalling 312 km, and so on.

Several bridges in key transport network have been constructed namely Phu Ly bridge connecting urban area in the west with National road No.1A; Ba Da bridge lead-



Mr. Tang Van Pha, Secretary of provincial Party, and Mr. Dinh Van Cuong, Chairman of Ha Nam People's Committee, cutting ribbon to put Tu bridge into operation on May 16<sup>th</sup> 2004

Foto Ref

ing to National road No.21B with National road No.1A together with newly upgraded roads to create uninterrupted road network from rural area to local districts and communes that pave the way for the establishment of industrial zones and magnetise investors to Ha Nam.

The transport sector often attaches great importance to constructing, maintaining, and upgrading with a view to sustain transport network in the locality. It has mobilised and utilised efficiently capital for bridge maintaining and repairing that ensure transport circulation, contribute to curbing traffic accidents especially in peak times such as after and before Tet holiday, the 22<sup>nd</sup> SEA Games, etc., and take initiative in maintaining transport in flood and storm seasons. With regard to waterway system, the sector usually ensures narrow passages of river, supplements making buoy network and signal boards in local river systems, co-ordinate tightly with Central governed bodies regarding waterway to sustain transport route on the rivers of Red and Day.

Particularly, the sector has succeeded in constructing rural transport network. Following the guideline of "no matter how easy it is, it can not do without the support of residents but every thing will be solved thanks to the attendance of people", the movement of "eradicating path-way and solidifying road" is positively conducted by the provincial Party Committee, People's Committee, responsible sectors and branches, and all local inhabitants no sooner than re-establishing the province. While other localities perform the guideline of "in a joint effort between the State and the people", Ha Nam applies the motto of "people first, then the State". Consequently, the movement of rural road making in Ha Nam has developed strongly and won laudable results.

"That is the great success for Ha Nam as every thing is under the control of local people from planning to financing, the local authorities only undertakes the duty of conduction and technique assistance. Simultaneously, the province assists a part of expense with cement supplementing to spur up demand and animate local residents engaging in construction" said Mr. Pham Sy Loi, director of Ha Nam Department of Transport.

In 2003 alone, Ha Nam mobilised VND40 billion to construct 239 km of rural road (of which, local people con-

*In 1997, total area for transport in Ha Nam took up 1.15%, in which qualified road made up 1.08% km of road per sq.m (while suburbs of Hanoi capital accounted was 1.04 km; 0.88 km in Ho Chi Minh city) and all of local communes has road available for automobile. By 2003, the province had got 4,519 km of rural road: in which 70% of the system qualified for standard of "solidifying". This is the meritorious figure in the province having poor economy, so Ha Nam deserves to be given emulation banners by the President time times.*

tributed 55% of expense; 17.7% of the provincial budget: the remains mobilised from many sources) contributing to facilitate rural agricultural economy developing.

Road system has been improved in terms of scope and quality, taking a part in transportation service improvement in Ha Nam. In 2003, total good conveyance recorded 1,793,000 tonnes, surpassing 37.9% over 2000. Passenger transportation service is in a rise. For instance, there were 243 coaches in 2003 against 145 coaches in 2000, serving 1,342,000 batches of passengers per year. Quality of transportation service is ameliorated obviously.

Other operations of the sector such as technique register, and traffic safety ensuring have made positive changes. Transport sector carries out well its role as standing committee of the provincial Committee of Traffic Safety consulting the provincial People's Committee to conduct responsible sectors and branches propagating and educating Law on Traffic, clearing away corridor of traffic safety, combining with schools in contests learning about law. Not only that, it join effort with the provincial committee of Fatherland Front to translate the movement of "people take part in ensuring traffic safety order" and regard the movement as firm foundation for the movement of civilised lifestyle setting up.

### **Keep promoting advantages**

In transportation development plan in Ha Nam to 2010, waterway development is considered urgent matter

<b>Situation of transport in Ha Nam</b>				
Order	Sort of road	Length (Km)	Proportion (%)	Situation
<b>I</b>	<b>Road network</b>	4,951		
1.	National road	120	2.4	2-4 lanes of traffic
2.	Provincial road (including inner roads)	312	6.3	Grade fifth – grade sixth
3.	Rural road	4,519		
<b>II.</b>	<b>Road surface</b>			
1.	Asphalt road	83.22	1.7	
2.	Asphalt and concrete road	1,683	34	
3.	Cobble, brick and lime roads	302.3	6.1	
4.	Cause way	1,603.46	32.4	

*Source: Ha Nam Department of Transport*

robust development of ports on Red river, the development orientation is breakthrough creating springboard for Ha Nam waterway transport developing more and more.

In development plan for railway transport network to 2010, moving railway network and Phu Ly station to the East is very meaningful to development process making Phu Ly town become the third urban

*Ha Nam has got over 300 km of waterway including large rivers such as above 40 km of Red river and 49 km of Day river. This is potential waterway route in term of transportation; if utilised efficiently, it will give facilities for Ha Nam economy integrating sharply into domestic and international economy. Nonetheless, the province only develops and exploit in Day river with ships loading some 300 tonnes.*

*Abide from Centrally governed river routes, Ha Nam possess small branches with total length of 200 km. In which, three rivers are on exploited namely Chau, Nhue, and Sat; the remains have not prospected potential, hence the route from Chau river connecting to Red and Day river has not unstopped yet.*

area. Simultaneously, the locality will expand special railway route to Yen Lenh port that contribute to utilising potentials of cement industry in local area and combining with other transport modalities in order to provide cement and kaolin for southern provinces. As the sequel, exploiting waterway transport system in conjunction with railway network will bring about practical economic efficiency.

To realise synchronously development plan, Ha Nam transport sector has actively consulted the local authorities in mobilising flows of capital from local budget and ODA capital, diversifying investment forms such as BOT, BT, and so on. Moreover, it continues maintaining and fortifying movement of infrastructure transport constructing under the guideline of "in join effort between the State and the people".

*With sound development guidelines together with conjunction of sectors and branches as well as local residents, Ha Nam transport sector will utilise available potentials to make firm steps forwards.*

that not only expands transport network but also motivate agricultural economy development and environment pollution in the locality. Specially, Ha Nam pays special attention to Day river. In the coming time, the province will construct and develop Yen Lenh port (Red river) and Lai Xa waterway industrial complex on Day river with capacity around 800,000 tonnes per year. Besides the

**HA NAM DEPARTMENT OF TRANSPORT**  
 Address: Dinh Tien Hoang road, Phu Ly town,  
 Ha Nam province  
 Tel: 0351.854749

# TRANSPORT DEVELOPMENT PLAN

## AND INVESTMENT CAPITAL DEMAND 2003-2010

### 1. Road:

- Invest in constructing Cau Gie - Ninh Binh highway in the range of six-lane highway, and side roads of two banks. In which, the first phase will be finished in 2007 within the bound of four-lane highway; the second one will be fulfilled in 2010 expanding to six-lane highway.

- Continue upgrading National roads, expanding National road No. 1A in the parts passing Dong Van township and Phu Ly town; extending from two-lane road to four-lane road in Gung bridge. National Roads No. 21A, 21B and 38 will be upgraded to qualify for the standards of third-grade road.

- Provincial roads: asphalt all roads, construct some new routes and bridges connecting to existing ones to form economic belts qualified for the second-grade road: West-North and East-South belts; construct new roads leading to industrial zones and tourism sites.

- Inner road of town: improve and upgrade existing inner road network, construct new ones and

bridges spanning over river to meet the demand of the third-level urban area.

- District roads: ameliorate some key roads to become provincial roads; asphalt all of them, upgrade some roads satisfied the standards of the fifth and the sixth-grade road.

- Communal and hamlet roads: asphalt or concrete all tran-commune or hamlet roads to qualify for rural road of sorts A and B; solidify all the roads with concrete in hamlet road or road leading to fields.

**2. Waterway:** Upgrade existing waterway; clear and dredge Chau river connecting to Red and Day rivers; improve available river ports and construct new ones in Red and Day rivers.

**3. Railway:** Ameliorate exploitation ability of existing routes, gradually upgrade railway stations: Dong Van, But Son, Phu Ly, etc; move Trans-Viet railway and specialised routes to outside the town.

### Investment capital requirement in 2003 -2010

Calculating unit: VND billion

Period	Total	Central	Locality
<b>Investment capital demand in 2010, In which:</b>	<b>5,913</b>	<b>5,751.5</b>	<b>2,161.5</b>
<b>1. Period 2003-2005:</b>	<b>3,066</b>	<b>2,568</b>	<b>480</b>
- Road	2,897	2,496	480
- Waterway	160	81	79
- Railway	9	9	0
<b>2. Period 2006-2010</b>	<b>2,847</b>	<b>1,165.5</b>	<b>1,681.5</b>
- Road	2,404	804.5	1,599.5
- Waterway	431	349	82
- Railway	12	12	0

Source: Ha Nam Department of Transport